

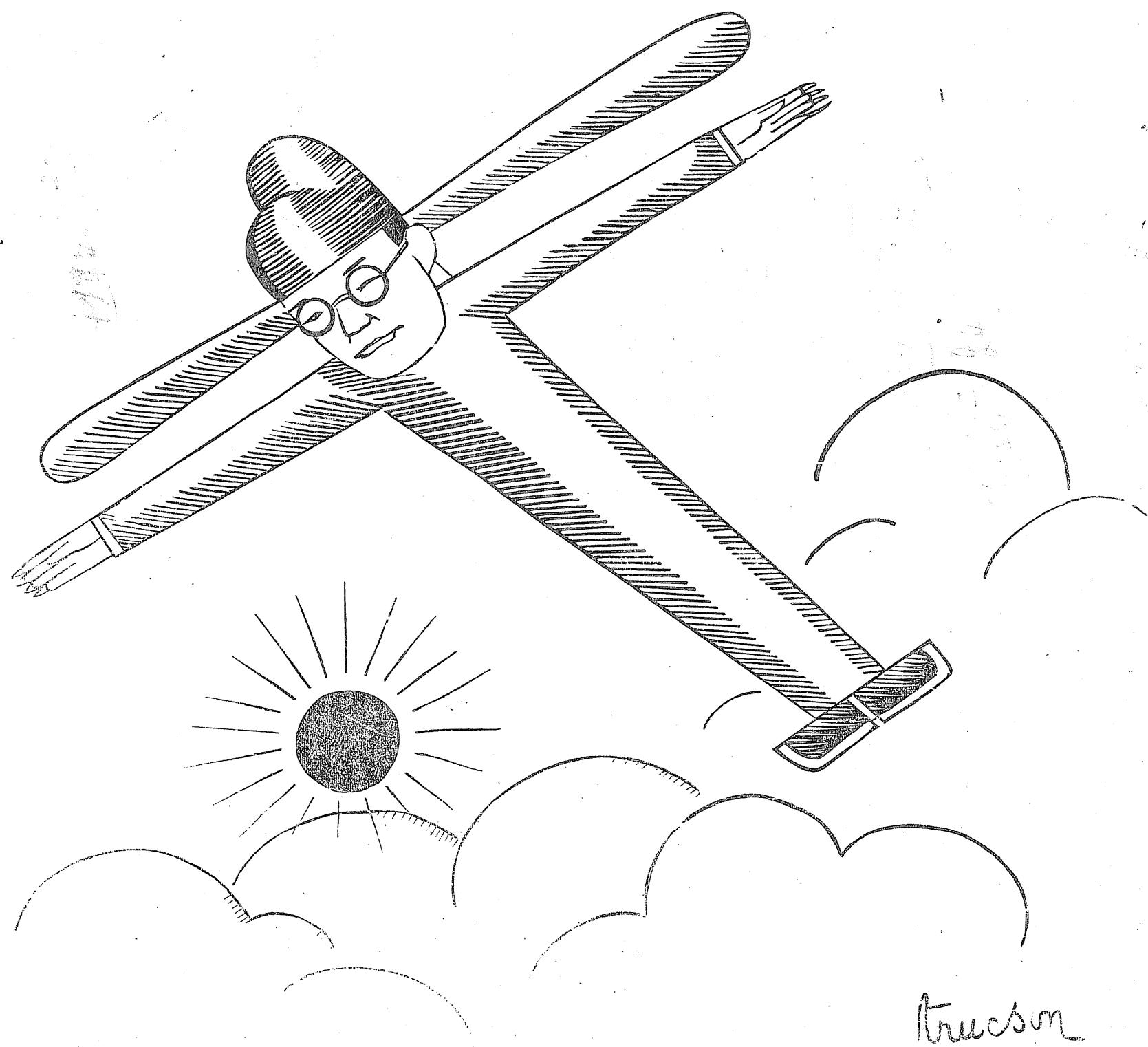
SỐ 160 — NAM THU TU

11 SAU 1er NOVEMBRE 1935

Phong-hoa-hi

Tòa soạn và Trí sự: 80 Đường Quan Thánh - Hanoi. Giấy nói: 874 - Giấy thép tắt. Phong-hoa-hi
Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$00 - 6 tháng 1\$60 - Mỗi số 0\$07 - Nước ngoài: 1 năm 6\$50 - 6 tháng 3\$50.
Mua báo kèm từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. trưởng Tam giám đốc.

tuan bao xanh may thu' san



Truckson

Một cái tàu bay bốn cánh giữ kỷ lục về bay nhanh từ Hanoi vô Huế.

TULUC VAN DOAN

SỐ ĐẶC BIỆT

TUAN BAO XA HOI
VĂN CHƯƠNG TRÀO PHÚNG
SỐ IN NHIEU
NHAT CAC BAO
O TRONG NUOC
TULUC VAN DOAN

TRÊN ĐƯỜNG
CO PHU TRƯỜNG

TÙ NHÓM ĐIỀN LÒN

Bốn sự đáng sợ

Nếu người ta không cần phải đi lại, thì không gì sướng hơn. Nếu phải đi lại thì chỉ có đi bộ hóng mát là dễ chịu nhất. Đi bộ xa đã thấy khó chịu cho mình rồi. Muốn tránh sự khó chịu đó, cỗ nhân đặt ra cái cảng. Sự tiến bộ đó làm cho người ta dễ chịu, nhưng lại làm cho người kinh cảng khó chịu.

Đến này, dùng tàu thủy, tàu hỏa, xe hơi để chịu cho viễn các ông chủ tàu chủ xe, nhưng lại khó chịu cho ví tiền và khó cho hình hài những người đi.

Sự khó chịu đó, dân gian thở lộ ra bằng hai câu. Một câu ví và một câu cách ngôn.

Câu ví — Đi xe khó hơn ở tù. Vì ở tù thì ăn cá mắm, còn đi xe thì khinh minh là con cá mắm.

Câu cách ngôn — Ô đồi có bốn sự đáng sợ: thứ nhất vợ, thứ nhì ô-tô, hàng thứ ba xe hỏa, và thứ tư tàu thủy.

Một vài ý kiến

Về xe hỏa — 1) Hạn số người có thể trở trong một toa;

2) hành lý để riêng toa (lỗi để người có hành lý đi riêng người không có hành lý không ích lối gi);

3) ôtô lối ghế ngồi (việc này sở hỏa xa đã bắt đầu thi hành).

Về ô-tô hàng. — 1) Ôtô lối ghế ngồi, Ghế để ngồi chung không đặt hai bên.

2) Ghế đặt ngang và chia ra từng chỗ bằng một tấm ván, để không thể nào quá số nhà nước đã định. (Nếu không thế thi phạt nặng thế nào cũng vô công hiệu; nhiều ông chủ xe có xe nhà để lấy bớt khách trên ô-tô hàng khi ô-tô hàng gần đến thành phố).

3) Hạn giờ đi và giờ đến để tránh được việc « om » hành khách. Bị « om » là một cái khổ dã nổi tiếng khắp ống nước Nam.

Về hành khách — Máy điều không nên:

1) Chờ nên thế nào xong thôi.

2) Chờ nên yên lặng mà chịu khổ.

3) Chờ nên mang những thứ có thể làm khó chịu cho người khác: mắm tôm mắm tép, cua chét, vân vân.

Máy điều nên:

1) Lúc nào cũng phải cự, phải kêu là àm trời đất lên: khi bị om, bị ép..

2) Lập một cái hội: gọi là hội hành khách di ô-tô và xe hỏa để kêu lái thấy điều trai ý, lấy tên tắt là:

H.H.K.Đ.O.T.V.X.L.Đ.K.L.K.T.Đ.T.Y. Sẽ có giấu hiệu riêng để đeo khi đi xe, cốt ý để dọa những người làm ô xe lửa và ô-tô. Nếu người nào đi xe cũng là chân hội và cũng đeo giấu hiệu thì cách xếp đặt của các hàng xe tất phải chu đáo. Người trong hội không được vỗ cổ kêu lá, và nhất là không được cãi nhau om xòm sợ mất thanh thế di.

Ô-tô ca lich sự — trừ ô-tô ca Hanoi —

Đi Xem Số



Chúng tôi có đến hỏi Lốc ngõ Tứ vì có gì xe hỏa cạnh tranh với tàu thủy.

Lốc ngõ Tứ đáp:

— Đó là vì ngũ hành tương sinh tương khắc. Xe hỏa (thuộc hỏa) tất phải khắc tàu thủy (thuộc thủy), vì sách có dạy: hỏa khắc thủy.

Chúng tôi lại hỏi:

— Nhưng hiện nay xe hỏa cạnh tranh rầm với ô tô mà chúng tôi cho là thuộc thổ, vì ô tô chạy trên đường đất. Thế mà sách lại dạy: hỏa sinh thổ. Như vậy chẳng là trái ngược lắm sao?

Lốc ngõ Tứ đáp:

— Vàng, hỏa sinh thổ, nhưng cỗ nhân thám lầm. Sinh đây không phải là sinh ra mà là sinh sụ, ...sinh sụ với nhau.

Lang-son ra — đã có tiền bộ về cách xếp đặt. Người ngồi đúng số (một phần vì vắng khách) di xe đúng giờ và không om.

Nhưng còn người ít tiền di ô-tô buýt thì ai nghĩ đến họ cho.

Khổ lòng mà chiêu được cả ba hạng người: các ông chủ xe, các hành khách và các nhà cải cách.

Nhà cải cách muốn xếp đặt trong xã hội cho có thứ tự hơn.

Hành khách muốn di đến cho xong việc dẫu bị ép hay bị om, hay bị bạc đãi.

Các ông chủ ô-tô muốn thêm tiền cho vi minh. Ngồi thừa một người lợi 0\$50 tròng thấy, mà chỉ thiệt cho văn minh có một tí tị thôi. Vì thế, họ mặc kệ văn minh và bỏ năm hào vào túi.

Đi tàu thủy, những hành khách đối với nhau như con một nhà. Phiền một nỗi là một nhà lênh đênh trên mặt nước, ba chìm bảy nổi. Biết bao giờ cái nhà bập bênh ấy được người ta bảo hiềm cho.

Nếu người di tàu thủy như con một nhà, thì người di xe lửa và ô-tô hàng như cá mè một lứa.

Nhật Linh

Những cái thú của người lữ hành

Đi xe lửa, đi ô-tô hàng hay đi tàu thủy đều có thú riêng. Phượng ngôn có câu: Không cái đại nào giống cái đại nào. Ta cũng có thể nói: Không cái thú nào giống cái thú nào.

Đau Dạ Dày. Phòng tích

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, lèo nghịch quá đà, ăn no ngủ ngay, phòng dục quá độ, làm sơn chướng khí, uống đều khởi hết, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bồ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gì độc bệnh hoa liễu còn lại, hoặc vào thận hay vào máu làm cho nhức xương, rát gan, ủ tai, hoa mắt, đi tiểu vẫn đục, nhẹ 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khởi hẳn. Mới phải ra mủ ra máu buốt, rúc, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khởi chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM-HƯNG DƯỢC-PHÒNG
S1, Route de Hué HANOI

Những cái tệ ấy mất rồi. Nhưng tôi tiếc rằng phải có cuộc cạnh tranh gay gắt mới đủ cho công ty hỏa xa biết rằng người quan trọng nhất là hành khách, mới săn sóc đến họ một chút — và mới hiểu dù cho những người làm của công ty biết rõ rằng các ông làm việc trên tàu để giúp đỡ chỉ bảo cho khách, chứ không phải để bắt nạt họ.

Vì những sự bắt nạt thế, nên người nhà quê di tàu sơ ông « công-tôn » như người di săn sói con cọp.

Một lần, một người đàn bà buôn trứng không biết đã phạm tội gì (có lẽ phạm tội dám đi xe hỏa) mà bị người soát vé đập vỡ cả rõ trứng. Một thiếu phụ khác cũng bị người ta đập vỡ cả một sọ thông phong.

Cũng vì thế, trước ga Cẩm Giàng, một thiếu phụ nhà quê có can-dám đã phải cầm đòn gánh để trống cự với một người soát vé cứ nhất định khen đòn má cô ta đẹp và cứ nhất định mó tay vào.

Ở một ga như ga Hanoi, mà ra cửa một cách hồn độn và hắp tấp là bị người coi buồng mắng cho mất mặt.

Những sự như thế làm cho hành khách chịu khó di ô-tô hàng cũng phải. Vì di ô-tô được người ta mời chào tử-tế và săn sóc đến mình (nhiều khi săn sóc đến bế cả hành khách lên đê nhét vào ô-tô).

Thach Lam

Tu'ng Hai

Rồi có ngày kia, ngoài xe hỏa, ô-tô, ta lại có cả tàu bay nữa. Ta lại sẽ bị ép và bị om, mà câu « cho di tàu bay » sẽ có nghĩa là bắt làm một việc khổ sở lắm.

Lúc tàu chật chội, các ông Lý Toét sẽ được mời ra ngồi trên cánh tàu và sẽ lại có cái cảm tưởng là được dãi lên ngồi hạng nhất để hứng gió mát. Ngó có ngã thì đương ô lèn đê xuống từ từ. Cái ô ông Lý Toét lúc đó tất sẽ dùng được việc lăn đầu tiên.

Ở trên cao, các ông tài muôn om hành khách thì kè cũng khó, nhưng các ông ấy đã sẵn có cái tài riêng, thì rồi thế nào các ông cũng tìm cách om nôi bọn chúng mình.

Bí tầu bay tuy được gán thiên đàng thật, nhưng nếu dà xa thi xa xuong địa ngục một cách chắc chắn.

Hội viên hội « hành khách kêu lá » thấy chật chội đứng có kêu lá mà tôn thợ, nếu gặp một người nào lực lưỡng đem theo một lọ mắm hay một con cua chét, làm mình khó chịu, thì nén nhẫn nhục bịt mũi và cầm miệng lại. Nếu lối thoi có khi lợ mắm và con cua chét còn ở trên tầu, mà mình thì bị quẳng xuống như chơi.

Nếu gặp chuyên tàu bay nào có chỗ lợn, thì cứ dì không ngại, vì nếu có làm sao nữa, thì chỉ những người di dưới đất là bị lây thoi.

Nhưng những quang cảnh trên này ít ra đến năm 2020 mới có hy vọng thấy được.

Nhật Linh

Đổi chỗ ở kể từ 7 Octobre 1935

Hiệu PHÚC-LỢI

giọn lên n° 1 Paul Doumer Đầu cầu Đất

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

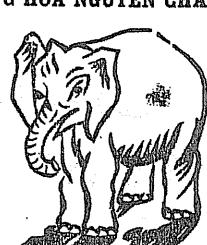
HIEU CON VOI

1 lô, 3 gr. 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 16\$00
1 lô, 6 gr. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 25.00
1 lô, 20 gr. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 60.00

P H U C - L O I

1, PAUL DOUMER — HAIPHONG
— BÁN BUÔN VÀ BÁN LÉ —

Đại-lý: MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Salourain, Saigon
Đồng-Đức, 64, Rue des Canonnais, Hanoi — Thiên-Thanh
phố Khách, Namdinh — Phúc-Thịnh, phố Gia-Long, Hué



CUỘC PHỎNG VẤN ĐIỀU TRA KHÔNG TIỀN KHOÁNG HẬU
TREN ĐƯỜNG HANOI-SAIGON



HƯƠNG NGÔN ta có câu : đi một ngày đàng, học một sảng khôn. Như vậy, đi vào Saigon, mất năm ngày, tất học được năm sàng khôn.

Phương ngôn tây lại có câu : Đi, tức là chết ít nhiều. Nếu vậy, đi vào Saigon cũng là chết, nhưng là chết mệt.

Muốn vào Saigon, trước hết phải ra sa Hanoi. Sự đó dễ lắm, ai cũng biết. Nhưng khó hơn, là lấy được một cái vé, nhất là một cái vé hạng tư. Ông rẽ người lần vào trước quicket là ông phá được kỷ-lục về sự kiên nhẫn. Lấy được vé rồi, ông lại phải bơi ra khỏi được đám người đứng vòng trong vòng ngoài để phá kỷ-lục lần nữa. Lúc đó, ông nắn túi áo mà không thấy mất gì, ông cũng phải ngạc nhiên.

Tôi sợ nhất là nhầm xe. Muốn về Nam mà lại hóa ra suối Haiphong bay lên Yên-báy thì hơi phiền một chút, một là mình mất tiền loi, hai là gặp ông coi xe không nhã, ông ấy làm biên bản lỗi mình ra tòa về tội lén xe không có vé, thì ít ra mình cũng được hưởng mười sáu quan tiền phạt.

Xe lửa huyt cõi, ra hiệu rời Hanoi. Mấy con lợn cũng bắt chước eng-ec kêu, như ra hiệu mời tôi lên ngồi cho có bạn.

Làm bạn với lợn đến Phủ-lý, thì không sao đương được nữa. Nhưng mấy ông đi soát vé hình như cho mình đương được lầm, nên không thấy họ nói gì.

Rời toa lợn, tôi đi tìm chỗ ngồi thôm mán hơn. Đi hết các toa mới gặp được một toa không có lợn : toa liền với đầu lửa. Tôi vừa ngồi xuống thì khói bụi than bay đến quần quít lấy tôi đòi làm bạn : thật không khác gì vào sa-mạc gặp con gió lốc. Tuy vậy, làm bạn với khói xe, còn hơn là làm bạn với ợn.

Tránh khói nạn lợn kêu, lại mắc phải nạn các ông bán dầu bắc-hà. Được một cái các ông ấy thốt ra những câu có vần vẻ hơn, và không nhức óc bằng. Nhưng khòm một nỗi giong tung kinh của các ông ấy để khiến người ta ngứa gật. Mà ngứa gật trên xe lửa vốn là một sự đáng lo. Tôi nghe các ông ấy diễn thuyết, thu-thu lúc nào không biết. Bỗng trong lúc mơ màng, nghe thấy tiếng « sót sót » kỳ lạ. Sẽ mở mắt, tôi thấy trước mặt tôi một cái dùi, lông lá sờm soám. Rồi mình, tôi đã tưởng người ta đem tôi về toa có lợn, bèn mở bung mắt ra : đầu tôi sát vào đầu một ông lý Toét, mà ông ấy đang

ra công gai. Tôi ngồi nhởm dậy, mới hay cái mũ trắng của tôi đã theo giấc ngủ mà bay lên đầu một đứa ăn cắp rồi.

Ngâm ngùi, tôi nhìn ra cửa sổ xem phong cảnh.

Thanh-hóa...Vinh. Xuống xe lửa như thoát được cái nợ mười kiếp. Đi tìm chỗ trú mới rõ sự khòm của người đi xa : những lúc này, ai cũng muốn khuân cái gurong của mình ở nhà đi cho đỡ rệp và muỗi.

Sáng hôm sau, lại trở lại làm bạn với khói xe. Nhưng lần này thì không thấy có lợn, mà tuyệt nhiên không thấy một người bán dầu bắc-hà nào. Xe lửa đi vào một cảnh tri khòm khan, hùng vĩ : những quả núi rậm rạp, liên tiếp nhau, như đàn voi khồng-lồ theo xe đi vào một nơi không bao giờ đến. Rồi bỗng đàn voi di lảng về phía tây, để lộ ra những cánh đồng mon-mòn với con sông trong chảy êm đềm trong lòng cát trắng.

Quảng-bình.. Quảng-trị. Về phía đông, ngoài cồn cát trắng, đưa lại hơi gió Thái-bình dương. Người thấy nhẹ nhõm, tuy bị xe lắc đến phát nôn.

Hành khách lần dần dần thấy thay đổi. Hết cụ lý Toét, đến ông bang Bạnh. Hết ông bang Bạnh đến những ông deo thê bài ngả. Dần dà chỉ còn toàn hành khách deo thê ngả cả : lúc đó là lúc xe lửa đến Huế vậy.

Kinh đô Việt Nam như một hòn ngọc nạm vào bên con sông Hương lờ đờ cháy : cảnh vật hồn hồn như một cô gái xinh nâm phơi nắng đợi tình nhân trên bãi cỏ non.

Rồi, cảnh vật lại trở lại khòm khan, hùng vĩ : xe đã đến đèo Hải-vân. Xa là biển thăm, đủ các màu dưới ánh chiều, gần là hốc đá, chòm núi chênh vênh, tắm trong bọt nước trắng. Ai chưa qua đèo Hải-vân, chưa biết được cái thú say mê của cảnh thiên-nhiên.

MÁY LÒI BÀY TỎ

Sóng về độc giả là một sự vinh dự cho tờ báo : chúng tôi đã nhiều lần nói như vậy. Nay chúng tôi đăng lên bìa báo câu « số in nhiều nhất các báo ở trong nước » là chiếu theo ý đó, và để cảm ơn bết thầy các bạn đã làm cho tờ báo Phong Hóa có được cái vinh dự ấy.

Ở bên Pháp, tờ báo nào được số in nhiều nhất cũng nêu lên, như báo Paris Soir, Petit parisien, Gringoire. Tờ Petit parisien (mỗi ngày ra một triệu ruồi số), trước kia có « số in nhiều nhất các báo toàn cầu » sau thấy một tờ báo Anh số in nhiều hơn, nên bô câu ấy đi, vì nghĩ rằng việc nêu đó chỉ có giá trị khi nào nó dựa theo sự thực. Báo Gringoire vì mồi dày số in tăng lên rất nhiều (gần 50 vạn số) mới bắt đầu thấy iề : « số in nhiều nhất các tuần báo ».

TÚ LY

OUVERTURE 10 OCTOBRE 1935

DAN-MOI

Tailleur, Chapelier, Chemisier
70bis RUE JULES FERRY — HANOI

Succursale de la maison

CH. MAUS
18, Bd DONG KHANH — HANOI
(Hiệu Vũ văn An cũ)

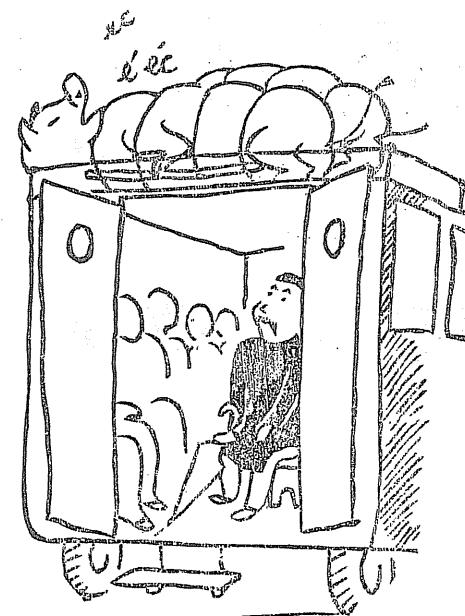
do « Cai Couper » đã sành nghề và đã học tập trên 5 năm với bản hiệu trông nom và chỉ cho lái công làm lái. Muốn hợp thời và sẽ chẳng sợ hối hận về sau, các ngài mua bán không nên vội vàng, vội trước khi may quần áo hay mua mũ, xin hãy lui thăm CH. MAUS và DAN MOI, các ngài rồi hãy quyết định sau, có so sánh mới chẳng sợ nhầm dâng phải những « hàng thải » của một vài hiệu buôn, hẳn soldé cho những thợ may quay quắt để lửa gạt bạn hàng. Những hàng « mode » bao giờ cũng có trước các hiệu 2 năm. Hiệu CH. MAUS chủ nhật có mở cửa từ 3 giờ đến 5 giờ để tiếp khách các tỉnh. DAN MOI sẽ mở cửa cả ngày. Đến thăm bản hiệu mua một cái mũ 2\$80 xin biếu tiền xe. Một bộ áo trên 25\$00, xin biếu một chuyến tiền tàu (riêng cho bạn hàng các tỉnh). Dù thêm ông bạn may một bộ áo, xin biếu một cái mũ và xin để rất nhiều hoa hồng cho riêng các bạn cùng dù nhau may chung một lúc commandes, trên 200\$, có thể xin biếu riêng một bộ.

Về Hanoi không lại thăm hiệu CH. MAUS và DAN MOI là một sự thiệt lớn,

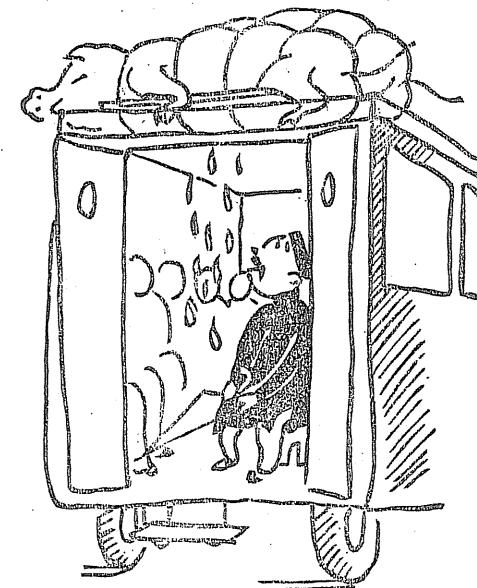
CH. MAUS

Fournisseur en gros pour tailleur et chapeliers Agent exclusif pour toute l'Extrême Orient des marques de chapeaux : Wings (importé d'Angleterre) - Porte-pipe (création d'Américaine) - Lincoln (Fournisseur des cours étrangères) et des tissus : Vormus, Lajeunesse, Fourfold, Solifer, William, Sang et Henry and Son. mũ có gài bán tại Saigon : Mon chemisier Rue Catinau, Adam Mode Rue Colonel Grimaud, Nguyen van Nhac Rue d'espagne, Fou-Kin-Dji — Au-tisseur — Au coq d'Annam Bd Bonard, — Cần Đại-ly độc quyền ở Saigon.

TRÊN ĐƯỜNG QUÈ



Quái lạ, trời nắng chang chang mà có tiếng sấm...



...lại điểm mưa nặng hột.





ĐÁNG CHÂN !

NG. BÁN VÉ. — Minh tranh được 2 người thi thiệt mất 5 chỗ ngồi.

giỌc đui'ò'ng

BIỆT HIỆU

 ỦNG như các nhà văn, mỗi khi viết đều dùng biệt hiệu, các hãng xe ô tô chạy cũng tìm một cái tên hiệu cho đẹp đẽ.

Vì thế ta đã thấy xe Con Thỏ, xe Con Ngựa, xe Con Công, xe con Ký-lân, xe con Chim xanh. Đấy là ên những sác vật—nhưng ta chưa thấy hãng xe nào thực thà và nhã nhặn đặt hiệu xe là Con Rùa, con Sên và xe con Cua (om khách như om cua).

Một ông chủ xe kia, có lẽ thanh cao hơn, đặt hãng xe mình là xe Hoa Hồng, có ý nói rằng người nào đi xe của ông đều được êm ái như nằm trong bông hoa vậy.

Nhưng cái kỵ quan nhất, là xe của hai ông chủ kia. Hai ông này không ngần ngại gì mà chẳng dặt phẳng ngay cho xe hai cái tên đù biếu hiệu cái lồng sở vọng của hai ông : xe Bài ngà và xe Mè-day.

NGƯỜI BÁN XỨ

Trong mỗi xe đều có một cái biển giá tiền di xe. Cái biển ấy như thế này :

0\$04 le km — Européens

0\$02 le km — Indigènes.

Indigènes là người bán xú. Nhưng ông chủ xe cũng là người Annam, sao lại gọi người cùng giống với mình là bán xú ? Sao không dè : Annamites có hơn không ?

MỘT CÁI BIỂN LÀ

Trong một hãng xe « lịch sử » chạy đường Hanoi — Bắc Giang, người ta thấy cái biển như thế này :

1ère place
Européans — Indigénat
Allersmiele — Aller-Retoup
(1ère classe—Européens—Indigènes — Aller-simple — Aller-Retour)

Thật là một cái kỵ công về tiếng Pháp. Ông chủ xe ấy cũng là người kỵ nữa, vì cái biển đó, ông vẫn để đến bây giờ.

« OM »
Trong các tiếng lóng của những người làm xe ô tô, tôi cho không có tiếng nào thú vị hơn tiếng «om».

Om thì đúng lắm. Những hành khách trong xe lúc bấy giờ thật chẳng khác gì những con cá bống xếp trong một cái nồi bắc lên bếp.

Có một lần đi xe về Đồng Ngạc, chuyến xe cuối cùng. Xe đàng lề chỉ chở được 10 người, hóm ấy đã chở 27 người, cả đàn ông lẫn đàn bà, lèn nhau như cá hộp và trong xe tối như hũ nút.

Đã thế, có mấy thùng nước mắm và mắm tôm ở trên mui xe vì lắc quá, cứ rỉ rả xuống từng giọt một.

Ở chuyến xe ấy về, đêm tối nằm mê thấy mình hóa ra con cá chép kho nầm trong nồi.

TOÁN PHÁP RIÊNG (MATH. SPÉCIALES)

Các ông chủ xe có một phép tính rất lạ, người học thức tầm thường không sao hiểu được. Ví dụ :

25 chỗ ngồi nhất định thì chính là 54 chỗ ngồi.

14 chỗ ngồi nhất định thì chính là 30 chỗ ngồi.

Nhưng trái lại, nếu trong biển đè :

0\$02 le km thì chỉ là 0\$01 hay 0\$005.

0\$40 một lượt, thi chỉ là 0\$25.

Còn tùy theo xe mới, cũ mà mắc cả.

BÁC TÀI

Người quan trọng nhất trong khi chiếc ô tô đang chạy là bác tài. Bác ta là người cầm vận mệnh của bao nhiêu hành khách trong tay. Nếu bác ta cao hứng một chút thi chúng ta đều di về chín suối.

Trái lại, cũng có nhiều khi bác ta thông thả và cẩn thận quá. Có khi xe đang chạy, bác ta mới sực nhớ rằng chưa ăn cơm. Bên thông thả đỗ xe trước một cái quán, rồi ung dung nhâm rượu. Có khi bác ta lại theo à phu-dung mà mây khói nữa. Trong khi ấy, các hành khách dành chen nhau ở trong ô-tô như trong cái lò.

Bởi những lẽ ấy, nên mỗi khi tôi di xe là tôi ngồi ngay cạnh bác tài xe. Tôi lân la kiểm truyện làm quen với bác, biểu bác điều thuốc lá. Khi đã thành ra đôi tri-kỷ, nếu bác ta đỗ xe ăn cơm thì tôi giúp bác ăn nhanh — Nếu bác cao hứng muốn trồ tài cầm lái một tay, tôi vội vàng lấy lè thân thiết van bác rằng tôi rất yếu bóng via xe đi nhanh hay rúc đầu.

Vì thế mà bao nhiêu lần đi ô-tô hàng, tôi đều được thoát chết mà di đến nơi, về đến chốn.

CẢM TÌNH

« Quen nhau vì một chuyến đò » — câu này chẳng biết có đúng sự thực hay không, nhưng có một điều tôi biết chắc chắn, là những người cùng chung một chuyến xe ô-tô, đối với nhau có cảm tình mật thiết lắm.

Khi người ta chịu chung một sự khổ sở, người ta dẽ thân nhau. Khách di ô-tô chịu chung bao nhiêu nỗi khát khao ở giọc đường, nào bị om, nào bị sóc, nào bị ngọt hơi, nào bị suýt chết rồi lại bị ép vào với nhau nữa.

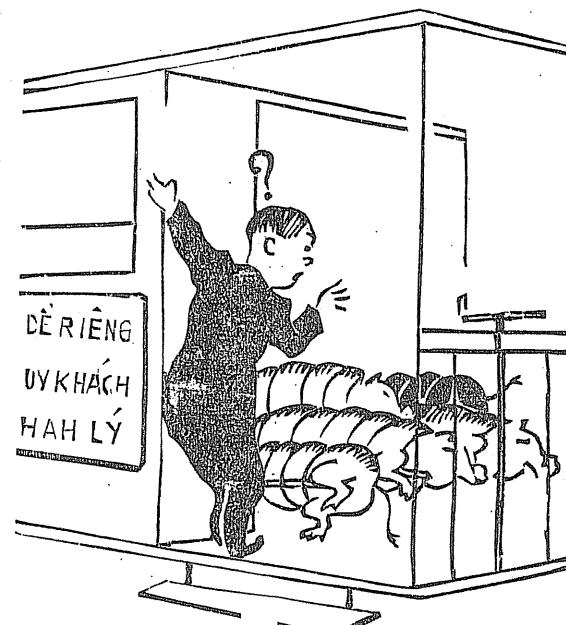
Bởi thế, nên một lần di xe, tôi được làm quen với một người là mặt. Hai chúng tôi bị ép vào một só, nên cảm tình đối với nhau lại nồng nàn lắm nữa. Trong xe lại tôi, nên câu truyện của chúng tôi lại càng thêm thân mật. Cứ mỗi lần xe sốc, là người bạn mới quen biết của tôi lại dịch sát vào tôi một tí.

Kết luận : sau chuyến xe ấy, tôi thêm được một người bạn tốt, nhưng cũng vì sự ấy, mất một cái ví đựng tiền.

Thạch-Lam

CHU'LON

HAY LÀ CÁI THÂM Y CỦA SỞ HÓA-XA



DÁM CHẮC

Như Tiêm la, Cốt khí, Sang độc, Dương mai, Dau lậu vân vân, chỉ có thuốc Sưu-độc-bá-ứng-hoàn hiệu ÔNG-TIỀN, gồm trị nội gõe các chứng bệnh trên đây, dù cũ dù mới, độc nhập vào cốt, nặng nhẹ thế nào thuốc cũng tống lôi gõe độc ra rút tuyệt, khỏi trừ căng, không hại bá-ứng-hoàn hiệu ÔNG TIỀN hay hơn hết trong xí Việt-Nam này. Đã có nhiều bức thư khen tặng ở các nước và các thuộc địa Pháp, lần lượt chúng tôi sẽ chụp hình đúc khuôn in lên đây cho quý ngài thấy rõ tin chắc thuốc Sưu-độc-bá-ứng-hoàn hiệu ÔNG TIỀN trong Nam Kỳ thiệt hay hơn hết không còn ai mà không biết.

Có bán tại: Nha Trang: Mộng-Lương, Quinhon: Hồ-văn-Ba, Quảng-nghi; Trần-Cảnh, Tourane: Nguyễn-hữu-Vịnh, Huế: Vĩnh-Tường 59 rue Gia-Long, Quảng-Trị: Thông-hoạt, Vinh: Sinh-Huy 59 phố Gia, Thanh-hoa: Gi-Long 71 Grand'rue, Nam Định: Việt-Long 28 rue Champeaux (trước cửa trường), Haiphong: Quảng-vạn-Thạnh 61, rue P. Doumer

Đồng-hới: Thuận-Lòng, Bồng-sơn: Diệp-a-Vinh, Ninh-hòa: Quảng-sinh-Hoà, Hanoi: Nguyễn-văn-Đức, 11 rue des Caisse (độc quyền) và khắp các nơi buôn thuốc Annam là đều có bán

CẦN THÊM ĐẠI-LÝ NƠI NÀO CHÚNG TÔI CHUA CÓ, MUA BUÔN DO: Pharmacie ÔNG TIỀN Annam được phòng

82 à 90 RUE P. BLANCHY PROLONGÉE PHÚ-NHUẬN — SAIGON

Thuốc ÔNG TIỀN hiệu-nghiệm trong 10 phút, mỗi gói 0\$10.

Có dự thi cuộc thi của C. P. A.

O-TO VA NGU'O'I ĐI ĐƯ' O'NG

Ở bên Mỹ, cứ mỗi ngày tinh trung bình thì có 15 người phải nạn ô tô. Những nạn ấy xảy ra bởi sự không cẩn thận của những người cầm lái. Các ông tài này phần nhiều hay đi nhanh quá.

Muốn làm bớt những nạn đó, người ta đã dùng hết cách để nhắc các ông tài phải nhớ luôn luôn *đến* cái đức tính cẩn-thận mà các ông đó hay bỏ quên ở nhà. Nào là biển kia, dấu hiệu nọ, nào những biển gỗ vẽ đầu lâu và xương người, có khi người ta lại xếp lên trên một cái bệ những mảnh vụn của một cái ô tô đã xảy nạn chõ đó.

Ở bên ta, nạn ô tô cũng không khá nhiều. Nhưng trong những nạn này, lỗi *tại* người cầm lái thì ít, mà lỗi ở những người đi đường thì nhiều.

TÍNH CÁCH

NGƯỜI ĐI ĐƯỜNG

Dẽ không có một nước nào trong hoàn cầu — phải, tôi không nói ngoa — mà người đi đường lại ngô nghênh, vụng về như người nước mình.

Nói ngay trong các tỉnh thành, là có những người vừa thông minh lại vừa quen với xe cộ hơn những người ở nhà quê. Vậy mà ở trong tỉnh, người ta vẫn thấy luôn luôn những người cứ điềm nhiên đi nghênh ngang ở giữa phố, hình như là đi bách bộ trong nhà.

Còn những người vùng quê thì còn phải nói. Họ đi trên các đường cái quan, nói chuyện với nhau vui vẻ lầm. Một chiếc ô tô đến bóp còi thế nào họ cũng mặc kệ. Không hiểu họ có nghe thấy hiệu còi hay không, hay họ nghe thấy nhưng họ đã quen với cái lý luận « tôi đi đường cái quan, ai cầm được tôi » nên không tránh.

Rồi khi ô tô sát gần đến nơi, họ mới hoảng hốt lén chạy tránh, nhưng tránh sang chõ tránh không tránh, lại tránh ngay vào mũi ô tô.

Cũng có người bánh ô tô đã lăn lén đến quá nứa lưng rồi, mới sực biết, nhưng bấy giờ tránh cũng không kịp nữa.

Nếu phúc ấm người nhà quê đó to khiến bác ta tránh được ô tô, nếu người tài xế phát cầu lèn tặng cho bác ta một vài câu chửi mắng, thì bác ta lại mỉm cười, hình như cho cái sự mình chết chuo là một sự đáng tức cười lắm.

Nếu không thế, ta cũng chớ nên tưởng cái cười đó là bác ta tự cười bác ta ngồi nghêch. Không đâu, bác ta cười cũng như một người cười vì vừa tinh nghịch một sự gì nguy hiểm xong.

Có khi về đến nhà, bác ta lại đem câu chuyện chết chuo ấy kể cho vợ, con nghe, như ta kể một câu truyền lý thú vậy. Mà lý thú thật? Vì thiếu chút nữa, bác ta chết rồi còn gì.

Nếu tôi không sợ tỏ ra con người vô lễ, thì tôi quyết vì một anh đi đường ngô nghênh cũng như một con bò vậy.

Phải, vì con bò nó cũng cùi chỉ đúng như bác ta, nghĩa là lúc ô tô còn ở xa, nó cứ đường mắt lén nhìn, lúc xe đến gần, nó mới hoảng lén chạy.

Lại còn một cái này khiến anh đó với con bò giống nhau nữa, là con bò lúc nào hình như nó cũng *nhai* một cái ý nghĩ gì trong mồm, mà anh ngô nghênh kia lúc nào cũng như nghĩ ngợi truyền gi

trong óc, nhưng quyết không phải truyện tránh ô tô.

Chỉ khác một nỗi là con bò, ô tô còn phải kiêng nỗi, chứ người thì ô tô chẳng nỗi gì cả.

Không những thế, một người đi đường mà lại nghênh ngang không tránh xe cộ thì người đáng thương ấy nhiều khi chết không nên oán thán gì cả. Vì như thế, anh ta đã coi đường nhà nước như cái sân riêng trong nhà anh ta. Anh ta chỉ biết cái tiện lợi của mình, mà không biết nghĩ đến cái tiện lợi của người khác, chỉ biết cái quyền của mình mà quên tịt cái quyền của người.

TÍNH CÁCH Ô-TÔ

Tuy vậy, cửa đáng tội, cái phần lỗi trong tai nạn không phải chỉ ở người đi đường mà thôi, ô tô cũng chịu một vài phần.

Người ta cũng nghiệm ra rằng ô tô đối với các cột đèn và các cây cối có một cái cảm tình đặc biệt. Những vật đó yết ô tô hay gặp nhau luôn, và gặp nhau một cách mạnh mẽ lắm.

Thỉnh thoảng, ô tô, đương đi đường thẳng thế này, lại cao hứng đi ngã nghiêng một chút, rồi lại cao hứng nhảy xuống sông xuống vực, hay là cao hứng lộn xiếc mấy vòng chơi, ý chừng để đe dọa những người ngồi trong ấy.

Người ta đã thấy ô tô mò và, tinh nghịch đến nỗi đang chạy ngoài phố hồn hoài, mà lại nhảy lên trên hè và chui tọt vào trong một căn nhà ở đó có người thiếu phụ đang đưa vỗng ru con. Có lẽ cái sắc đẹp của người thiếu phụ đã làm

LỢI DỤNG



— Cây của mình tha hồ mà tót.

Vậy ông tài là một người ngồi trên ô tô để reo cái chết mà người đi đường ngờ nghênh là người đứng nhận lấy cái chết.

Hai bên cùng đáng thương như nhau cả. Bởi vậy tôi mới nghĩ ra một vài lời khuyên nhỏ dưới đây, để cho những ông tài reo chết và những người hứng chết biết mà đề phòng.

10 ĐIỀU KHUYÊN

NGƯỜI ĐI ĐƯỜNG

Lúc đi ngoài đường thì phải

- Nhớ là mình đi ngoài đường, chờ có trưởng minh đi tản bộ trong nhà.
- Nhớ như thế rồi, phải mở cả hai con mắt.

- Và phải lắng cả hai lỗ tai.

- Hãy thấy ô tô đi đến, phải chắp cả hai tay vái, rồi đứng giẹp vào vệ đường (cốt nhất là phải đứng giẹp). Môn niêm Nam vô phật.

- Khi ở bên này đường sang bên kia thì phải đi thẳng sang, chờ có đi chéch. Lối đi chéch (allure oblique) này nguy hiểm nhất, vì không trông thấy xe ở sau. Nói tóm lại, muốn đi qua đường, thì phải đi ngang như eua.

- Nếu thấy hai cái ô tô gấp nhau, thì phải tránh cho xa, chờ có lỏn vốn chỗ đó định chia sẻ cái vui mừng của họ mà mất mang.

- Hãy thấy hai cái ô tô giận nhau, sửa soạn chết đi thì vừa.

- Thấy ô tô « ăng-ban » thì mặc kệ chờ giúp đỡ, vì biết đâu một ngày kia chính nó lại không hại mình.

- Hãy tránh chưa kịp mà bác tài đã chửi mắng thì đừng có nóng người vô ích, vì ô tô đã chạy xa rồi.

- Cuối cùng, nếu vạn nhất mà không tránh được nạn bị kẹp, thì nên chọn cái ô tô nào có bảo-hiểm.

5 LỜI KHUYÊN Ô-TÔ

- Đối với cột đèn và cây cối nên có cái cảm tình xa xa mà thôi, đừng gần quá.

- Không nên tò mò vào xem người ta ru con, và xem con người ta bú thế nào.

- Không nên cao hứng thái quá mà mang tội vạ. Nên điềm đạm thì hơn.

- Không nên chạy nhanh cốc thê, mà chậm cốc thế. Chẳng có ích lợi gì.

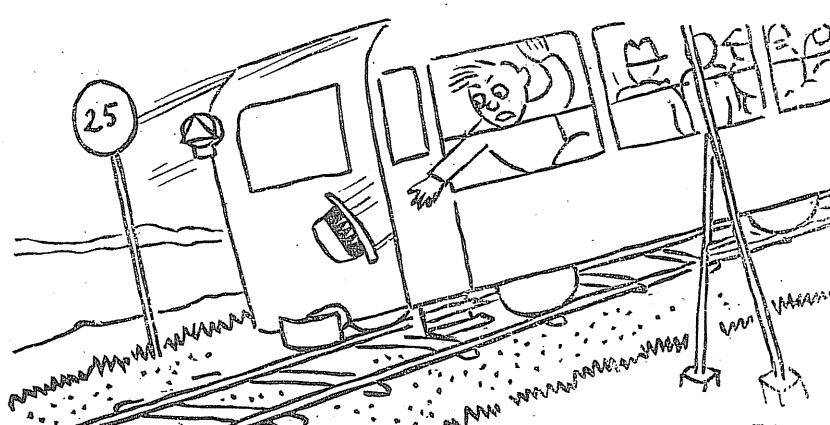
- Kết cục, nên thực hành câu cách ngôn tây: « Pour vivre heureux, vivons cachés — muốn sống sung sướng, phải sống kín đáo », nghĩa là cứ ở kín trong ga-ra, đừng có ra đến ngoài.

Những câu « châm ngôn » trên này, ô tô và người đi đường nên học lấy làm lòang. Nếu vì những lời đó mà tránh được ta nạn, thì nên tò tượng mà kỹ niệm cho người viết bài này.

Nếu lại vì những lời đó mà chết mất mạng, thì người viết không chịu trách nhiệm.

Thạch Lam

TỨC CẢNH TẬP KIỂU



— Không điều trông thấy mà đau đớn lòng.

KHUE
PUBLIS
STUDIO



CHỮA CÁC BỆNH-HO
BỆNH-PHỐI VÀ BỐ-PHỐI
CÓ BẢN CẨM PHÁP.
VÀ NGOẠI QUỐC.

Chuẩn xác, dùng lâu, không rò rỉ, không bị tan chảy
công phu, chống thấp khớp, giảm đau.



Các thứ hàng len, dạ kiều mới rất đẹp, rất nhã
rất bền mà giá rẻ mới về do chủ nhân tự cát
lấy, đã từng lão-luyện lanh nghè trong 40 năm, dù
ai khờ tinh đến đâu cũng được bài lòng vừa ý. Ông
giá Phong Hóa mang mẫu quảng cáo này đến bán
hiện may mặc sẽ được trừ hoa hồng 15%.

Ô xa xin viết thư về lấy mẫu hàng (échantillons).

QUANG - LOI

Thơ may lão luyện, chuyên môn

HANOI: 2 Bd Jauréguiberry (cạnh nhà Chung
xã cửa nhà báo Trung Hòa) phố nhà thơ.
HAIPHONG: 16 Bd Amiral Courbet (cửa
nhà Chaffanjon).

CHƠI Ô TÔ

Mua xe

NG giáo Quý về, vui vẻ bảo vợ :

— Mợ ạ, mua xong rồi. Vợ tuy trong lòng hồn hở vui mừng, nhưng còn hơi tò vò do dự, lo lắng :

— Mua hấp tấp thế sợ hờ chăng ? Chồng cười :

— Hấp tấp ! Nửa tháng trời mới mua xong cái ô-tô, lại còn kêu hấp tấp !

— Vậy ba trăm đấy chứ ?

— Ba trăm bốn mươi đồng. Không thể hạ được nữa.

— Đấy cậu coi, gần ba trăm rưỡi bạc thì rẻ nỗi gì ! Cậu đừng vội vàng nóng nảy, cứ chờ như không thiết mua mà để dèn đèn dèn độ một, hai tuần lẽ nữa thì làm gì không bớt được thêm vài chục. Nhưng ông giáo tôi còn muốn có xe điện ngay cơ.

Nghé vợ mỉa mai, chồng cười :

— Không mua nữa vậy. Tôi cũng chưa trả tiền, mà ông nghị ông ấy cũng chưa làm văn tự kia mà.

Vợ sợ chồng không mua thực, nói chúa :

— Ấy, tôi cũng bàn với cậu một câu, còn sự mua bán là tùy ở cậu chứ.

Chồng được thề :

— Hừ, bàn một câu ! Bàn một câu mà như mảng vào mặt người ta thế à ? Thôi, không mua nữa !

Vợ đổi lại :

— Không mua thì thôi, cần gì ? Tưởng người ta thèm khát đi ô-tô lắm đấy !

Kể mọi lần, câu truyện cãi cọ xuềnh xoàng như rứa có thể kéo dài hàng giờ và nhiều khi trở nên cái cớ bối rối, nhức đầu, đau bụng, đau bão, đau ngực đủ thứ của bà vợ. Nhưng lần này đã có cái ô-tô làm lành hộ hai người, nên chỉ mươi phút sau, cả hai cùng cười xòa. Vợ âu yếm nhìn chồng, chồng sung sướng thuật lại cho vợ nghe câu truyện mua xe :

— Cái xe ấy, tuy ông ta mua đã ba năm nay, nhưng ông ta có đi đâu mấy khi, chỉ thỉnh thoảng mới lên Hanoi một chuyến. Mà mợ đã biết tính cần thận của ông ta đấy, giữ gìn cái xe như người ta nâng niu cái lọ cỗ, may mắn cho xe...

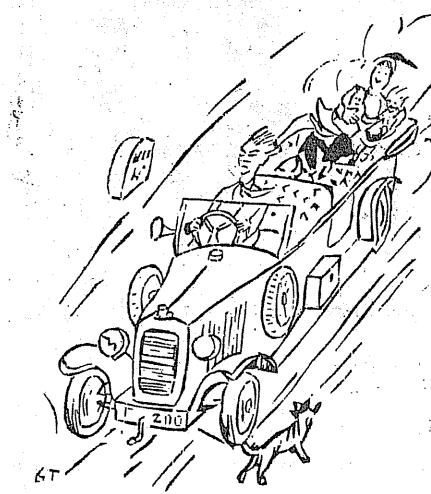
Vợ phì cười, ngắt lời :

— Sợ muỗi đốt xe à ?

— Không, để che bụi cho xe chứ. Lại được cái này nữa : Là anh tài xe của ông ta cầm lái rất nương nhẹ, chẳng dám cho đi mau bao giờ.

Rồi Quý kể riêng từng đặc tính một của cái xe mà chàng đã nhờ bác tài Linh rất giỏi máy móc đến xem hộ. Nào điện còn tốt nguyên, ma-nhê-tô mới thay, nào máy chưa hề phải « đère-

mòng-tê » một lần, nào đồ tốn dầu, đồ tốn xăng, nhịp êm, « no » mồi lại kèm một bánh so-cua. Trong câu chuyện khoe khoang, chàng dùng toàn tiếng chuyên môn, lộn xộn những chữ « gic-lo, cam, pi-nhông, rót-só, pít-tông, xi-lanh, rông-den, ba dia-rec-xông, vô-lăng » v.v. làm như vợ có thể hiểu được tất cả những chữ kỳ quái ấy. Dẫu sao, bà vợ vẫn lấy làm phục ông chồng lắm, nhất là ông chồng lại cầm được lái ô-tô, như thế mỗi tháng đỡ tốn được đến hai, ba chục bạc lương tài xế chứ có phải ít đâu.



Sự sung sướng thường làm cho ta nghĩ đến cảnh khô sở của người khác. Vợ phàn nàn :

— Chẳng biết vì sao ông nghị Xang lại phải bán xe thế nhỉ ?

Chồng thì thầm :

— Nghé đâu dè lo một ghế trị sự triếc gì trong viện đấy mà ! Rõ xuân ngốc !

Vợ nguyệt một cái :

— Người ta không xuân ngốc thì mình đã chẳng mua rẻ được xe ô-tô của người ta.

Ông giáo gật gù :

— Kể cũng đáng thương ! Nhưng mình chẳng mua, người khác cũng mua. Mà thực vậy, mợ ạ, chỉ một suýt nữa thi lão hàn Bảng mua tranh môt thôi. Tôi phải bắt ông nghị làm văn tự ngay.

— Vậy ra cậu trả tiền rồi ?

— Trả rồi !

— Thế mà nãy lại bảo chưa.

— Trêu mợ một tí thôi đấy chứ, anh tài Linh sắp đón ô-tô về bây giờ.

Vợ dãy nãy :

— Chết ! cậu thuê tài xe đấy à ? Trời ơi, tiền đâu mà trả mỗi tháng hằng mấy chục bạc ? Tôi, chẳng ô-tô thì đừng ô-tô.

Chồng chau mày :

— Làm gì mà mợ kêu rống lên thế ? Người ta nhò anh ấy đánh xe về đây hộ thôi mà.

Vợ cười xin lỗi. Rồi hai người đứng cửa chờ.

Thủ xe

Một lát sau có tiếng kèn ô-tô kêu như tiếng đê con gọi mẹ. Quý nhìn vợ, cảm động :

— Đấy !

Quả một cái xe bốn chỗ ngồi đến đậu giữa cửa, sau khi cái hầm rit lên một tiếng ghê sợ và cái thân xe rùng lên một cái như người yếu gấp luồng gió lạnh.

Chồng vội trồ xe bảo vợ :

— Mợ coi, còn khá lắm. Chỉ quét qua một nước sơn là như mới vậy.

Thực ra, cái màu « vô danh » cũng làm mất vẻ chững chạc, bèn thế của chiếc xe, dù nó là xe ô-tô. Màu ấy, trước kia có lẽ là màu xanh lam da trời, đẹp lắm, nhưng bị dầu, mỡ, bùn, bụi bám lâu ngày, đã mờ xạm hẳn đi. Lại thêm một vài chỗ bong mất mảng sơn phủ ngoài, để lộ cái cốt đen bên trong ra, trông như những mụn loét sâu quăng ở chân một người ốm yếu, nước da xanh bủng.

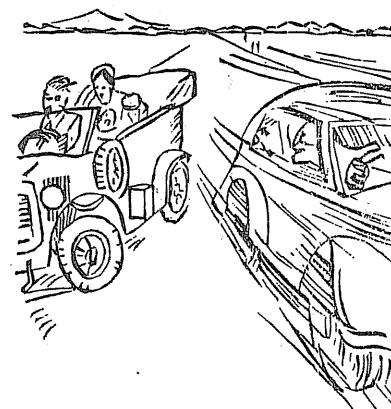
Quý chạy vội ra đường. Vợ cũng chạy theo. Thủ Phú vỗ tay reo gọi em gái :

— Mùi ơi, ra xem ô-tô mới của cậu. Ô-tô đẹp quá !

Chúng nó bảo mẹ mở cửa xe cho chúng nó lên ngồi. Nhưng bà giáo lúng túng mãi, vặn hết cái nơ cái kia, kéo chán lại ấy, cửa vẫn không mở được. Bà liền bảo con trèo qua cửa mà bước vào xe. Hai đứa ngồi nhún nhảy trên nệm, luôn mồm kêu :

— Em quá nhỉ !

Trong khi ấy thì ông chủ mới đương cùng bác tài Linh xem lại máy móc một lượt nữa.



Bác mua xăng hộ tôi rồi đấy chứ ?

— Vàng, tôi mua có năm lit.

— Còn thừa một đồng phải không ?

— Vàng.

— Tôi, dãi bác nhé.

— Cám ơn ông. Cái xe này ông mua ít ra rẻ được bốn, năm chục.

Bà giáo mừng rỡ :

— Thế kia à ?

Nếu bà ta biết rằng với ông nghị Xang bác tài đã nói một câu trái ngược, (nghĩa là ít ra lời được bốn, năm chục) thì bà cũng chẳng mừng đến thế.

Nhưng bác tài ạ, phải cái nước sơn hơi cũ.

Bác tài cười có vẻ thương hại :

— Thưa bà, mua xe chí cốt máy tốt, còn hè ngoài có làm gì ; sơn lại một lượt bất quá tốn mươi mươi lăm đồng là cùng, lại mới nguyên.

Điện xe

Quý đứng lắng tai nghe máy chạy bảo vợ :

— Đều đấy chứ !

Rồi mở cửa xe mời vợ lên ngồi đèo đưa đi chơi mát một vòng. Hai đứa trẻ mừng quỳnh hò reo :

— À, đi chơi ô-tô ! Sướng quá !

Nhưng bà giáo còn lưỡng lự :

— Cậu cầm có vững không ?

— Lại chả vững ! Tôi cầm ô-tô đã mòn tay. Ngày xưa, xe của thầy tôi vẫn lái, mợ không coi à ?

Xe của thầy khác, nhưng xe của mình thì cậu nên cẩn-thận hơn.

Xe đi từ từ. Quý quay lại vứt cái mũ vào lòng vợ, đưa tay vuốt ngược tóc lên, có vẻ quan trọng lắm, rồi dâng « hơi » sang tóc lực, kêu ken két như tiếng nghiến răng của ông không lồ.

Vợ sợ hỏi :

— Sao thế cậu ?

Quý không thèm trả lời, sang luân một lần tóc lực nữa. Vẫn tiếng ken két, cách cách, vợ kinh hoảng rú theo máy :

— Trời ơi, sao thế cậu ?

Quý gắt :

— Làm gì mà cuống lên thế ? Người ta sang « vi-tét ».

Xe đi qua nhà một bạn đồng nghiệp. Thấy vợ chồng bạn đứng cửa nhìn, Quý giơ tay chào.

Khi xe vùn vút chạy qua nhà hàn Bảng, Bảng gọi :

— Ông Quý ! Mới mua xe đấy à ?

Quý chỉ kịp gật một cái, xe đã bon bon dâng xa.

Bảng nghĩ thầm :

— Thủ cha này vừa mua bát họ đã sắm ô-tô rồi !

Nhường nhịn

Ra khỏi tỉnh lị, đường vắng, xe chạy nước đại. Vợ vội kêu :

— Vừa vừa chứ, cậu !

Chồng nhìn thẳng, giữ vững tay lái :

— Mợ cứ làm rõi cả lên. Đì thế này thì độ sáu mươi thôi, chứ bao nhiêu.

Áy là Quý nói thẳng lên đấy, chứ xe chỉ chạy vào khoảng bốn mươi nhăm thôi. Nhưng vì vỏ xe xộc xách, kêu lách ca lách cách, lại thêm nhịp mềm yếu, trực lồng léo, nên xe đi lắc la lắc lư như người say rượu, khiến ba mẹ con bà giáo chóng mặt hoa mắt tưởng là mau ghen lầm.

(Xem tiếp trang 11)

Hết nọc bênh lâu giang

Bệnh Lâu mới mắc phải tiêu-tiệng nóng, đi đói ít ỏi, bức tức cường dương đau, ra mồ hôi máu, có người lại phát sốt nổi hạch, dùng ngay thuốc này sẽ khỏi hẳn. Nhẹ 3, 4 lọ, nặng 5, 6 lọ, 0\$50 một lọ (thuốc không công phạt hại sinh dục và sức khỏe, đàn bà có mang dùng cũng được). — Bệnh giang người thấy sốt, đầu vắng mặt bừng bừng, xương mình đau mỏi, quai đầu lở toét, nổi hạch, đó là chứng bệnh giang. Vậy dùng ngay thuốc này nhẹ 3, 4 lọ nặng 8, 9 lọ là khỏi hẳn 0\$70 một lọ. (thuốc không công phạt hại sinh dục, đàn bà có mang dùng cũng được. (còn bệnh Hạ cam phát ra cũng giống như bệnh giang, nhưng khác là, chỉ duy có qui đầu lở toét thôi ; còn khồng có một chứng gì phát ra nữa). (1) — Đó là ảnh Cả Rinh, Cả Huynh, hai con Đề-Thám, là người giúp Thám rất đắc lực, đã nói rõ trong chuyện Đề-Thám của nhà Bảo Ngọc Văn đoàn xuất ban và có bản khắc các hiệu sách — **TUYỆT NỌC** Lâu Giang — Phải chứng bệnh tinh, sau khi khỏi còn hụi, nước tiểu khi trong khi vắng, còn thỉnh thoảng ra đói tí mồ, sáng dậy ra tí nhót nhót nhảy, như mồ lõang, như đra chuối ; làm việc nhiều thức đêm khuya, hay ăn thức nóng hổi như bệnh phu phát, có người thận kém lại thấy đau xương sống, hoa mắt, người mỏi mệt. Bệnh giang thấy đât thịt, nổi mụn đỏ. Bất cứ những chứng nguy ngặt éo le gì xảy ra chỉ dùng. Nọc còn ít 2, 3, 4 hộp, nọc còn nhiều 8, 9 hộp sẽ khỏi hẳn 1\$50 một hộp. Thuốc không công phạt hại sinh dục, đàn bà có mang dùng cũng được.

Bán tại nhà thuốc BÌNH - HƯNG, 67 phố cửa Nam, Hanoi

Đại lý : Mai-Linh H.cphg, Phúc-hung-Long Camphamine, Hồng-Diều Soctrang, Kim-Lan Uôngbi, T.-b.-Quán Battambang

Ảnh này thuộc về già sử nước nhà. Xin lỗi các độc giả, đây là ảnh ai ? Nếu các bạn biết được thì thổi. Bằng không nhận được là ai, xin xem những câu giải ở bài quảng cáo cạnh đây sẽ biết rõ. (1).

XE ĐẠP DÚC TUNG

Nội các, thứ xe lăn trên trái đất,
Xe đạp duy tiện nhất trên đời.
Khổ khuôn tuy rất mực so sài,
Nhưng người sáng chế cũng là tài, là
thánh:
Một khung sắt, trước sau lắp bánh,
 Tay lái đầu, gù rơng hai nhánh ngang
tàng.

Thực là thanh, nhẹ nhõm, gọn gàng,
 Già chẳng nặng, kè bình thường chơi
cũng được.

Đi xe đạp mới là dân « tự lực »,
 Chuộng tự do không nhờ súc ngựa người,
 Minh ngồi, minh kéo, khi phóng bat,
 lúc khoan thai.

Chẳng nô lệ ai, mà chẳng ai nô lệ!
 Lúc thư thả, ta đạp ung dung, nhẹ nhẹ,
 Thủng thỉnh trên đường như kè đi chân.
 Khi vội vàng ta rắn gối lên gân,
 Phi nước đại có phần hơn cõi ngựa.
 Thủ chỉ bằng những hôm nhàn hạ
 Nhảy lên yên « thiết mả » đang chơi,
 Trên đường quê mát mẻ, thánh thòi,
 Bầu không-khí hit đầy hai lá phổi,
 Tha hồ nghênh nước nghênh non, nhìn
 cây nhìn cõi,
 Nghe tiếng chim ca khoan khoái tâm
 thản.

Đối với anh em trong bọn binh dân,
 Cái xe đạp rất cần và rất quý,
 Thuyền thơ, học trò, thầy thông,
 thầy ký.

Bạn dẫu xanh, tuổi trẻ lúc đương thi
 Đã ra hồn một kẻ nam-nhi
 Ai cũng phải thích di xe đạp,
 Cho mắt vẻ uốn lượn, nhèch nhác,
 Ôm yếu, lù dù như mấy bác « cụ non ».
 Không những giúp anh em, trong cuộc
 sinh tồn

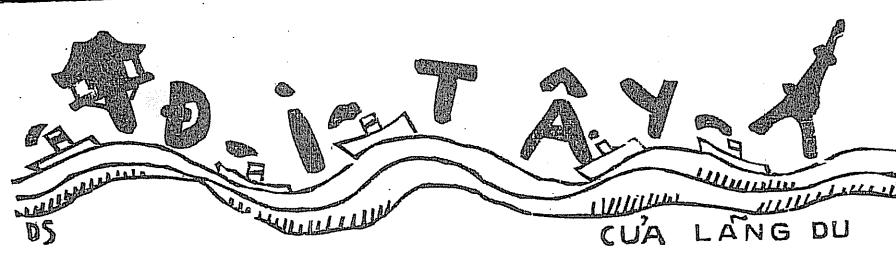
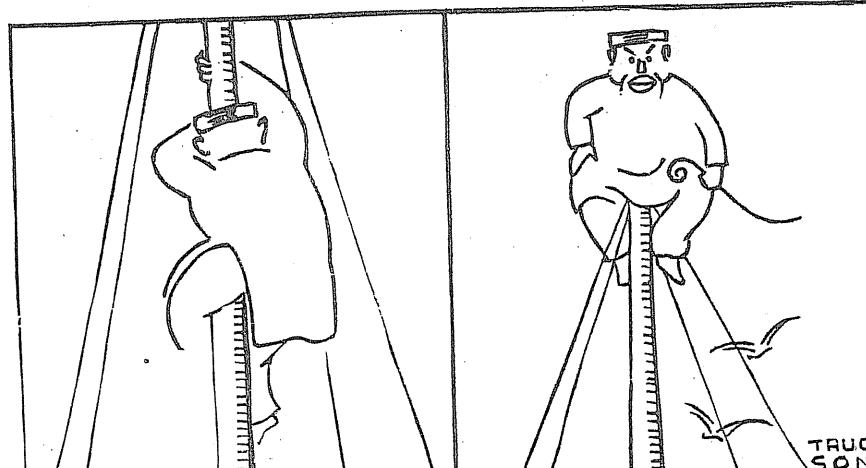
Xe đạp lại là môn thể-dục :
 Luyện cho ta cứng cáp chân tay, nở
 nang bắp ngực,

Cho cái sống lưng đứng mực, thẳng
 ngay.

Anh em ơi, sống giữa nước non này,
 Chẳng được toại chí đi tàu bay, tàu lặn,
 Ngựa chẳng cưỡi, ô tô không vẫn,
 Chẳng vắng vùng tập lăn, tập bơi,
 Thời it ra xe đạp cũng nên chơi
 Mới ra dáng còn người rắn rỏi.
 Nào các chị em, đưa đôi đòn mới,
 Đã theo tần trào nhiệm thói văn minh,
 Đánh quần, đá bóng, tập võ, « dǎng
 xinh »,
 Thời xe đạp cũng nên tập tành cho dù
 ngón.

Nhất là những cô quả ư phi nộn
 Muốn bộ lunge ong lẩn, gọn, xinh tươi,
 Hãy quần xe đạp thử chơi.....!

Tú Mỡ



(Tiếp theo)

MÔI lại chơi ông M..., một người trong hai người mà hôm qua tôi đã định tâm gọi là « đồ mặt mèt ». Ông M. ăn ở một cách rất cao thượng. Cái cao thượng của ông có thể do bằng bực thang được. Từ dưới đất lên tới chỗ ở của ông, tôi đếm vừa đúng 125 bực thang.

Buồng ông M... có cửa sổ ở trên trần nhà, vì ông ở sát mái cho thật cao ; các bức tường đều có giàn giấy vẽ hoa. Tôi hỏi hoa gì thì ông đáp ngay không nghĩ ngợi :

— Đó là hoa phù-dung. Chỉ khác một cái là hoa phù-dung thật thì sáng trắng, chiều đỏ, mà hoa phù-dung này của tôi thì trước kia đỏ, bây giờ đổi ra trắng.

Tôi đưa mắt nhìn cái giường và thấy nó như thiếu một cái gì. Ông M.. cười và ngâm một câu ca dao :

« Thực đáng thương, thực đáng thương,

Có bốn chân giường gãy một cõi ba ».

Rồi ông buông rầu nói tiếp :

— 150 quan, 15 đồng bạc hoa sòe đấy ! Tôi muốn tìm một cái buồng tôi hơn, nhưng không có. Không có cái buồng nào có giường hai chân cả.

Tôi hỏi :

— Ở bên này về mùa đông rét đến bực nào ?

— Cũng kha khá vậy thôi. Về mùa đông, nếu vò ý để nước sôi đồ lên tay chỉ thấy man mát. Tập thể thao một lúc, mồ hôi toát ra, nếu không lau ngay thì nó đọng lại thành nước đá, lấm hòm rét quá, nhớ quê hương, xú sờ, muốn khóc mà không khóc được, vì nước mắt đọng ngay thành nước đá ở khòe mắt. Đành chịu.

Tôi ngày thò hỏi nữa :

— Thế những lúc ra ngoài phố thì rầy rà lắm nhỉ ?

Ông M.. chép miệng :

— Tôi lấy một thí dụ hơi tục, xin ông tha lỗi cho : lúc đi tiểu tiện xong, phải lấy tay đập mạnh một cái mới bỏ đi được. Nếu có đội xếp gần đấy thì thè nào ông cũng bị phạt vi cảnh, vì cái cây nước còn đứng nguyên đó sẽ là một cái tang chứng chắc chắn.

Ông M. ngừng lại một lát và nhìn tôi đề xem tôi có lấy thế làm lạ không. Tôi vẫn giữ mặt thản nhiên và chú ý lắng tai nghe ông M. nói nữa. Ông M. liền tiếp :

— Nhiều khi đi học từ 7 giờ sáng, máu ở hai tai vì lạnh quá nên đóng lại, vành tai thành ra cứng — giá lúc đó bẻ mạnh một cái thì thấy tai ròn như bánh đa. Được cái vào lớp học, có lò sưởi nên tai mềm dần lại.

« Tôi có biết một người thợ Annam vì đói quá, không chịu được, nên một buổi sáng kia anh ta bẻ hai tai bỏ vào mõm nhai ngau ngáu. Anh ta bảo là

Peau d'Ange ?

Gia nàng Tiên ?

ĐÓ LÀ TÊN MỘT THÚ
TISSUS DỆT BẰNG TƠ
NHỎ SỢI, RẤT MỊN VÀ
MÁT TAY TỰA NHƯ GIA
NÀNG TIỀN VẬY ; DÙNG
ĐỂ may áo các bà
các cô, chemise,
soutien - gorge,
culotte, mặc được
— cả bốn mùa. —

Xưa nay chưa từng đâu có nay
bản hiệu mới dệt được là lần đầu

HỘI DỆT

CỰ - CHUNG

100, Rue du Coton, Hanoi

XIN VIẾT THƠ VỀ HỎI MẪU
BẢN HIỆU SẼ GỬI BIẾU KHÔNG.

ròn và ngọt như bánh bích-quy vậy.
Hôm sau anh ta định làm một bữa
như thế nữa, nhưng hai tai không
thấy mọc. »

Tôi cười :

— Thế là ăn thịt người !

Ông M.. cũng cười :

— Nói đến ăn thịt người, tôi lại nhớ đến các ông lính Annam sang tòng chính bên này. Vì các ông đó nên người bên này họ cho là Annam ăn thịt người nhiều lắm, nên răng mới đen như thế kia ! Họ không biết cho rằng nước mình là một nước nghìn năm văn hiến.

(Còn nữa)

Làng Du

Om báo thù

BÌC quá anh ạ, ba mươi tết ở tỉnh
Làng về còn bị ô tô nó om mấy giờ
đông hồ ở giữa đường.

Bạn tôi nghe tôi phàn nán, thì phả
lén cười :

— Nó báo thù đấy !

Rồi bạn lại cười. Cười lăn cười lộn.
Tôi chờ cho dịp cười của bạn tắt hẳn,
mỉa mai hỏi :

— Chẳng hay tôi bị ô tô nó om như
thể thi có thú gi mà anh cười. Và tôi có
thú gi với nó, mà anh bảo răng nó báo
thù.

Bạn cố nhịn cười, ôn tồn bảo tôi :

— Sao anh nóng nẩy và dễ giận thế.
Thì hãy nghe tôi kể xong câu truyện đã
nào. Có gì đâu, một năm, có lẽ đã ba,
bốn năm nay, giữa ba mươi tết, một cô

vợ tây có thể lực kiện hàn ta về tội lăng
mạ và hành hung, hàn ta liền bị ông
cầm, bạn cô kia, bắt giam nhà pha
tới hai mươi bốn giờ, ngay từ chiều
hôm ba mươi cho đến mãi chiều mồng
một tết mới tha ra. Từ đó, hàn ta
đô mài cái thù đó lên đầu hành khách,
mỗi năm cứ đến ba mươi tết là hàn ta
om chơi dăm ba giờ đồng hồ ở giac
đường để kỷ niệm cái ngày bị om trong
nhà pha tỉnh Lạng.

Nghe câu truyện, tôi cũng không thể
nhịn cười được, mà lại cười to hơn
bạn tôi nhiều lắm.

N. V. Hiển

SỮA NESTLÉ
— Hiệu con chim —

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương cắc
nhà hộ-sinh và các nhà thương bình, vân vân.
— Ở KHẮP ĐÔNG ĐƯƠNG —



TRUYỀN VUI NGOÀI GA

TIỀN NHẤU

Kìa anh Hưng, sao sáng hôm nay anh không ra ga tiền anh Tò ?

Hưng ngạc nhiên hỏi :

— Tiền anh Tò ? Vậy anh Tò đi đâu ?

— Đi Cao-mèn. Sân ga chật ních những người. Có lẽ đông hơn buổi tiền một đại nhân về Pháp, đông đến nỗi không có chỗ đặt bàn chân.

Hưng cười :

— Vậy thì đặt bàn chân vào đâu ? Được, để rồi tôi xem lời anh ta một buổi tiền biệt ở ga có đúng không ?

Linh không hiểu Hưng định nói gì.

Nhưng ba hôm sau, cũng như hơn một trăm anh em bạn của Hưng, Linh nhận được giấy mời đến nhà Hưng dự tiệc trà : Hưng sắp đi Saigon kiếm ăn, họp anh em lại để từ biệt cho tiện, khỏi phải di từng nhà.

Chiều hôm ấy, anh em tề tựu đến nhà Hưng. Tuy tiệc trà chỉ có mỗi một thứ chè nụ, mà ai nấy đều hân-hoan và « cảm tinh thịnh tình của Hưng », Vả biết rằng Hưng nghèo, nên cũng chẳng ai dám trách, vì ai không biết nghèo là đức tính đáng quý nhất của vần nhau (nói dưa thời đấy nhé).

Hôm sau là ngày vợ chồng Hưng lên đường. Anh em chỉ em ra ga đồng đủ, Chỗ nọ năm, sáu người đứng bàn tán vì có gì Hưng phải đi Saigon ? Chỗ kia mươi lăm người trách móc Hưng đã bỏ anh em mà đi một cách đột nhiên như thế.

Một người dương mày ánh chụp đi chụp lại đủ các kiểu: nào Hưng đứng nói truyện với bạn, nào Hưng đứng trên bực bước lên toa, nào Hưng đứng ở cửa sổ nhìn xuống, nào Hưng cười, nào Hưng nói.

Hưng cảm động quá, bắt tay người bạn chụp ảnh rất mạnh để tỏ lòng biết ơn !

Đến phút chia tay, vợ chồng Hưng không giữ nỗi được nước mắt, cầm khăn tay vừa vãy, vừa khóc thút tha thút thít. Anh em chỉ em cũng buồn rầu cầm mũ, cầm khăn vãy lại cho tới khi xe hỏa đi khuất.

**

Nhưng ngay buổi chiều, Linh gặp Hưng chấp tay sau lưng đi lững thững quanh hồ Hoàn Kiếm

— Kìa anh Hưng !

— Kìa anh Linh !

— Anh đi Saigon, kia mà ?

— Nếu tôi đi Saigon thì tôi đã chẳng còn ở đây.

— Lại vậy ra...

— Vậy ra tôi chỉ lấy cái vé năm xu để đi Công Vọng. Rồi xuống Công-Vọng đi xe tay về nhà.

— Anh bậy quá, Nghịch thế để làm gì ?

— Để xem hôm nọ anh ta một buổi tiền biệt có đúng không ?

Khái Hưng

cái giây thử



TÌU nguyễn vọng tha
thiết nhất của anh Tập
là có một chiếc ô tô.
Chẳng biết anh dành
đum trong bao lâu
mua được một cái xe bốn chỗ ngồi
và cũng khá mới.

Nó là khá mới cho sang trọng và
để chiều ý bạn.

Thực ra thì chiếc xe ấy có đủ các
thương tích của một người lính già,
một người lính già đã ra trận nhiều
phen.

Đó là về hình thức. Về tinh thần
thì cái ô tô ấy còn khá hơn chút nữa:
nhưng là máy móc của nó cũng
không mấy khi hỏng và cũng còn đủ
sức cho nó chạy được chừng từ đây
xuống Haiphong rồi lên lại, theo tốc
độ hai chục cây số một giờ.

Cái xe ấy lại có vẻ biết nghĩ như
người. Mà bởi nó hầu hạ bạn tôi, và
cũng bởi tôi thích ví von, nên tôi ví
nó với một tên đầy đủ.

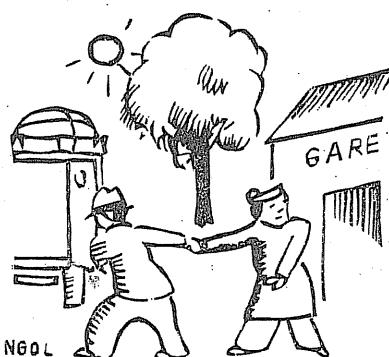
Chỉ phiền đứa đầy đủ ấy tinh tình
hoi kỳ quặc, hơi gân dở, hơi bướng
bỉnh: lầm lúc làm việc một cách
chậm chạp, nhưng chịu khó; lầm lúc
lại nhất định không làm việc gì.

Lần thứ nhất mời tôi đi thử xe với
anh, Tập sung sướng và lên mặt
như... người chủ một chiếc xe lịch
sự.

Tôi biết cái tài cầm máy của bạn
và thấy cái vẻ thiêu não của chiếc xe
ấy nên khuyên Tập bảo người sếp
phor cùng đi, vì tôi ngại những nỗi
trắc trở đọc đường. Tập trả lời tôi
bằng cách yên lặng khinh bỉ. Sau
không biết nghĩ bụng thế nào, anh
tôi một cuốn giấy thử vào sau
xe, rồi lên ván máy. Ba chúng tôi
(Tập, tôi và chiếc ô tô của anh ấy)
rồng rồng Trung-hà thẳng dong.

Cái xe chậm lento, chạy rống như
một con ngựa bị nhốt lâu trong chuồng.
Nhưng cũng như một con ngựa già,
nó hăng hái chạy đến gần ga Cầu
giấy thì dừng lại thở.

LÝ CỨNG



— Đi ô-tô hơn eụ à. Tôi gi tròi
nắng như thiêu như đốt thế này
lại còn đi xe lửa.

Tập xuống xe, hì hục quay ma-ni-
ven, mở buồng máy ra coi, dây
buồng máy lại, cheo lên xe, kéo vi-tét,
đu khay ét-sang: xe vẫn kéo hầm
rầm, nhưng vẫn còn muốn nghỉ. Anh
lại nhặt bàn đạp, lại-co, lại kéo, rồ
vẫn động nhưng không chuyển, sập
phát bắn thi bỗng nó lại lồng lên di.

Cứ thế độ năm lần thì xe gần tôi
Son-tây, rồi lại đòi nghỉ nữa. Tôi đã
có kinh nghiệm về tính nết của chiếc
xe đó, nên nhẫn nhục ngồi yên, mặc
bạn đi mức nước cho xe uống, đi thử
lại bộ máy, xem lại nước xăng và vỗ
về, đỡ dành cái xe như ta đỡ một đứa

Tập lắc đầu:

— Thời, dành trả về thời!

— Về ? thế xe để đây à ?

— Không ! đánh xe về.

Tôi lườm anh ta:

— Để thương anh tưởng tôi cố đe-

đến tôi cho anh chia xong xe hẳn ?

Thì Tập lại nhìn tôi một cách kiêu

hạnh, miệng mỉm cười:

— Về ngay bây giờ.

Rồi nhanh nhẹn, anh bảo tôi đây

quay đầu xe lại; anh lấy giấy thử

ra, buộc chắc chắn vào hai cái đùi

đầu xe. Xong đầu đó, anh khoanh tay

đứng đợi, nhìn cái giấy thử rồi bảo

tôi:

— Đồ phụ tùng của xe tôi đó. Dùng

thứ này thì xe thế nào cũng chạy

được.

Tôi hỏi :

— Thế ngồi không có cái xe vào

chùi kéo xe anh về ?

Bạn tôi cười :

— Thị cái giấy thử kia tôi dùng

để thử cỗ lự tử cũng liệu.

Lêta

NƯỚC MƯA

Ô TÔ ngừng lại giữa đường,
vì ông tài xế qua đánh
bạc khuya cần phải ngủ một lúc.
Hành khách không ai nói gì, vì ai
cũng thích bị ôm hơn là thích lên
thiên đàng, tuy rằng lên thiên
đàng có nước mưa trong mát mà
ở chỗ ô tô ngừng thi chỉ có một ít
nước ruộng không thể uống được.
Trời nóng lợ. Ai nấy cũng khát
khô cả cõi.

Bên cạnh tôi có một bà bé đứa
bé khát khẩn. Tôi nghịch với
đứa bé để cho qua thi giờ, rồi
lần la tôi bế nó vào lòng. Bé được
một lúc, nó đái ra ướt cả quần
tôi. Bà mẹ xin lỗi :

— Xin lỗi ông, nước đái trẻ con
cũng như nước mưa.

Tiếng « như nước mưa », bà nói
nghe mát tai lạ. Những người
hành khách đương khát, nghe
nói thêm chảy cả nước rã.

Nhất Linh

Hôtel de la Paix Hanoi

Đổi chủ mới

Ông Ch. Guillot xin có lời kính cáo đe

các quan, các nhà thương-lưu Việt-Nam
và các quý khách biết rằng bây giờ Ông

đứng chủ trương Hôtel de la

Paix Hanoi — Ông sẽ hết sức ra

công chỉnh đốn lại cho được vừa lòng
quý khách. — Tiếp khách rất lịch sự,
có phòng riêng, sạch sẽ cẩn thận. Rượu

ngon, bếp khéo, nhận đặt tiệc, đặt
tiệc từ 2\$, cho thuê phòng Giá đặc biệt
từ \$1.50, cơm thường 1\$20

9/10 Thật chưa từng thấy hiệu thuốc nào mà chưa mười người khỏi được chín

Làm ngài thường định rằng những nhời dũng quảng cáo chỉ là những
nhời khoe khoang tốt đẹp, nên thường không tin. Nhưng các ngài có bệnh
dùng qua môi rõ là hiệu nghiệm. Vì mòn thuốc chữa bệnh lâu của ban
được phong là mòn thuốc già truyền đã từng kinh nghiệm lâu năm nên
ngày nay môi được kết quả tốt troi như thế : Mười người chắc
chắn khỏi chín thật. Từ ngày khai trương lên Hanoi bán được phong
đã nhận được nhiều thư các ngài ban khen (chúng tôi sẽ cho đăng dần).
Một ve to (dùng được 2 ngày) 0 \$ 60

Không có sáu Ban-miêu — Không hại sinh-dục

BẢO - HÒA DU'O'C - PHÒNG

32, PONT EN BOIS (PHỐ CẦU GỖ) — HANOI

Đại-lý : Haiphong : Đông - Phát 48 Strasbourg (cát cát)

Mời về !!!

Đủ kiểu gót giấy tráng men, gót Ngọc
gót Ngà và gót Kim-cương rất đẹp...

Quý bà, Quý cô ưa dùng giấy gót men,
đang đẹp và có mỹ thuật nền đến...

chán long
38 Phố Hàng Bồ Hanoi

PHU TRƯƠNG PHONG HÓA

ĐIỀU TRA

I. Ô TÔ

Có người bảo ô tô hàng ở xứ này «lúc nào nó cao hứng thì nó chạy».

Người đó, chắc đã bị ngồi đợi giờ chạy, ép giữa hai con mực hối như cù, ở bến đỗ, hay là bị «om» hàng giờ ở một chỗ nào đó. Đì một chuyến ô tô, về sút đi hai cần thiết, và bỗng thành một người biết nói tục ngoài đường, thực không ngoa một chút nào.

Mà lại chính ở giữa thời kỳ toàn thịnh của ô tô hàng.

Nhưng tôi xin đề cho một ông chủ ô tô thay lời tôi, ở chỗ này, vì ông ấy nói chắc phải đúng hơn tôi:

«Ô tô cũng đã qua một cái «luổi vàng» của nó. Trước kia, vào khoảng ngoài 10 năm về trước, làm ahủ một cái ô tô hàng, tức là một người sung sướng, «lặng mạn». Bây giờ làm chủ ô tô hàng tức là đã sẵn sàng làm một anh nợ tài ben.

Tôi còn nhớ lúc tôi cạnh tranh với ông P. Tôi chỉ có một cái xe khổ số T.700, độ hơn 10 chỗ ngồi. Muốn cho xe chạy, phải hai người lực lưỡng ra buộc thừng vào manivelle mà cùng rứt thì máy mới nổ.

Ông P. thì có một cái Panhard, mua tôi bằng ngàn đồng mới tinh. Ông P. và tôi cùng được phép chạy đường Phủ-lang, Chu, Nhã-nam, một hào một người.

Ông lúc nào cũng ăn cơm tay đất tiền, tôi chỉ rau, rưa hay là thỉnh thoảng bắn một con cò, đem về sáu. Tôi liệu biết có thể cạnh tranh, và làm cho ông bức mình được.

Buổi sáng, tôi đánh xe ra, vai đeo khẩu súng, rêu rao rằng nhân di

GIAO THÔNG

của TRỌNG-LANG

bắn chai, ai muốn đi về Chu không mất tiền thì đi theo tôi. Tức thi chỉ có một loáng, xe tôi đóng ngặt. Trước cảnh ấy, ông P. tức mình cũng chở không một chuyến choi. Tôi dèn đang đợi xe ông chạy iới, tôi mới phản nản rằng xe tôi hỏng.

Các ông khách sợ nhỡ phiên chợ, đánh láy vé vây. Tôi chĩa vòi vây một lúc rồi xe lại chạy được. Ngày hôm đó, ông P. mất một chuyến xe không, mà không kêu vào đâu được. Nếu vắng xe tôi một hôm là ông P. tăng giá lên vùn vụt. Cho nên dù không chạy, ngày nào tôi cũng phải đem xe ra để dò làm việc.

Sau tôi xin phép về chạy đường Phủ-lý.

Trên đường này, thật là hái ra tiền. Có lúc ngồi trên mui đánh rơi giấy bạc bay xuống đường, cũng không buồn đỗ xe lại để nhặt nữa.

Cách lấy khách

«Việc lấy khách giao phó cho con mực «ma bùn». Nó xấu như ma, nên người ta gọi thêm nó là Bùn. Nó lấy làm vĩnh diệu mà đeo tên đó.

Xe chạy không có giờ, ông muốn đi giờ nào, con mực «ma-bùn» nó ghi vào sổ tay, rồi sai các đàn em nó đi lôi kéo, vào tận trong ga mà «om» khách ra, dù cho xe ông chạy.

Có khi bé xốc khách, cung kênh vút cả lên mui xe. Ông «xếp bối» người tay, thấy thế lấy làm thú vị, lại cười mà cho làm lạ lùng lắm.

Một lần tôi nỗi vào xe một cầu remorque. Mỗi lần xe đỗ, khách ô

remorque xuống, rã bụi hàng 15 phút mới hết, người nào người nấy lửi lùi lùi đùi, đầu tóc trắng như rắc bột. Ở trong remorque thì các ông áy nón đến mặt xanh, mặt vàng, phải ron đèn khò.

Thế mà vẫn lăn vào mà đi như thường.

Không lá lấm, vì ô tô mặc cả được, có khi ghê lán nhà cho khách xuống mà lại không phải chen chúc để lấy vé, như vé xe hỏa...

Một ngày hai trăm người xin việc

«Một lần tôi đăng báo mượn một người phát vé, có bằng cơ thủ. Báo ra được một hôm, có hàng hai trăm người đến xin tôi việc.

Sau tôi nhận một người xin làm không lương. Anh ta «ăn cắp» vé một cách ghê gớm. Tiếng là không lương mà mỗi tháng, anh ta bỗng ngoại tói sáu, bảy chục.

Nhưng tạng học trò kham khổ không quen, một ngày kia anh ta thở huyết. Tôi rục mãi mới chịu nghỉ, nghỉ được vài hôm lại đến xin làm: mặt xanh như rau mà vẫn thở huyệt thường.

Sau tôi mượn một người phát vé khác. Anh này bị hai ô tô đánh nhau, đập nhau quá, ép vào giữa và lăn đập một vòng mặt hấn một nứa gót chân, mà vẫn tươi tắn như thường.

Tiền đã làm cho người quên chết được.»

Sau thời kỳ cạnh tranh lẩn nhau

Xe đi đã có giờ, dù có hai người khách cũng phải chạy. Nhưng ra

ngoài thành, không ai cầm các ông tài «om» xe lui một chỗ để vốc khách và để đợi xe khác lên mà trên, và cho nhau ăn bụi, và đánh nhau nữa.

Phần nhiều, mỗi xe, thay cho đàn em của mực «ma bùn» đã có một ông «anh chị».

Tha hồ đua nhau sút giá, dù trên những đường không gần xe hỏa, cho đến lúc hai cái nghị định ngày 28 Novembre 1933, đánh thuế những xe ô tô hàng đi gần đường xe hỏa, và ngày 13-9-35, bắt buộc các chủ ô tô phải bảo hiểm cho hành khách.

Ô tô hàng lúc mặt vận

Theo nghị định ngày 28-11-33, ô tô hàng chia làm ba hạng để chịu thuế:

1) ở những đoạn đường cách xe hỏa không quá 5 cây số và đi qua ít nhất là hai tỉnh thuộc về địa phận nhà ga hay chỗ đỗ của xe hỏa;

2) không cách đường xe hỏa mười cây;

3) cách 10 cây.

Một cây số, một chỗ ngồi, và mỗi một cân hàng hóa, phải chịu về hàng nhất: 0\$0002; hàng nhì: 0.00015; hàng ba: 0.0001;

Nghị định ngày 13-9-35 bắt các ô tô hàng phải bảo hiểm riêng về mỗi xe là một vạn bạc, để phòng tai nạn xảy ra cho hành khách và người đi đường, và bảo hiểm hành khách mỗi người là 500\$.

Tương lai của ô tô hàng sau hai nghị định đó

Người ta phải công nhận rằng ô tô cần phải có bảo hiểm.

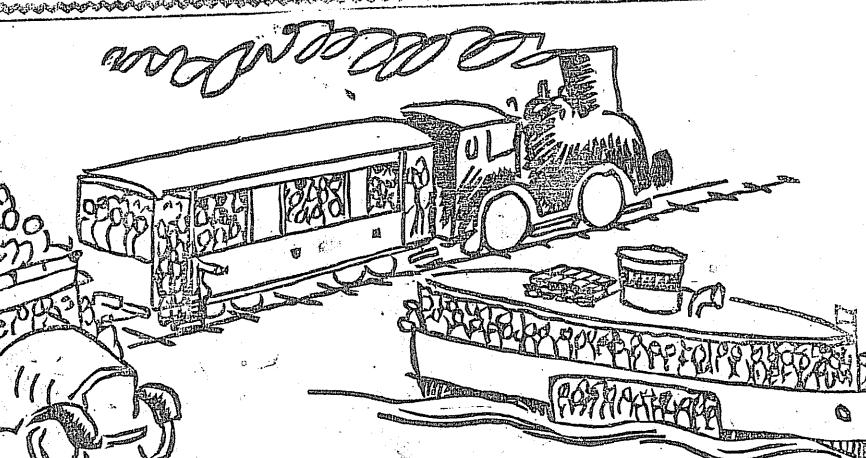
Một mạng hành khách, nhà nước nhắc rằng giá đáng 500\$00, chứ không phải là một con ngóé.

Nhưng, rồi ra sẽ rất ít người chết vì ô tô hàng, một là các ông tài sẽ tinh ngú, và cần thận hơn, hai là ô tô đã bắt đầu đi vào con đường chết.

Có lẽ rồi chỉ còn những ông «chủ nhò» vẫn lái lấy

Trước khi có hai nghị định trên đây, nhiều ông chủ đã chán nghề ô tô hàng và cho các ông tài của mình thầu lai láy một số tiền tinh không nhất định, nhưng mà không thiết cho chủ xe lái.

Những xe cho thầu đó, dần dần các ông tài mua lại bằng cách trả tiền dần dần từng tháng.



TRANH TẠM ĐA (ĐA = NHIỀU)

AI ĐỌC "DO'I NAY"

Không biết các

SÁCH «VỊ NƯỚC» SAU ĐÂY CÙNG LÀ:
Về bộ Công nghệ có: Day làm 40 nghìn ít vốn 2\$00; 30 nghìn
để làm 1\$50. Kim-khi và co-khi 0\$80, v. v. — Về bộ Thể-thao
có: Tập võ Tát (1 à 5) 1\$76, Võ Nhật 0\$50, võ ta 0\$40, võ
cố: Tây 0\$60. Day đà ban 0\$30. — Về bộ Y-học (lâm thuaxe) có:
Y-học tùng-thu (1 à 10) 5\$00. Sách thuốc kinh-nghiêm 0\$59,
Xem mạch 1\$00, Bàn bà 1\$00, Trẻ con 1\$00. — Về bộ Thân
học: Day Thời-miễn (1 à 5) 2\$00 và T. M. Nhật-bản 0\$50,
Trường sinh-thuật 0\$50. — Về bộ Mỹ-thuật có: Sách dạy
đàn Huế và cải lương 0\$50, Sách dạy vẽ 1\$00, Day làm ảnh 1\$00.
— Về bộ Lịch-sử có: Định Tiên Hoàng, Lê-Đ. Hành v. v. —
Về bộ Doanh-nghiệp có: Những điều nhà buôn cần biết
0\$40, Thương mại kế toán chỉ nam 1\$50. Còn các thứ linh-tinh
như, Nam nữ bí-mật. Gia Lễ, Học chữ tây v. v. Ngót 100 thứ. Xa
mua thêm quốc giao mua buôn có trù huê hồng. Thơ đền
NHẬT-NAM, 102, Hàng Gai, Hanoi

vient de paraître :

Mémento Orthographique

à l'usage des élèves des cours Moyens et Supérieurs et des Candidats au C. E. P. F. I.

PAR

Ngôduc Kinh

directeur de l'école de plein exercice de Hadong
Règles d'orthographe d'usage. Anomalies et particularités orthographiques.

Règles et remarques grammaticales.

prix Op.15

port Op.03

S'ADRESSER A L'AUTEUR

MỘI KHI Ô CẢNG

CÁC NGÀI DÙNG THUỐC
TÂY MUỐN ĐƯỢC THUỐC
MỚI, TỐT. MÀ LẠI RẺ
— XIN MỜI LẠI HIỆU —

Pharmacie COUPARD HAIPHONG

Chủ-nhái: Bùi-đình-Tù
Dược-si hạng nhất ở trường
Đại-học Strasbourg.

Tiếp khách lấy và tự trọng nom pha thuốc.

Rồi một ngày kia những ông chủ từng 10 cái xe môt, đúc ng trước xe hỏa, sẽ soay nghè khác.

Lèo dèo trên đường, như một cái giang sơn nhỏ, chỉ còn những cái xe đã mua lại, trên có ông chủ vặt lái lăg và bà vợ phát vé.

Những cái xe đó sẽ sống nốt cái tuổi già của ô-tô cũ.

Nghè ô-tô hàng sẽ sống ngang hàng với những cái ô-tô «già mõm» đó.

Không có những khoe kiểm khách, không biết «om» đợi khách, và chịu không được những nỗi giàu sương, giải gió để lấy công nhiều làm lãi nhỏ được, những ô-tô hàng lịch sự sẽ chět trước.

Chỉ còn có những xe không đi ngang xe lửa, và nhất là xe ô-tô đường Hà-dông.

Vì ngót hai mươi năm nay, mãi đến lúc kinh tế khủng hoảng quá mới thấy giá ô-tô Hanoi — Hà-dông xuống có một lần.

II. HÓA XA

Xe hỏa của toàn cõi Đông-dương chia làm hai phần: một phần do nhà nước chủ trương, một phần nhượng cho các công ty.

Phần của nhà nước, có hai đường:

1.) Xe hỏa hạt Bắc (réseau Nord), dài 998 cây số, bắt đầu từ Bình Định ra miền Bắc lên tận Nakhon;

2.) Xe hỏa hạt Nam (réseau Sud), từ Nha-trang vào Saigon (579 cây số); Saigon — My tho (71 cây); Tourcham — Dalat (161 cây).

Phần nhượng cho các công ty:

1.) Đường Haiphong lên Yunnan-fou, dài 859 cây số — 395 cây từ Haiphong lên Laokay, và 464 cây số từ Laokay đến Yunnan-fou, nhượng cho công ty hỏa xa Đông-pháp và Vân-nam;

2.) Đường Phnom-penh — Battambang — Mongkilborey (335 cây số), nhượng tạm cho công ty hỏa xa phía nam Đông-dương. Mở cho xe chạy kể từ ngày 1er juin 1933, nhưng sẽ được trả lại cho nhà nước khai trương lấy bắt đầu 1er janvier 1936.

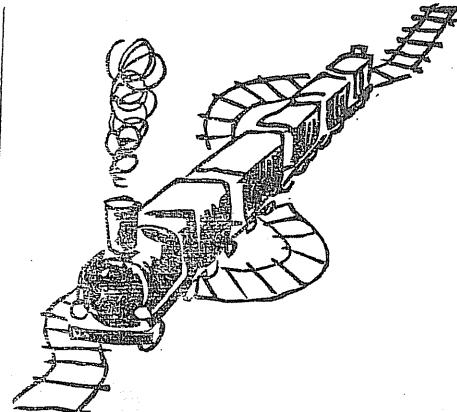
3.) Đường Bendongxo — Lôc-ninh (70 cây số), nhượng cho công ty đường sắt Lôc-ninh và bắt đầu cho xe chạy ngày 1er Août 1933.

Con đường này nhà nước sẽ điều định mua lại của công ty.

4.) Đường nhỏ dài 7 cây số, qua cù lao Khône bên Lào, và nhượng cho Cie Saigannaise de navigation et de transport.

Lịch sử xe hỏa Đông-dương

Trước năm 1896, đường xe hỏa



Người tài xế xe hỏa muốn thu đường đất.

có đầu tiên ở Đông-dương là đường Saigon — My tho (dài 71 cây số). Đường Saigon — My tho khai tạo nên băng tiền của công quỹ miền Nam, sau tờ giao kèo ký ngày 18 Août 1881 với một nhà thầu khoán, rồi thuộc quyền lợi của công ty hỏa xa miền Nam (Cie des tramways à vapeur de Cochinchine). Năm 1885, xe hỏa bắt đầu chạy trên con đường đó.

Đồng thời, trên đường Lang-son — Phủ-lang-thương và Tourane — Faiso, có hai đường sắt (Decauville), bắc ngang cách nhau 60 phân tây, sống sót lại sau kỳ đấu xảo Paris năm 1889.

Do sáng kiến của ông Toàn quyền Rousseau, chánh phủ Bảo-hộ miền Trung và miền Bắc được đạo lệnh ngày 10 Février 1896 cho phép mở một cuộc công thải 80 triệu quan.

Tiền vay được, nhà nước dùng để phá bỏ đường sắt nhỏ Lang-son — Phủ-lang-thương và làm một đường đúng lệ thường, nghĩa là rộng một thước ngang, từ Hanoi lên giáp giới Tầu.

Tháng avril 1902, đường đó làm xong đến tận Đồng-dâng, và đến janvier 1908 thì hoàn thành.

Đường xe hỏa Hanoi — Vân-nam và Hanoi — Saigon

Nhưng, người có công nhất với xí Đ. D. về thông thương của xí này là ông Toàn quyền Paul Doumer.

Ông đã nghĩ ra một chương trình vĩ đại:

1.) làm một đường hỏa xa rọc theo Hồng-hà, vào xâu tận đất Tầu ở Vân-nam;

2.) và một đường từ Hanoi đến Lang-son, rọc theo bờ biển, xuôi miền Trung, về phía bắc kéo dài đến Long-chéou và Nanning-fou (Quảng-tây) phía nam nối Saigon với Cao-mèn và Xiêm-la;

Ngày 25 décembre 1898, bộ bỏ phiếu chuẩn y một đạo lệnh có những khoản chính sau này: cho

phép Đ. D. mở một cuộc công thải 200 triệu quan, để lăg tiền làm đường xe hỏa, và trước tiên là con đường Haiphong — Hanoi — Laokay, Hanoi — Nam-dinh — Vinh, Tourane — Hué — Quảng-trị, Saigon — Nha-trang, có ngành đèn Langbiang và Mỹ-tho — Cần-thơ.

Thế là ngày 15-6-1901, ông Toàn quyền Doumer ký một tờ giao kèo với một đoàn thê tài chánh có thể lực mà đại biểu là bốn sở to ở Ba-lê: nhà Banque Đ. D., Société générale, Comptoir national d'Escompte và nhà Crédit industriel et commercial — Đoàn thê tài chánh đó tinh nguyện lập một hội, vốn có 12 triệu 50 vạn quan, lăg tên là «Cie française des chemins de fer de l'Indochine et du Yunnan.»

Đối với hội đó, chánh phủ cũng ký trác như sau này:

1.) Một là vè con đường Haiphong — Laokay và vè sau sẽ nối dài đến Haiphong (Cảng), con đường đó đã bắt đầu khởi công làm băng tiền công thải, thì nhà nước sẽ hoàn thành băng tiền của công quỹ, và nhượng quyền thu lợi vè con đường đó cho công ty, trong khi ấy lại phải trả cho công ty tiền máy chạy mà công ty đã sắm, với một món tiền khoán 2.000 quan một cây số, giá những xiềng thép và đồ dùng ở các chỗ đó hay là trên đường sắt do công ty đã lập nên hay đã mua.

2.) Hai là vè con đường Laokay — Yunnan-fou, nhà nước nhượng lại công ty những quyền lợi mà chánh phủ Trung-hoa đã ký trác cho nhà nước. Công ty sẽ phải khai thác và đặt đường đó do tiền của công ty. Nhà nước sẽ giúp cho băng cách cắp cho công ty một món tiền 12 triệu 50 vạn quan trả một lần, và một món tiền hàng năm đảm bảo cho lợi tức của công ty, không quá số 3 triệu quan.

Tiền đó dùng để trả lãi và gốc món nợ ba phần của công ty mà công ty đã ấn hành phiếu vay ngay từ lúc thành lập.

Lại uớc định rằng công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm để khai khẩn con đường đó và được hưởng hai khoản tiền lăg ở số tiền thu vè:

1.) Một khoản dùng để bù vào tiền trống nom và khai-khẩn đường nhiều hay ít, tính theo một phuong pháp nhất định;

2.) và một khoản để làm lợi cho nguyên vốn của công ty và để bù vào tất cả các món chi tiêu, tính khoản là 40 vạn quan — khi hai khoản đó đã lăg rồi, tiền thu vè còn thừa dùng để:

a/ diền vào số tiền lăg phòng trước là hai triệu quan trong hai năm khai khẩn đầu tiên, nếu quá hai triệu quan thì công ty phải chịu lăg; b/ xong khi đã tính diền cái khoản lăg phòng trước rồi, còn bao nhiêu tiền đem chia cho công ty và nhà nước, tiền còn thừa nhiều chừng nào, thì phần của nhà nước to chừng ấy.

Con đường Haiphong — Hanoi — Laokay hoàn thành ngày 1er janvier 1906. Nhưng muốn nối con đường này đến tận Vân-nam, nhà nước lại được đạo lệnh ngày 14.3.1909 cho phép mở một cuộc công thải nữa là 53 triệu quan.

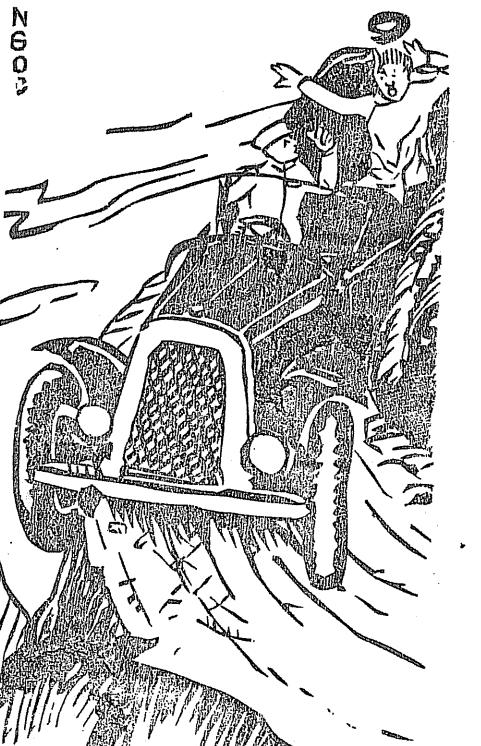
Đường Haiphong — Vân-nam, thế là hoàn thành, ngày 1er avril 1910.

Cùng một lúc, nhà nước vẫn theo đuổi cái chương trình Paul Doumer: Con đường dự định Hanoi — Bên-thuy thi chỉ làm xong đến Ninh-bình, ngày 9 janvier 1903.

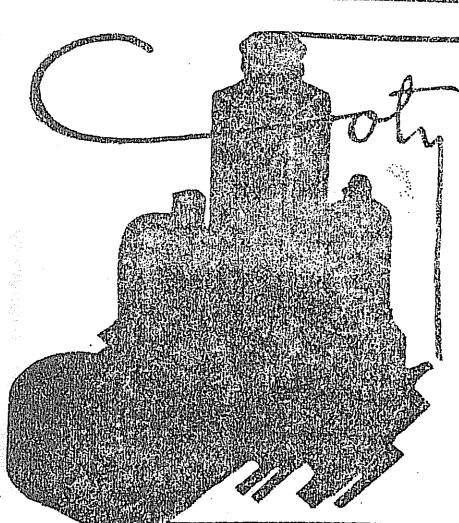
Đường Tourane — Đông-Hà, xong tháng décembre 1908, đường Saigon — Nha-trang, hoàn thành tháng octobre 1913 và đường nhánh Tourane — Krongpha, xong ngày 1er juillet 1914.

Đạo lệnh ngày 26 décembre 1912 cho phép mở công thải lần thứ tư lăg 90 triệu quan. Với một phần tiền vay được, nhà nước đặt xong đường Đông-Đâng — Nakhon.

Một cuộc công thải sau cùng là một triệu 18 vạn bạc, do đạo lệnh ngày 20 juin 1921 cho phép mở: đường Vinh — Đông-Hà hoàn thành.



TÀI XÉT. — Ông coi! lai con đường này mới nguy hiểm, sai tay lái một tí là chết ngay.



SES PARFUMS

SON EAU DE COLOGNE

SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉES

COTY

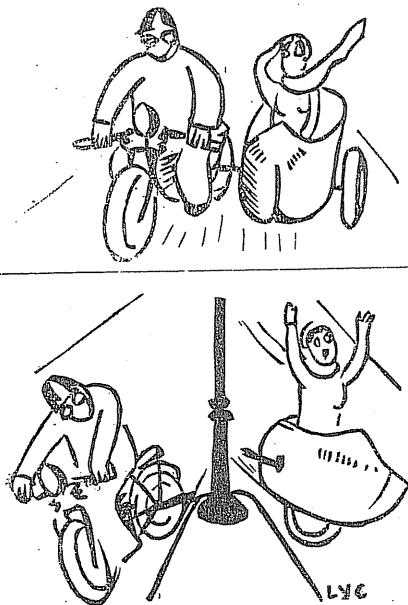
SES POUDRES AJOUTENT ENCORE DU CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

Agents exclusifs: L. RONDON et Cie L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

Chì có son

GEC

HIEU THANG - I



— Ana di đường anh, tôi đường tôi.
(Câu thơ của Thủ Lãnh)

Đạo lệnh ngày 22 février 1931 cho phép Đ. D. mở một cuộc công thải lớn là 1.250 triệu quan.

Với một phần số tiền vay được, nhà nước đã đặt và ngày Octobre 1934, hoàn thành đường Tourane — Quảng-Ngãi (138 cây số), mở cho hành khách bắt đầu từ ngày 1er janvier 1935.

Đoạn đường Quảng-Ngãi — Bông-Son (90 cây), hoàn thành tháng Mars 1935, và mở cho hành khách ngày 1er juillet 1935.

Từ Qui-nhon đến Nha-trang (221 cây), con đường còn đường làm giỗ.

Đèo Varella hiểm trở, phải đục ngót chục cái hầm, phải bắc cầu qua sông Darang, nên con đường này phải cuối năm 1936 mới hoàn thành được.

Nối quãng đường đó đã có ô-tô của hãng S.I.A.C.A. được Chánh phủ trợ cấp cho hàng năm là 72.000\$.

Số thu nhập của hỏa xa Đông-dương

Các đường hỏa xa Đông-dương thu về được nhiều nhất là năm 1929 và hàng năm một sút kém đi.

Dưới đây, cái bảng thống kê số thu của hỏa xa hạt Bắc, hạt Nam, và Đông-dương, Văn-nam, trong năm 1929, 1933 và 1934 :

Số thu năm 1929 :
Hạt Bắc Hạt Nam H.P.—V.N.
3474.000\$ 1.916.000\$ 4.682.000\$.

Số thu năm 1933 :
3.549.134\$ 1.087.817\$ 4.094.836\$

Số thu năm 1934 :
2.453.804\$ 1.151.709\$ 3.766.255\$

Có bao nhiêu người đi xe hỏa trong mấy năm đó

Năm 1929 :

Hạt Bắc Hạt Nam H.P.—V.N.
224.000.000 87.000.000 172.000.000

người	người	người
178.494.000	74.774.000	100.319.753
người	người	người

người	người	người
190.590.000	94.149.600	86.776.539
người	người	người

Số hỏa xa thu tiền về mỗi năm mỗi kém vì kinh tế, mà nhất là vì sự cạnh tranh của ô-tô vận tải.

Ta hãy lấy con đường Hanoi — Namdinh làm ví dụ.

Chạy xát nách với xe hỏa, từ 4 giờ rưỡi sáng đến 5 giờ chiều, cứ 10 phút một xe ô-tô chạy, chờ đồ đông là 10 hành khách đi suốt.

Ta làm một cái tính nhỏ, sẽ thấy rằng : từ Hanoi — Namdinh mỗi ngày ô-tô lăk của xe hỏa 750 hành khách, một năm 360 ngày, 360 lần 750 người, hay là : 27 vạn người.

Một ông lão nhà quê, quê vô cùng, đã từng nói với tôi, từ lúc chưa có kinh tế :

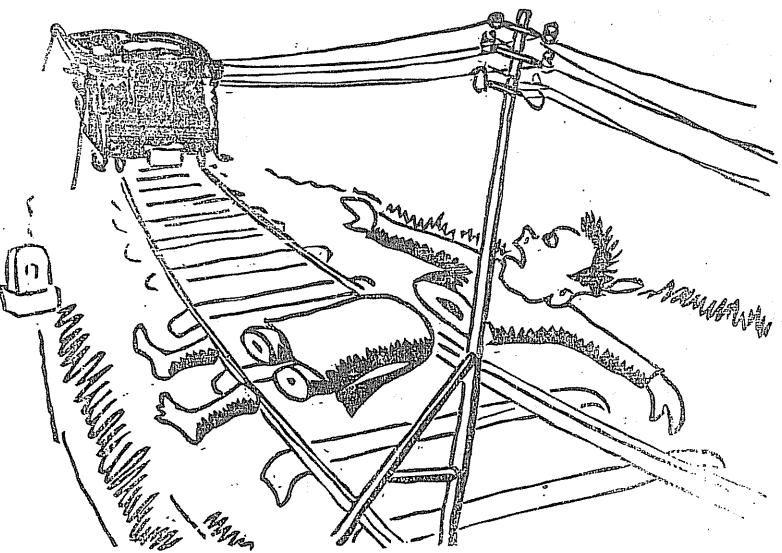
« Tôi đi tàu thủy từ Nam lên vẫn sung sướng hơn xe hỏa, không phải vì đi tàu thủy được ăn bánh, húi thuốc lá và uống nước chè. Nhưng vì nhiều lỗ : một lần xuống nhâm ga phải trả thêm tiền, vừa phải sỉ-vá là « ngư như bò » và phải đi bộ ngược lại một ga rất khổn khổ. Hai là trong tháp ông tây công-tôn, lúc về nhà, những giật mìnhthon thót ».

Trong một kỳ họp ở Đại hội nghị, ông G. nhắc lại rằng : ở ga Haiphong, ông trông thấy các nhân viên hỏa xa đội mũ có nạm những cánh như cánh chim, ông mừng rằng xe hỏa chạy chắc phải nhanh chóng lắm. Ai ngờ, về đến Hanoi, ông mới biết là nó chạy chậm như rùa bò....

Cách có mấy năm, ô-tô hàng dã bô buộc xe hỏa làm nhiều việc đáng khen, vì có ích cho hành khách :

Xe hỏa đỡ cùng đường, là liếm như xe tay, và rẻ tiền hơn xe tay nhiều lắm.

TRÊN CON ĐƯỜNG HANOI — SAIGON



NGƯỜI SẮP CHẾT (độc giả Phong Hóa). — Ô hô ! người ta cho mày chạy để nối Bắc với Nam, mày nỡ nào bắt chước ông Nguyễn Phan Long !

Thay chỗ cho các ông kiểm soát vé người Âu, — phải có ô-tô, người ta mới biết rằng để người Nam vào không có hại gì cho xe hỏa và hành khách cả, lại có lợi nữa, và giản-dị biết bao nhiêu, nhất là về cách giao thiệp với hành khách.

Xe hỏa không đi như rùa nữa. Trên đường sắt, lại thêm được thử xe mà nhà quê gọi là « xe bát mạng » (micheline) đưa ta từ Haiphong lên Hanoi, và đưa đến bệnh rúc đầu, đau sặc, buồn nôn, chỉ có hơn một giờ.

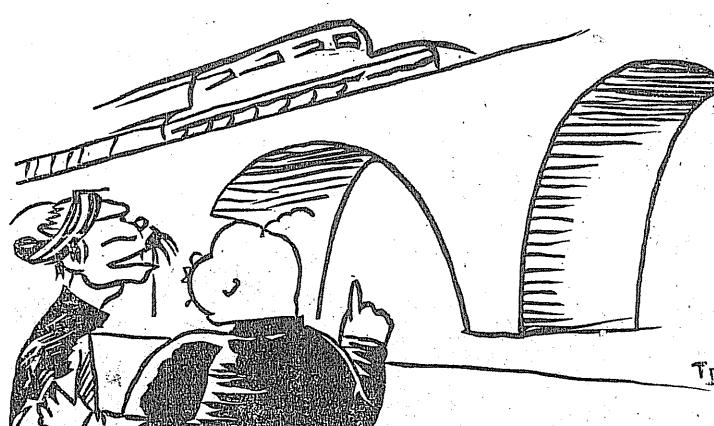
Ông lão nhà quê và ông Hội đồng G. hẳn bằng lòng nếu hai ông lại đi xe hỏa.

III. XE DIỆN

Xe điện cũng chịu một số phận với xe hỏa.

Đầu dây, bản thống kê tiền tiêu, thu và lãi của xe điện trong mấy năm 1928 là năm « phát tài » nhất của xe điện hạt Bắc.

Về các đường của Société Foncière Đông-dương :



XÃ XE. — Chuyến ô-tô này hôm nay tôi ra Haiphong bị nó lạy dữ quá.

LÝ TOÉT. — Mà có lẽ vì thế họ gọi nó là ô-tô lạy (auto rail).

	Thu về	Tiêu di	Còn thừa
1928	262.000\$	149.000\$	113.000\$
1932	234.000\$	228.000\$	6.000\$
1933	182.000\$	175.000\$	7.000\$

Năm 1932 là năm phát tài của đường này.

Đường Saigon — Chợ-lớn :

	Thu về	Tiêu di	Còn thừa
1922	266.000\$	105.000\$	161.000\$
1933	329.000\$	258.000\$	71.000\$

Năm 1924 là năm phát tài nhất của đường này.

Đường Chợ-lớn — Hóc-môn v.v các nhánh khác :

	Thu về	Tiêu di	Còn thừa
1924	703.000\$	645.000\$	499.000\$
1933	531.000\$	415.000\$	116.000\$

Trọng Lang

CẨU Ô

Xin việc làm

N. 24. — Trẻ tuổi, có bằng Thành chung Đã học ban tú tài bản sứ và đã dạy học các trường tư. Muốn tìm một chỗ dạy học trong các tư gia.

Hỏi : M. Nguyễn Hường, 100, Qua. Doumer, Hanoi.

N. 25. — Trẻ tuổi, hành kiêm tốt, đã học năm thứ hai lớp thành chung. Muốn tìm một chỗ dạy học để bao trại. Lương không cần nhiều, chỉ cốt đủ ăn để có thể học thêm và làm việc khác (chỉ riêng ở Hai-phong thôi).

Hỏi : M. Diên 12 rue Chinoise, Haiphong.

N. 26. — 26 tuổi, thạo comptabilité và dactylo, đã làm qua nhiều hàng buôn-có nhiều giấy chứng chỉ tốt. Cần một chỗ làm, bắt cứ nhiều lương hay ít.

Hỏi tòa báo.

Cần người làm

Cần một cô giáo đứng dắn để dạy trẻ học thêm chữ Pháp và dan, theu.

Hỏi : M. Nguyễn-xuân-Cao 52, rue du Charbon, Hanoi.

PHI-YEN

GUỐC TÂN THỜI
nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp

PHÚC - LONG
43 RUE DES GRAINE/HANOI

KHUE PUBLIS STUDIO

ECKO

là tốt hơn cà

NG - LONG - HANOI



Hơn 80 phương thuốc
gia truyền của nhà
Hồng-Khê bán khắp
nhà Nam, bán sang
cả Tây, Tàu, Ai-lao,
Cao-mèn. Ở đâu có bán
thuốc Hồng-Khê cũng
được công chúng nhiệt
liệt hoan nghênh tin
dùng.



HỒNG KHÊ DƯỢC PHÒNG

88, ROUTE DE HUẾ (trước cửa chợ Hôm) HANOI, TÉL.: 755

Nổi danh tiếng từ năm 1922

Hồng-Khê là một nhà chế thuốc ta, theo cách tối tần: Tán thuốc, viên thuốc, sấy thuốc, làm hộp đựng thuốc đều dùng bằng máy cát. Lại có nhà in riêng để in hộp đựng thuốc, in đơn (toa) thuốc, in sách thuốc nói về cách phòng bệnh, trị bệnh và căn bệnh để biểu khắp mọi nơi. Ai hỏi xin lập tức có sách gửi biểu ngay.

Ai muốn kinh doanh
về việc buôn bán cho
được mau phát đạt,
ma trắc trán không
bao giờ chịu lỗ vốn, ẽ
hàng xin kịp viết thư
về hỏi quyền điều lệ
mua buôn và làm Đại
lý bán thuốc của nhà
thuốc Hồng-Khê.



Số 1. Rức đầu cảm sốt. — Uống 1 gói 5
phút khởi hẳn, giá 0\$10.

2. Ninh khôn hoàn. — Thuốc đồ ngoài
chữa khỏi bệnh khí hư, khỏi bệnh lâu mủ, nó
nút được cả cái độc ra, mỗi hộp 0\$50.

3. Thiên kim bảo thai hoàn. — Các bà
cô mang thai đau bụng, đau lưng, động thai,
nồng thuốc này thai yên sinh đẻ dễ dàng,
bà nào đã đẻ non một vài lần thấy tắt kinh là
phải uống thuốc này kéo dài vây nó quen máu
cứ đẻ thiếu tháng mãi, mỗi hộp 2\$50.

4. Thuốc sòng. — Đốt mồi sòng lên ngửi
vào mũi khỏi bệnh giang-mai khỏi cả lỗ loét
rút rói, các chỗ lở, ngứa, sòng thuốc này và
lấy cái than mồi sòng này bôi vào là khỏi ngay,
mỗi mồi giá 0\$50.

5. Thuốc hắc lào. — Hắc lào ăn ngứa gãi
chảy dưa bôi khỏi liền, mỗi hộp 0\$15.

6. Sát trùng phấn. — Dắc bột này vào
nụng giang-mai, hạ cam, sầu quảng, hà dò, lở,
ngứa, rát man khỏi, mỗi gói 0\$10.

7. Thuốc ghé. — Ghé có cùi, ghé nước,
ghé ruồi bôi là khỏi ngay, thuốc nước 0\$15,
thuốc bột 0\$10.

8. Đai bồ thận phau thanh hoàn. — Là
thuốc bồ thận và lọc máu uống thuốc này bồi
bồi lại chân thận và khỏi tuyệt được nọc độc
bệnh lâu, giang-mai, mỗi hộp 1\$50 (uống đượ
4 ngày).

9. Thuốc đỡ. — Nhọt hạch, giang-nai,
tràng-nhạc, định dầu, định chân tay, đỡ mặt
viên, mồi mọc tan ngay, nung rồi vỡ mủ, mỗi
viên 0\$12, mỗi hộp 0\$50.

10. Lập chi cốt thống. — Không cứ về
bệnh gì hẽ đau xương uống là khỏi liền, mỗi
chai 0\$50.

11. Rượu hành huyết khu phong. —
Vừa uống vừa soa bóp chữa bệnh té thấp, các
bà ở cũ soa đẻ phòng, mỗi chai 0\$50.

12. Sát trùng thẩy. — Trộm vào chẽ lỗ
lết ngứa, nó ăn trắng ngay ra, sạch vi trùng,
mau khỏi, pha với nước lᾶ để thụt lâu cũng tốt,
mỗi lỗ 0\$20.

13. Mẫu sản linh đòn. — Sau khi ố cùi it
lâu bắt cứ bệnh gì cũng là bệnh hậu sản như ho
lẹt, đau bụng, sán mòn, sán hao, phì thũng
v.v. uống là khỏi cả, mỗi lỗ 0\$25.

14. Thuốc giang-mai. — Thuốc giang-
mai số 14 uống trong bốn tiếng đồng hồ kiến
hiệu, không phải kiêng nước, không bốc lên
răng, không mệt không hại sinh dục. Phá lở, phái
hạch, mào gà, hoa-khê hạch cam, tim-la nhấp cối,
đau rứt trong xương vắng dầu, mờ mắt rất
thịt cũng khỏi. Nghỉ là có bệnh uống đê phòng,
giá 0\$60.

15. Tiên truyền nhõa đượ. — Đầu mặt
có mộng màng đỏ rứt sưng tra thuốc này là
khoi đánh mộng rất hay, giá 0\$10.

16. Quang-minh-th้าย. — Đầu mắt gió,
sưng rứt, tra thuốc này khỏi ngay, mỗi lỗ 0\$10

17. Chè giải cảm. — Sốt rúc đầu vừa uống
vừa sảng, giá 0\$05.

18. Thuốc bách giải. — Chữa các bệnh
cảm mạo vừa soa vừa uống, mỗi lỗ 0\$10.

19. Dầu Hồng-Khê. — Vừa soa vừa uống,
mỗi lỗ 0\$20.

20. Thuốc cai nha-phiến. — Một thứ
thuốc viên, một thứ thuốc nước, hai phương

đều hiệu-nghiêm. Nghiện nặng, nghiện nhẹ uống
đều khỏi, không sinh chứng khác, dù làm như
thường, thuốc nước 1\$00, thuốc viên 0\$50.

21. Phòng-tich-tán. — Phạm-phòng đầy
hở, dày da bụng, ăn chậm tiêu, đau dạ dày,
uống rất hay, mỗi hộp 0\$40.

22. Lưỡng hổ hoàn. — Bị lạnh ngứa cổ,
hô gió, ngâm khỏi ngay, giá 0\$10.

23. Thuốc cam trót. — Trẻ con hâm hấp
nóng đi trót, ly, uống thuốc này khỏi ngay,
giá 0\$10.

24. Nhuận phế thủy. — Là một thứ thuốc
ho nước, ngọt dễ uống tiêu đờm mát phổi chữa
các bệnh ho, giá 0\$30.

25. Bảo-kim-dot. — Tiêu đờm mát phổi
chữa các bệnh ho, giá 0\$10.

26. Thuốc cam. — Trẻ con cam, bụng ợ
đít thót, v.v. dùng thuốc này khỏi ngay, giá 0\$20.

27. Điều kinh dưỡng huyết. — Các bà,
các cô xấu máu, kinh không đều, hay có bệnh
rúc đầu chóng mắt, sầm tối mắt, hoặc đau lưng,
chân tay buồn mẩn, ít ngủ kém ăn, hay tự lỵ,
uống thuốc này, điều kinh khỏi các bệnh,
giá 0\$50.

28. Tẩy-dotc thủy. — Dùng thuốc này thụt
lậu là khỏi buốt, giáo mủ thông tiêu tiện, giá
mỗi chai 0\$60.

29. Thanh nhiệt trừ lâm thang. — Sắc
nước này uống giải nhiệt thông tiêu-tiền dùng
lâm thang uống với thuốc lậu số 30 càng tốt,
mỗi gói giá 0\$10.

30. Thuốc lậu. — Thuốc lậu Hồng-Khê số
30 uống 24 tiếng đồng hồ đỡ mà khỏi buốt rứt
uống khỏi rút nọc và không phải uống thuốc triết,
không mệt, lợi sinh dục, mỗi hộp 0\$60.

31. Hòa trung hoàn. — Chữa bệnh đau
đa dày, đau bụng kinh niêm, đau táo, dày hơi
phạm phồng rất hay, mỗi lọ 0\$40.

32. Thuốc sét rết ngã nước. — Thuốc
này già truyền rất hiệu nghiệm uống cắt con
ngay, giá 0\$15.

33. Thuốc sài trẻ. — Chữa đái mọi chứng
sài thận nguy hiểm, giá 0\$20.

34. Chì huyết tiền phuơng. — Ho ra
máu, khạc ra máu, băng huyết, đại tiểu tiện ra
máu, đổ máu cam, uống cầm ngay, mỗi hộp
giá 0\$80.

35. Nạo lâm hoàn. — Uống thuốc lậu này
3 tiếng đồng hồ nó bắt đi tái giật, bắt kén
khoi hẳn, 0\$20.

36. Thuốc hôi nách. — Hôi nách bôi khói
hắn, 0\$20.

37. Khái tì phi nai hoàn. — Cho trẻ con ăn
thuốc này ăn được nhiều cơm, khỏe mạnh, thuốc
bù ngọt dễ ăn như ăn bánh, mỗi hộp 0\$40.

38. Thuốc cam bôi ngoèi. — Trẻ con
cam mắt, cam răng, cam lầu mủ, cam ăn đỗ mủ
đỗ bôi khỏi, mỗi lọ 0\$10.

39. Thuốc chinh khí. — Chữa bệnh đau
bung đầy bụng thảo dà nôn mửa, mỗi hộp 0\$20.

40. Hương liên hoàn. — Hàn lỵ nhiệt lý
ra mủ ra máu đi ngoài phải đặn uống một lọ
kiên hiệu ngay, giá 0\$15.

41. Thuốc tura. — Trẻ con mồm lưỡi tura
trắng ra bôi đến đầu khỏi đến đấy, giá 0\$10.

42. Thuốc trú. — Trẻ con trú không
cứng nhẹ lâu mới uống một lọ là khỏi, giá
0\$20.

43. Ngoại khoa quang minh tán. —
Thuốc đỗ lén trên mi mắt khỏi đau mắt mỗi
lọ giá 0\$20.

44. Hạ hỏa minh mục hoàn. — Đầu mắt
uống trừ nhiệt hạ hỏa, tiêu màng mỏng mỗi
hộp 0\$20.

45. Lương huyết tiêu độc. — Thuốc lọc
máu rất hay uống khỏi máu độc nhọt mụn ngứa
lở mỗi hộp 0\$20.

46. Thuốc lở. — Bôi không sót không hồi
chết lở bôi đến đâu khỏi đến đấy mỗi hộp
giá 0\$15.

47. Thanh hương hoàn. — Ngâm cho
thơm mồm tiêu đờm ai hôi mồm nên dùng mỗi
hộp 0\$20.

48. Phong thấp diệt đà tán. — Thuốc hột
sao với rượu b López khỏi té thấp, rứt xương bị
thương bị đòn b López đều khỏi. Ngâm với 0\$10
rượu vừa uống vừa b López được, giá 0\$30.

49. Khu phong trừ thấp linh đơn. —
Ai có bệnh té bị ngoài da hay rứt trong xương,
sung hai chân bán thân bắt toại uống thuốc này
là khỏi, giá 0\$30.

50. Khu phong trừ thấp huân đượ. —
Thuốc đốt lèn đê sống cho khỏi bệnh té thấp,
mỗi gói giá 0\$20.

51. Bánh trường sinh. — Một hộp 6 bánh
ngâm được hai chai rượu b López bồ thận bồ
tỷ vị khí huyết tiêu trừ bách bệnh ăn ngon
ngủ yên, mỗi chai 1\$00.

52. Nam tinh hóa đàm. — Trẻ con người
lớn nhiều đờm uống thuốc này tiêu đờm, đờm
cắn ở ngoài da uống cũng khỏi, mỗi lọ 0\$20.

53. Khu phong trừ thấp linh đượ. —
Thuốc đốt lèn đê sống cho khỏi bệnh té thấp,
mỗi lọ 0\$20.

54. Xuyễn hống hoàn. — Bị bệnh hen
xuyễn uống khỏi cả, giá 0\$20.

55. Thuốc bôi thiên truy. — Uống thuốc
thiên truy số 50 bôi thuốc số 55 này vào bên te
cửng mao khói, mỗi lọ 0\$20.

56. Thuốc sáu răng. — Sáu răng, sung
bọng răng sáu thuốc này khỏi ngay, mỗi lọ 0\$10.

57. Ngũ hương hoàn. — Đầy bụng, đầy
hơi, dày da bụng, trọng bụng có hòn có báng,
da dày uống kiến hiệu ngay, mỗi hộp 0\$20.

58. Thuốc thối tai. — Trẻ con người lớn
thối tai dò thuốc này là khỏi, giá 0\$15.

59. Thuốc toét mắt. — Toét mắt có lồng
quám bôi 1 lọ thuốc này là khỏi, giá 0\$50.

60. Thuốc khí hư. — Các bà các cô có
bệnh huyết bách, khí hư uống thuốc này nhẹ chỉ
một hộp là khỏi, mỗi hộp 1\$00.

61. Thuốc tẩy. — Tẩy thuốc này không đau
bung, rất dễ chịu sạch cả dun sán, uống ít thì
nhuận chàng, giá 0\$15.

62. Xuyên hão hấp đượ. — Hen xuyễn
hút diều thuốc này khỏi ngay, mỗi hộp 1\$00.

63. Thuốc săn. — Sán sơ mít, săn kim,
ống thuốc này phải ra hết, giá 0\$80.

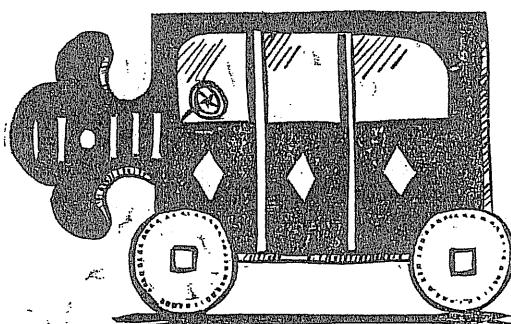
64. Hồng-Khê nhân-tạo huyết. — Uống
thuốc này một chai thấy tốt huyết ngay, mỗi
chai 1\$00.

65. Hoạt-huyết thông ứ điều kinh. —
Kinh hành không đúng kỳ hay đau bụng vặt,
hoặc ngộ lạnh, hoặc vì đờm chè uất kết, kinh
bể, uống thuốc này kinh đều khỏi các bệnh
giá, 0\$50.

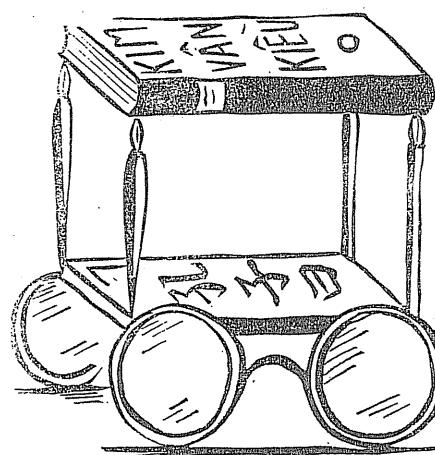
66. Cao gội đầu. — Gội đầu bằng cao này,
sach gầu, mượt tóc, hạ hỏa, mỗi lọ giá 0\$10

67. Ô mai thuốc. — Ngâm rất ngọt
mùi cay, chua, mặn, ngọt khát nước, nhạt
miệng, tiêu đờm, trừ ho mỗi gói giá 0\$01

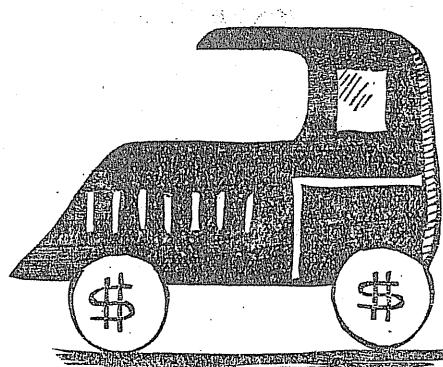
MÁY KIỀU XE...



Xe bộ Lại (thẻ bài) chạy bằng nước Sông Hương.



Xe bộ Học chạy bằng nước mực.



Xe bộ Tài chính (chiếc hia) chạy bằng nước gạo.

... TRONG HUẾ

Bà béo, ý chừng cũng là một bà, chủ xe, nên cũng không tội gì mà không cho miệng minh làm việc với miệng anh ta. Thôi thì có bao nhiêu truyện về xe là hai người đền đếm ra mà nói cả, nhất là anh ta. Anh ta ché, nào xe An-thịnh máy kêu ầm ầm điếc cả tai, nào xe Sinh-ký vừa bắn lại vừa hép, nào xe Đức-chơn chạy thì vống lên như bò tót, xóc cả người, nào xe An-hòa tài xế xoảng, lại còn xe Sáu tiên, Bảy ngure Thịnh-mỹ, Phước-hoa, vân vân... Xe nào anh cũng chê cả. Nói xong một tràng xe, anh nhìn thiếu nữ xem thử trên gương mặt có một cuộc « cách mạng » nào không.

Cả xe ai cũng trầm trồ: ông đi thực đã lầm xe.

Văn khâm tổn: có là bao!

Bà béo hỏi:

— Thế chắc ông cũng đã có đi xe An-lai của tôi đấy chứ?

— Bầm bà, thế xe An-lai là của bà?

— Vàng, của tôi, tôi mua cho cháu (trò thiếu nữ) để nó làm vốn.

Thiếu nữ bẽn lén, má đỏ bừng, cúi đầu xuống.

Văn vòn vã

— Bầm cụ, thế xe An-lai là của cô đây à, thế mà con không được biết. Thật là một kiều xe tuyệt đẹp, từ màu sơn cho đến chỗ ngồi. Vừa rộng, vừa sạch lại chạy nhanh. Máy tốt quá, có lẽ chạy đến hai mươi năm nữa mới hư. Máy kêu đều đều như ru ngủ. Đã thế, xe chạy lại không xóc. Con đi mới có một bụng đỡ thẳng trước, thế mà con mê ngay đấy, con nhớ hoài, đẹp quá.

Bà béo lại hỏi:

— Thế ông đã đi xe Bảy-tỷ lần nào chưa?

— Bầm cụ, xe ấy thì ra quái gì, chật, bẩn, mục, chả ra hồn. Màu sơn trông thực bẩn mất. Chạy trên đường thì xèn xèn như đâm vào bụi. Xóc cả người, máy kêu ầm ầm điếc cả tai, bi sao được với xe của cô đây. Bầm, một hiệu xe như thế mà cụ cũng nhớ?

— Tôi nhớ, vì chiếc xe của Bảy-tỷ tức là chiếc xe của cháu bảy giờ. Ông Bảy-tỷ mới dắt lại cho cháu được một tháng nay.

Phan Ngọc Hoàn

TÀU THỦY CẠNH TRANH

TAT CẢ CÁI LỊCH SỬ CẠNH TRANH

cỦA TÀU THỦY TRÊN MẶT SÔNG

HỒNG-HÀ LÀ Ở SỰ CẠNH TRANH GIỮA

HAI HÃNG TÀU BẠCH-THÁI VÀ HÃNG

TÀU CỦA NGƯỜI KHÁCH.

Hàng Bạch-thái có chiếc Phi-phượng và chiếc Phi-long, cả hai chiếc tàu đều rộng rãi, sạch sẽ, và rất vững chãi. Hàng của người Khách cũng có hai chiếc Long-môn và Long-giang, nhưng cũ hơn và bần thiểu.

Tuy vậy, người ta vẫn thích đi tàu Khách hơn, dầu có khi bị chèn ép rất khó thở: vì tàu Khách bao giờ cũng chạy nhanh hơn.

Hai hảng cạnh tranh nhau rất dữ. Trước còn hạ giá tiền, sau đến đi không mất tiền mà lại còn được một chén nước chè và một cái bánh ngọt nữa.

Ông Bạch-thái lại cho người đi các nơi diễn thuyết để gọi lòng ái quốc ái quân: người An-nam nên đi tàu Annam.

Nhưng làm thế vẫn không công hiệu gì: người Annam vẫn đi tàu Khách đông hơn tàu Bạch-thái.

Sau ông này cho tàu của mình chạy nhanh hơn tàu Khách: từ đây tàu của ông mới đông người đi, và có lẽ ông ta mới hiểu rằng trong sự buôn bán, cái cảm tình không ăn thua gì cả.

Những nhà bán nội-hóa mà cứ mong người ta mua nội-hóa vì là nội-hóa, thì mong uồng công mà thôi. Nếu cứ cố làm cho nội-hóa cũng rẻ, đẹp như hàng ngoại quốc, thì không cần phải hô hào, người ta cũng tranh nhau săm.

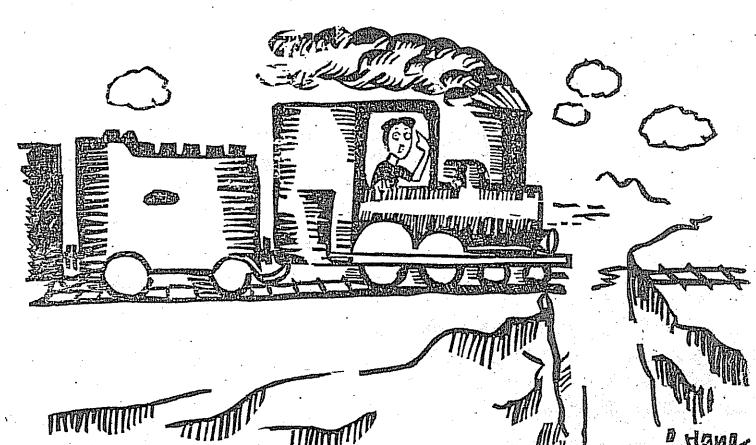
THACH LAM

TRƯỜNG TỰ

CHỈ TRƯỜNG THẮNG-LONG
MỚI CÓ ĐỦ GIÁO SƯ ĐỂ
DẠY TỪ LỚP ĐÔNG-ẤU ĐẾN
LỚP TÚ TÀI (Trung học).

XE VA XE

HƠN BỐN MƯƠI NGƯỜI BỊ LÀM
MẮM TRONG CHIẾC XE HAI MƯƠI
LẦM CHỖ NGỒI NHẤT ĐỊNH. NGƯỜI
TA CỰA BÊN NÀY, QUÀY BÊN KIA, TRONG
XE HÌNH NHƯ CÓ ĐỘNG ĐẤT. VĂN VĂN
NGỒI YÊN. TRÔNG ANH TA RA ĐÁNG MỘT
NHÀ THÔNG THÁI LÀ: ĐẦU TÓC RỐI BÚ,
ĐÔI KINH TRẮNG CHỈNH CHẸN NGỒI CHƠI
TRÊN CÁI MŨI KỲ-LÂN ĐỎ NHƯ QUẢ CÀ
CHUA TÂY CHIN. CẠNH ANH TA LÀ MỘT
THIẾU NỮ THẬT ĐẸP, VÀ MỘT BÀ BÉO ỤT
ĐT, ĐÁNG CHỨNG LÀ BÀ ME. MUỐN TỐ
CHO HÀNH KHÁCH VÀ NHẤT LÀ THIẾU NỮ
BIẾT RẰNG TÀ ĐÂY LÀ MỘT NHÀ ĐÁ « LÃO
LUYỆN » TRONG NGHỀ « ĐI XE HÀNG PHẢI
TRẢ TIỀN », ANH TA NGỒI NÓI LUÔN MÔM.
ANH TA PHÀN NÀN: « Chà, xe gi
mà như hộp cá thể này, không có
chỗ mà cựa quậy (tuy thế, nhưng
các ngài nên nhớ rằng anh ta ưng
cho chặt thêm nữa đấy) Bất đắc dĩ,
không có xe khác, mới phải đi xe
này. Nhưng lúc không có việc cần
như hôm nay thi tôi có thêm đi
đâu. »



TÀI XẾ XE LỬA — Thời chết rồi, họ chưa bắc cầu !

GIA - ĐÌNH HANH - PHÚC

CẬU.— Mợ ơi, tôi sung-sướng quá, tôi mới dùng cỏ 3 ve tiệt trùng và 1 hộp Bồ ngử tang ma bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mợ xem, nước tiểu trong lắm rồi, không có tí vẫn nào nữa. Thực là hoàn toàn lắm rồi mợ à.

MỢ.— Ô! thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc Tiết trùng và Bồ ngử tang của Lê-huy-Phách thánh thật nhỉ cậu nhỉ?

Sau khi khỏi bệnh lâu, giang mai, tiêu tiện vàng, đặc có vân (filaments), trót quy đầu, nhoi nhói như kiến đốt và nhiều bệnh tật rất nhiều, như thế là chưa tiệt nọc, phải dùng thuốc Tiết Trùng số 12 (giá 0\$60) và Bồ ngử-tang số 22 (giá 1\$00) mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.

DẠI-LÝ.— Bacninh: Chi-Lan 147 phố Ninh-xá. Nam-Định: Việt-Long, 28 Rue Champeaux (trên trường học bến cũ). Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal. Thái-Bình: Minh-Đức, 97 Jules Piquet. Vinh: Sinh-Tuy, 59 phố La-đa. Hué: Văn-Hòa, 87 Paul Bert. QuiNhon: Trần văn-Thăng, avenue Khải-Sinh. Nha-Trang: Nguyễn đình Tuyên, tailleur tonkinois. Saigon: Dương thị Khuyễn 109 Rue d'Espagne. Vientiane: Phan thi Lôc, Rue Tafforin.



LE HUY PHACH
— 12, SINH - TÙ, HANOI —

NHƯNG NET CHU'

(Tiếp theo)

IV. GIÀ THUYẾT VÀ SỰ THỰC

SAU lục người thiều niên ra về, Lê Phong liền đứng lén, bỏ bức ảnh với bài thơ vào túi, lén gác, vào tòa soạn, giở mấy tờ báo ra đọc, sắp tập giấy trước mặt, rồi yên lặng ngồi viết một thời một hồi. Tôi hỏi :

— Anh viết gì thế?

— Viết bài số sau.

— Thế còn việc vừa rồi?

— Việc nào?

— Câu truyện Tuyết Mai!

Bạn tôi trả lời bằng một cái nhún vai nhẹ; một lát anh nói :

— Truyền ấy có quan hệ gì với số báo sắp ra?

Rồi không để ý gì đến tôi cũng như đến truyện Tuyết Mai, anh cứ cầm cuộn viết hoài. Về xong, yên lặng đưa bút cho ông chủ nhiệm, yên lặng lấy thuốc lá hút, rồi yên lặng đi ra. Tôi lấy làm lạ cho sự dừng đung của anh đối với một việc mà chính anh nửa giờ về trước cho là rất kỳ dị.

Nhưng lúc tôi sang phòng bên cạnh thì thấy Lê Phong ngồi sau một cái bàn rộng, tẩm ảnh và bài thơ để trước mặt. Một tay anh đang cầm đọc cái bút chì đưa lên ngang mặt, chăm chú ngắm nghĩa mực, làm như ở đời chưa bao giờ thấy cái bút chì nào lạ hơn.

Đó là một cử chỉ đặc biệt của Phong mỗi khi anh ta để cả tâm trí vào một việc.

Tôi vẫn « kính trọng » những lúc suy tuồng đó của bạn, nên không nói gì qua. Tôi kéo ghế ngồi và ngâm nghĩ đến câu truyện Đào-đặng-Khuong thật lại lúc nãy. Tôi cố ôn lại các trường hợp và sắp đặt cho có thử tự và thử tìm xem có nãy ra được một « tia sáng » nào không.

Tôi tuồng đến những lời viết sau bức ảnh của Tuyết Mai, những lời nồng nàn về tình yêu của một tâm trạng không thường, tuồng đến tâm linh uẩn của người cô ta tuồng là anh; tuồng đến bức thư—đến cái bài thơ lục bát kia — tuy lời bóng gió vụn vụn nhưng quyết nhiên là có ẩn một ý nghĩa. Ý nghĩa đó chỉ có người viết bài thơ ấy hiểu với một người nữa : là Tuyết Mai...

Tu tuồng cứ theo cái luận lý dễ dàng ấy tiếp theo nhau, và để cho tôi lắp được mấy « giả thuyết » cũng khá vững chãi.

Một câu nói rõ rệt của Lê Phong làm tôi sững sờ :

— Những giả thuyết vững chãi cũng gần là sự thực rồi đấy.

Tôi ngårn lại thì Phong đang nhìn mắt nhìn tôi mỉm cười. Tôi hỏi :

— Giả thuyết nào?

— Những giả thuyết ánh vừa lập ra chứ giả thuyết nào? Có phải anh đang suy đoán về việc Tuyết Mai không?

— Phải.

— Anh đã làm được nhiều điều hay? Nhiều điều mà anh tin là vững chãi?

— Tôi tuồng thế, nhưng sao anh biết?

— Vì tôi vẫn theo đuổi ý nghĩ trong mắt anh. Câu truyện đọc tu tuồng ở trên nết mặt mà EDGAR POË với CONAN DOYLE

dã nói đến, bây giờ tôi lại càng tin là chí lý. Vì tôi vừa mới thực hành xong. Tôi ngồi đây có nghĩ gì đâu. Anh thì anh tuồng tôi nghĩ lung lăm. Trái lại, tôi quan sát những vẻ biến đổi ở đôi mắt với ở nét mặt của anh... Thế nào, bài thơ lục bát anh đã thấy có ý nghĩa gì chưa? Tuyết Mai vì sao mà quyền sinh... Nói lóm lại, giả thuyết của anh thế nào, cho tôi biết với.

Tôi nhìn bạn để dò ý. Anh là không có vẻ chế riếu, hỏi tôi câu vừa rồi một cách chân thực và vẻ mặt vẫn đứng đắn như thường. Điều đó khiến tôi phản khỏi. Lê phong hỏi nữa :

— Thế nào, anh nghĩ về việc này thế nào?

Tôi trả lời :

— Theo tôi thì truyện này có thể có nhiều điều đúng chủ ý lắm. Cả đến những việc nhỏ lơ töc cũng không được bỏ qua.

— Chính thế! Cho nên...

— Cho nên tôi không những chỉ nghĩ đến



G-TRI

bài thơ mà thôi, tôi còn xét cả đến lời viết sau bức ảnh nữa.

— Khá đấy!

— Những lời sau bức ảnh, theo tôi, quan hệ chẳng kém gì lời bài thơ. Tôi lại phải để ý cả đến những trường hợp xảy ra trước lúc Tuyết Mai viết những lời kia, nghĩa là những việc sau lúc đạo diễn cho cả nhà nghe: anh vẫn nhớ đó chứ?

— Nhớ. Anh nói nốt đi, lời bản của anh hay lắm.

Tôi sang sướng vì thấy những lẽ của mình trúng ý Lê Phong, và vui thay tri não sáng suốt một cách lạ. Tôi nói tiếp :

— Vậy sau lúc đạo diễn là lúc Mai bối rối, đi lại lai ngoài hiên... Sự bối rối đó chính là vì Mai đã đọc một tin gì đó trong báo, một tin mà Khuong không để ý, nhưng có quan hệ đến đời... tình cảm của Mai.

Lê Phong nhìn tôi một cách khen phục rõ ràng :

— Hay lắm! Giỏi lắm! Anh suy xét rất hợp với phương pháp của tôi.

— Chỗ này tôi phải xét đến những lời sau bức ảnh Mai viết trong lúc đêm khuya trằn trọc. Đó là những lời, như anh đã nói, của một tâm trạng sôi nổi. Những lời của một người biết yêu, và yêu một cách đầm thắm nồng nàn... « Khi yêu thì người ta có thể làm những điều không ngờ đến được... Trời đâu khe khắt đến đâu cũng tha thứ cho lòng yêu có những phút điên cuồng ». Một trái tim thản nhiên không bao giờ chứa những tư tưởng cuồng bạo đến thế. Nhưng Tuyết Mai yêu ai? Tất nhiên không phải yêu Khuong...

— Vì sao?

— Vì cô ấy vẫn tin Khuong là anh ruột. Vả lại, Khuong có bao giờ dám ngỏ nỗi lòng cho cô ấy biết đâu. Mà tất nhiên yêu một người trong mến người bạn trai của Khuong. Tình yêu đó kín đáo lắm, nên Khuong không thể thấy được. Đến đây thì tôi thấy cái thuyết của tôi chia ra hai đường.

« Một là : ý trung nhân của Tuyết Mai tuy yêu Mai mà không thể lấy cô ấy được. Sự cản trở nhân duyên ấy thường hay xảy ra lắm. Thí dụ gia đình người con trai không muốn anh ta lấy Mai là người họ cho là mời quá, hoặc gia đình nhà thiếu nữ tỏ ý không ưa anh chàng. Đôi bên vì thế xa nhau, rồi ánh kia lấy vợ.. Cái tin chàng kia lấy vợ — tất nhiên là một tin đăng báo — khởi sao không làm cho Mai đau lòng được, khởi sao không khiến Mai oán trách kẻ bạc tình?... Duyên do sự bối rối của Mai sau lúc đạo diễn và viết nên những lời oán trách của Mai là ở đó.

Phong sê gật đầu, mỉm cười như để nhận những lẽ phân giải của tôi.

— Thế còn bài thơ?

— Bài thơ ấy cũng của anh chàng kia gửi cho Mai, để tỏ cho cô ta biết rằng anh ta cũng đau đớn lắm, tuy lấy vợ nhưng lòng dạ chan nǎn, vì bao giờ cũng thấy

có thể biết là anh nói sai được. Tôi hãy nói đến cái linh đăng báo: anh bảo là Mai vì xem báo, thấy cái tin mừng của người bạn trai mà bắn khoan. Trước hết người ta bắn bục hay thản nhiên, chứ không bắn khoan vì cái tin này. Sau nữa, Khuong là người vẫn để ý đó xét tâm sự của Tuyết Mai, lại cũng đọc số báo đã làm cho Tuyết Mai có những cử chỉ đáng chú ý hôm đó, nên thấy có tin một người bạn quen lấy vợ, tất không khi nào bỏ qua. Vậy Tuyết Mai bối rối, bắn khoan vì một cái khác hẳn. Cái có đó tôi cũng đã đoán ra, nhưng chưa nói chắc, vì còn phải « thử » lại xem có đúng không.

« Anh lại bảo Tuyết Mai tự tử vì thất tình: Người ta có thể vì thất tình mà tự tử được lắm, nhưng khi đọc bài thơ, thái độ Tuyết Mai có phải là thái độ của một người đau đớn, tuyệt vọng vì tình đau? Anh nên nhớ rằng cô ta chỉ sợ hãi thôi. Số hãi một cách rõ ràng hết sức: môi tái, run lẩy bẩy, mặt xám xanh, tuy cầm bút thư cũng run.... Vậy, bài thơ lục bát kia không phải là bài thơ sầu, nhưng chính là một bức thư ghê gớm.

« Điều này tôi đã đoán ngay được, tuy chưa thấy những chữ ghép thành câu ghê gớm kia. Nhưng khi đem giáp với vẻ bắn khoan của Tuyết Mai tôi hôm nay đạo diễn, thì tôi ngờ rằng Tuyết Mai vẫn đợi đến một sự ghê gớm có thể xảy ra được.

« Bây giờ hãy nói đến những nét chữ. Hãy nói đến ngay nét chữ rắn quan trọng ở sau bức chân dung cho có thứ tự. Chữ ở đó, theo tôi, thì chính là chữ đản bà và hẳn là chữ Tuyết Mai. Vì nét chữ bối rối, chen nhau, tỏ ra người viết đang lúc thần trí không được bình tĩnh. Lời trong đó cho tôi thấy một điều cũng rất quan trọng nữa: Tuyết Mai là người rất dễ cảm xúc, rất hay ký thác tâm tư lên mảnh giấy và cũng như những người đản bà có tính chất giống như thế, cô Mai vẫn hằng ngày ghi chép lên một cuốn nhật ký, những điều... rất có ích lợi cho tôi. Nếu có quyền nhất ký này thì công việc của tôi nhẹ để được quá nữa.

« Còn nét chữ ở bài thơ. (Lê Phong vừa nói vừa chỉ lên mảnh giấy cho tôi xem).

« Đâu mắt qua tôi cũng biết không phải là chữ con gái. Anh coi những nét tuy có làm ra ỷ-米, nhưng vẫn dắn-dỏi là lung. Nhưng đó chưa phải là điều ta cần phải chú ý đến vội.

« Điều mà tôi cần nói cho anh biết ngay là: trong bài thơ ấy, có ẩn cái nghĩa gì không? Đây, tôi đọc lên cho anh nghe một lướt:

Chữ mực cầm tay
 Muôn kiêu sang đã từ thi
 Long lanh khôn hép khôn ghi dấu lời
 Luyện toàn bộ mảng quen ai
 Đề ái với tình giác mai mìn mảng
 Giá súc nêu rực tên ngan
 Cố long chán mài phẩm tam túi mòn
 Thủ tình cát hối chí tình
 Tế lối cùn biết phán minh đồng
 Rung chân nỗi đài con đường
 Za xuôi đất chí tình trung mảng
 Ghé

Có một không hai

Rừng nhung là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho Tiệm chính Bombay, 89 hàng Khay Hanoi, trồng cũng không phải là quá vây. Hiện đã vè rất nhiều: Nhung Kim eurong, nhung the toàn tơ, infroissable, bordeaux dù các màu thăm nhạt, nhưng Peluche may manteaux và capes, Laine chiné, Laine Longeo và dù các hàng Gấm, Satin, Đoạn và nhiều hàng lụa nữa.

ĐỐI CHỐ O'

Phong cố vấn pháp luật phố Hàng Da của ông TRẦN-DÌNH-TRÚC luật khoa cử-nhân, nay đổi ra: 83, phố Quan Thánh Hanoi (AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, = văn tự, chia của, vân vân. =

GIỜ TIẾP KHÁCH:
Buổi chiều từ 5 giờ đến 7 giờ
Buổi tối từ 6 giờ đến 9 giờ

CHIẾU Ô TÔ

(Tiếp theo trang 6)

« Công việc thứ nhất của anh và của Đào-văn-Khương khi đọc xong những hàng này, là đi tìm hiểu nghĩa bài thơ lục bát. Anh thấy nói đến những cảm tưởng chay nui, đến cái nỗi đau lòng của một người ghi chép tâm sự lên một tảng đá, đến những lời mà anh tưởng là nói bóng gió đến một truyện tình duyên trắc trở đã qua. Mà như thế là anh lạc vào cái lối của tác giả bài thơ muốn cho anh đi. Xét ra, bài thơ tuy viễn vông, song không phải là không có một ý buồn rầu chán nản. Nhưng tôi không tin rằng thứ văn sầu ấy có thể hại được tính mệnh một người.

« Tôi chắc rằng bài thơ kia có một thứ « chìa khóa » riêng, nghĩa là có những điều khoản mà người viết phải theo đúng để cho người đọc chỉ đưa mắt qua là thấy ngay những chữ ghép thành những tiếng, và những tiếng ấy chắp lại thành một câu có nghĩa hẳn hoi.

« Nếu trong sự tình cờ trong lúc kiên nhẫn lần mò, có lẽ cũng tìm được ra câu kia, cho nên tôi bảo rằng không biết chừng suốt đêm nay tôi phải thức. Nhưng đây tôi làm việc theo phương pháp, nghĩa là tìm hiểu cái chìa khóa hay cái điều khoản bí mật người ta ước hẹn với nhau.

« Nên tôi chú ý không những đến những câu, những chữ mà lại để ý đến cả đèn tung nết một. Tôi biết rằng trong bảng ấy tiếng ở bảng ấy câu thơ không phải là tiếng nào cũng dùng được. Có những tiếng quan trọng và những tiếng bô lô.

Rồi niché ghế lại gần tôi, Lê Phong chỉ vào mảnh giấy:

— « Trước hết tôi xét xem có điều gì khác thường trong những hàng chữ không đú. Thoạt tiên thi không có gì. Không một dấu hiệu nào để minh trong thấy ngay. Nhưng nhìn kỹ thì tôi thấy chữ g ở tiếng lồng « to lòng chán nản phiếm dần tử sinh » có một nét kéo dài ra khác hẳn với chữ g khác. Chữ i trong tiếng xuôi « xa xuôi dưới lối tình trường » Chữ h trong tiếng tĩnh « để ai với tình », chữ u trong sâu, đều cùng kéo dài nét dưới ra như chữ g nõ...

« Kéo dài ra để làm gì?

« Để để qua cái vạch chỉ kẻ giọc trên tờ giấy kẽ ô. Anh trông kỹ lại mà xem.

« Cũng lúc đó, tôi lại chú ý đến chữ t ở tiếng quyết trong câu thứ ba, cái chữ t bẻ cong, rụt rè trong buồn cười lạ. Chữ n ở tiếng nản cũng rụt rè như thế chữ o ở tiếng ngô cũng vậy, và nhất là chữ a ở tiếng xa. Bao nhiêu chữ a khác đều giống nhau, trừ chữ a này, rõ ràng là có ý viết thu lại.

« Tôi tự hỏi: như thế là có ý gì?

« Và tự trả lời: có ý làm trái lại với những chữ kéo dài mà tôi chỉ cho anh lúc nãy, nghĩa là để cho nó khỏi chèo qua những nét chữ kẻ giọc này. Kết luận: trong bài thơ có những tiếng không cách xa nhau bằng nét chữ giọc và những tiếng cách nhau bởi một nét chữ giọc. Anh để ý đến những tiếng di dời: lang-dá, chép-khôn, quyết-tâm, ai-mảng, với-tình, rời-bến, nản-phiếm, tử-sinh, chữ-tình, loi-còn, rùng-chân, ngó-den, xa-xuôi, dưới-lối-xem, anh có thấy gì không?

— Cứ mỗi « tiếng dời » ấy đều cách nhau bởi một nét kẻ giọc.

— Còn những tiếng khác thì không thế, có phải không? Vậy tôi có thể làm kết luận: những tiếng dời ấy cách nhau bởi một nét

(Xem tiếp trang 14)

Quý toan cho xe đi chậm lại thì phía sau có tiếng còi điện của một chiếc xe đời vivot. Chừng tức khí, Quý ấn hết « ga ». Trời ơi! bà giáo tối tăm cả mắt, chẳng nhìn thấy gì nữa, ôm choàng lấy hai con.

Đằng sau tiếng còi điện thúc dục càng kíp. Nhưng Quý vẫn gắng không chịu tránh để nhường cho vượt. Vâ, nói cho đúng thì cũng hơi khó tránh: đường đã hẹp, mà xe bò, xe tay lại nhiều. Tiếng bà vợ vẫn theo xe đi liền với tiếng còi điện của chiếc xe sau:

— Hãm lại, cậu! hãm lại cho người ta lên!

Một cái hàng nước ở bên đường. Quý cho xe đi từ từ, rồi dừng hẳn lại, thản nhiên bảo vợ:

— Phải đấy, đỗ lại uống nước đã.

Giữa lúc ấy, cái xe sau vượt qua. Một người Pháp ngồi trên trô vào Quý một câu chửng không được lê phép cho lầm, nhưng may xe chạy mau, chẳng ai nghe rõ. Bà giáo lo lắng hỏi chồng:

— Người ta bảo gì thế cậu?

— À, người ta xin lỗi. Thế là giữ đúng luật đi đường lầm đấy. Khi vượt một chiếc xe nào, phải xin lỗi chủ xe.

Rồi Quý cười hề hề, khoe mẽ:

— Hừ! nếu không khát nước thì nó vượt thế nào được!

Nhưng khoe thì khoe, Quý vẫn không thể khiến được bà giáo không ngờ vực tài cán của mình. Chẳng thế, mà bà ta cứ nâng nặc đòi quay xe về. Quý cũng muốn làm theo ý vợ, song đường hẹp quá,

— Ngươi ta bảo gì thế cậu?

Quý chợt nghĩ ra:

— Có lẽ hết ét-xăng?

Quả thực, khi đó lại thì hòm đựng dầu xăng ráo hoảnh.

Vợ chau mày:

— Hay anh tài Linh ăn bót?

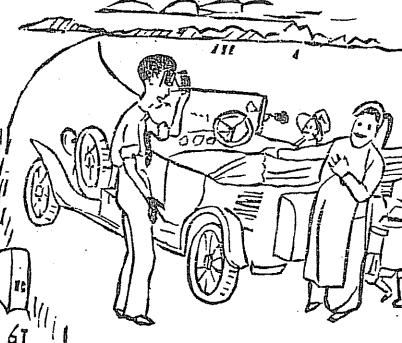
— Khô ôn, có năm lit mà đi mãi rồi còn gì.

— Chỉ tại cậu, ai bảo không quay về

ngay. Bây giờ biết làm thế nào?

Quý cười:

— Nhà kia rồi, đầy một tí càng khỏe.



quay xe sao được. Chàng dành phải cho xe đi một quãng nữa để chờ gấp chỗ rộng.

Xe lăn rất thong thả. Quý bỏ cả hai tay vươn vai, làm vợ ngồi phía sau trông thấy, hết hồn. Chàng thích chí cười khúc khích. Hai chiếc xe vượt qua, chàng quay lại nháy vợ:

— Vượt được mình, anh ta sướng lắm đây! Lại đuổi cho một chap hết thở bảy giờ.

Vợ vội vàng can ngăn:

— Thôi, tôi xin cậu đừng làm mẹ con tôi hết hồn nữa đi.

Xe giờ quê

Đến một cái quán có con đường rẽ vào làng. Quý lùi xe để quay đầu về. Nhưng rõ đèn, đít xe giáng đánh phịch vào cái cột chống phên. Phên đồ ụp làm vỡ mắt vài cái bát xanh của cô hàng nước, khiến cô ta la om xòm.

— Rồi người ta đèn! Làm gì mà nhắng lên thế?

Hết truyện cô hàng nước chu cheo bắt đèn, lại đến lượt cái xe gan lì ăn vạ, vì Quý quay máy mãi, nó vẫn chẳng chịu đi. Của đáng tội, cánh tay ông giáo cũng hơi yếu, mà xe cũ lại hay giờ quê. Bần cùng, Quý phải bỏ ra năm xu thuê mấy người ngồi trong hàng nước đầy hộ.

— À, có thể chứ, tưởng nó không đi!

Đó là tiếng reo của thằng Phú khi máy quay nó xinh xịch.

Nhưng khi còn cách nhà gần một cây số, thì « nó » lại ra gan không chịu đi nữa. Quý xuống hì hục quay máy, rồi húy hoáy tháo cái nẹp tháo cái kia, vẫn vô công hiệu.

— Làm thế nào bày giờ, cậu?

Quý chợt nghĩ ra:

— Có lẽ hết ét-xăng?

Quả thực, khi đó lại thì hòm đựng dầu xăng ráo hoảnh.

Vợ chau mày:

— Hay anh tài Linh ăn bót?

— Khô ôn, có năm lit mà đi mãi rồi còn gì.

— Chỉ tại cậu, ai bảo không quay về

ngay. Bây giờ biết làm thế nào?

Quý cười:

— Nhà kia rồi, đầy một tí càng khỏe.

Tập thể thao

Thế là ba mẹ con xúm vào đùn. Còn ông bố thì vừa đầy vừa lái. Từ từ đi được một quãng, bốn người lại đứng thở, và đưa vạt áo lên lau mồ-hôi. Chồng khuyến khích:

— Càng khỏe! Kém gì tập thể thao!

Vợ cười gượng:

— Thế này mới bõ lúc ngất mát trên xe.

Con gái phụng phịu:

— Con mệt lắm rồi, cho con ngồi lên xe thôi.

Mẹ nguyệt con:

— Đồ bất hiếu! cậu, mợ đây xe mà mày đòi vắt-véo ngồi trên à?

Hơn nửa giờ sau đến đầu phố. Quý lùi xe rẽ sang bên đường đỗ lại, định ngồi nghỉ một lát rồi thu xe tay đi mua ét-xăng, chứ đây xe qua phố sợ é với kẻ quen, người thuộc, nhất là xe mình lại vừa mua ráo tay.

Ghen ghét

Thốt gấp phán Côn di đến, hỏi :

— Kia, chào hai bác, hai bác mới mua xe?

— Vàng, tôi cũng nề ông nghị Xang quá, vì ông ấy cần tiền.

— Bác mua bao nhiêu đấy?

— Có hơn năm trăm, rẻ quá bác à. Côn xem xét một lượt :

— Chạy có khá không, bác?

— Khá lắm bác à, đi bầy mươi mà chưa thấm với sức nó.

— Nhưng có êm không?

— Èm lắm!

Phú đưa mắt nhìn mẹ và em, ý chừng để phản kháng một cách lặng lẽ cầu khoe khoang của cha.

Côn ngả đầu chào quay đi mỉm cười và như nói một mình :

— Phải cái hơi cũ, nhỉ!

Quý chưa kịp trả lời lại, lấy làm tức tối lắm, bảo vợ :

— Nó ghen ghét đấy mà! Đã thế, khi nào sơn lại xong đến mời đi một vòng trêu tức chơi.

Vợ lo lắng chỉ sợ Côn biết rằng xe mình không êm, liền nói gạt :

— Thôi! hơi đâu mà trêu tức hắn!

■

Trường Thăng Long

Thứ năm 24, trường Thăng Long có mời viên chức và thàn hào thành phố đến khánh thành nhà học hiệu mới dựng ở phố Ngõ-trạm (Bourret).

Không cần phải khen trường đẹp, vì hai nhà kiến trúc của nó là ông Nguyễn-cao-Luyện và ông Hoàng-dinh-Tiếp rất nổi tiếng ở Hà-thành. Cũng không cần phải khen đến sự dạy dỗ trong nhà trường, vì ông giám đốc là ông Nguyễn-bá-Húc và các giáo viên toàn là những nhà sư phạm có lịch duyệt.

Trường Thăng Long thực dã làm vê vang cho việc dạy tư, nhất là cho việc dạy tư của người mình xưa nay vẫn bị người ngoại quốc coi thường. Các ông giáo trường Thăng Long dã làm cho ta tin rằng nếu phải trê biêt hợp nhau lại, và hết súc làm việc, thi công cuộc to lớn đến đâu cũng có thể làm nổi. Chúng tôi mừng các ông giáo trường Thăng Long túc là mừng một bọn thanh niên muốn làm việc, thích hoạt động và dã tò rõ cái hoạt động đó ra một cách rực rỡ.

P. H.

MỘT HIỆU

mà đã được nhiều người khen là công việc cần thận, nhanh chóng, khéo và hạ giá hơn các hiệu khác:

ẤY CHÍNH LÀ HIỆU RUỘM

PHÚC-HÁI

32, RUE TIỀN TSIN, 82 - HANOI
(gần phố nhà Hoả)

Chuyên mòn ruộm dũ hàng tơ lụa nhung len và hấp mới, thay mầu nhện mạng các quần áo len dạ theo cách tối tân.

XIN GIO'I THI HIỆU

Có dự thi cuộc HAI MÓN THUỐC TRỊ LẬU, GIANG RẤT THẦN HIỆU thi của C. P. A.

Nếu dùng đủ thứ thuốc mà bệnh chưa khỏi,

1. Bệnh Lậu thi nên mau mau dùng thuốc Chau phach qui đồng hoan số 15, Giết sạch vi trùng, làm thông tiểu tiện, không công phạt tạng thận, không hại đường sinh dục, chóng khỏi bệnh mà lại rẻ tiền. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm.

2. Bệnh Giang mai nên dùng Giải độc sát trùng hoan số 26, giải hết gốc độc, sát hết vi trùng, không hại đường sinh dục, khỏi sợ di truyền cho con cháu. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm.

Bệnh kinh niêm mau lo trú, khỏi lo hậu hoạn.

VÔ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG Thuadaumot (Nam-kỳ)

Đại lý—HANOI: Nguyễn văn Đức, 11, Rue des Caisses—YÊN-BAY: Maison Phú Thọ, 8, Yên Lạc—PHỦ-LÝ: Bùi long
Tri—NAM-ĐỊNH: Việt Long, Sau Chợ Gia - Trương—HONGAY: Hoàng Đàm Quí—THANH-HÓA: Gi Long được phong
VINH: Sinh Huy, Rue Maréchal Foch—THÁI-BÌNH: Trần văn Nhã, Maison Phúc Lai—Trúc Ninh hiệu à ĐÔNG-BỘN.



TIÊU SƠN TRÁNG SĨ

Truyện dài của KHAI-HÙNG

(Tiếp theo)

À một dạo các thiện nam tín nữ quanh vùng khao nhau rằng trong chùa Tiêu sơn có con yêu tinh cao tay và dữ tợn ghê gớm lắm. Họ nói thường những đêm trăng suông nó hiện lên di vó vẫn trong sân chùa, lượn vòng mấy cây tháp rồi biến đi đâu mất. Người ta nói thêm rằng con yêu tinh ấy có phép biến hóa thần thông, muốn thay ra hình gì thì tự khắc thành hình ấy. Có khi người ta thấy nó khoác áo cà sa như một vị chân tu, vừa đi vừa lẩn tràng hạt. Có khi nó hóa ra một người con gái hoặc khóc, hoặc cười, hoặc đùa bỡn nhảy múa quanh hàng tháp rồi biến vào trong sương mù. Lại có khi nó hóa làm một cặp vợ chồng áu yếm hôn hít nhau ở dưới ánh trăng nữa.

Lời đồn đến tai sư cụ Phổ-tinh (người trụ trì ở Tiêu-sơn trước thời Quang-Ngọc). Trước ngài còn mắng ái dì. Về sau chẳng được dừng, ngài phải bầy đặt lập đàn bắt ma, vì ngài vừa là một thiền sư đặc đạo lại vừa là một pháp sư cao tay.

Quả thực băng dì một dạo con yêu tinh thôi không dám đến chùa quấy nhiễu. Nhưng nó không đến chùa, chứ nhà dân gian thì nó vẫn qua lại như xưa. Hết đâu có gái đẹp là tất có bóng nó. Cô nào nó thích vừa thì nó hâm hiếp rồi cho tiền. Một điều lạ, tiền của nó chẳng phải tiền giấy, mà chính là tiền đồng đúc ở kho nhà vua. Nhưng cô nào chẳng may bị nó yêu mến thực tình, thì thế nào cũng bị nó mang đi biệt tăm mất tích.

Vậy nó mang đi đâu?

Nó mang vào cái hầm nói trên kia. Vì cái hầm ấy không những chưa lắp mà Phổ-tinh (vẫn không phải Quang-Ngọc) còn phá sâu vào trong đồi dùng làm nơi bí-mật chứa gái của ngài. Cố mục đích phỏng dật và có tính cách kiêu sa, hoa lệ như thế, cái hầm sơ sài chật hẹp đã trở nên rộng rãi, mát mẻ về mùa hè, ấm áp về mùa đông.

Hầm có hai cửa. Một cửa mở ngay giữa bệ thờ Phật. Mà chính cái bệ ấy đã là một cái buồng. Đứng ngoài trông, — dẫu mắt tinh dèn đâu đi nữa,—thì đó chỉ là cái bệ gạch sây đặc. Nhưng khí đã lách qua một cái khe hẹp ở giữa một cái cột gạch và cái bệ kia, khi đã lấy chìa khóa riêng lùa vào một kẽ kẽo thì tự khắc mở được cái cánh cửa nhỏ, làm lẩn trong cốt hẽ.

vào trong buồng, chỉ việc nháy lên mấy viên gạch lát Bát-tràng là trông thấy lối xuống hầm.

Một cửa nữa là ngay cửa một cây tháp. Cây tháp ấy chỉ là một cây tháp giả, nhưng ở trong chùa cũng ở khắp vùng, người ta đều đồn đại rằng đó là tháp một vị sư tổ tu hành đặc đạo và đã lên Nát bàn bằng cách thiêu hóa. Hai cánh cửa bằng gỗ lim có khóa sắt lớn, giữ gìn hài cốt sư tổ để khỏi bị xúc phạm tới. Kỳ thực nhà sư chỉ sợ người ta xúc phạm tới cái nội cung bí-mật của ngài.

Chắc có người tưởng rằng cái phòng hầm ấy hẳn tối tăm và bí ẩn. Trái lại nó có rất nhiều cửa sổ. Vì trong sân sau chùa theo mặt đồi thoai thoải chạy ngược lên có rất nhiều tháp. Mà đến một phần ba số tháp ấy chỉ là những cửa sổ dẫn không-khí và ánh sáng vào hầm.

Quang Ngọc kế tiếp vị ác tăng kia đến trụ trì chùa Tiêu-sơn, kế tiếp một cách vô đoán như ta đã thấy ở mấy chương đầu.

Nhưng mãi mấy tháng sau, nhờ về một sự tình cờ chàng mới tìm ra được cái hầm bí-mật. Hầm ấy Quang Ngọc mới mua được hai con chó tốt để giữ chùa. Một con vừa ra sân sau chạy đến ghé mũi ngửi một cây tháp, rồi chồm vào đó mà sủa om xòm. Trước Quang Ngọc còn sủa đuổi nó đi, vì tuy

dầu nhìn vào cái nền cây tháp thấy có mấy viên gạch bị ai bầy đặt chồng lên nhau, mà chỗ thiếu những viên gạch lát ấy thành một cái lỗ sâu hoắm, như cái giếng khơi.

Nguyên cái nền ấy là lối xuống hầm. Hòn lão ác tăng ở hầm chui ra, đương loay hoay lát gạch thì chợt nghe tiếng ngựa của Quang Ngọc kí. Lão ta vội vàng ra ngoài khóa cánh cửa tháp lại, định khi trở về sẽ xếp nốt. Nhưng vừa bắt được Nhị Nương đem về chùa thì lão bị ngay Quang Ngọc giết. Vì thế mà nay tình cờ Quang Ngọc nhìn thấy lối đưa xuống hầm.

Sau khi đã nháy hết gạch lát lén, Quang Ngọc thấy có một con đường thoai thoải thành bức. Nhưng vừa chui vào đi được hai, ba bước, chàng giật mình kinh hãi lùi lại. Mùi hôi thối ở dưới bốc lên ghê tởm quá.

Chàng liền quay về chùa lấy một bó hương lớn, và một cây sáp, rồi đốt hương, đốt sáp đi bừa xuống. Nhiều lần cái hơi người chết sói đuổi chàng lên, nhưng chàng đã quả quyết phá sự bí-mật nên dẫu sao cũng tiến bước.

May thay dì hết con đường hẹp, chàng vào trong buồng rộng, và ở đó nhờ được có nhiều cây tháp giả ở trên

mùn đó là một thây người bị trói chết đã lâu ngày và bị chuột cống các côn trùng ăn ruỗng hết thịt.

Hoảng hồn, Quang Ngọc trở lên ngay. Rồi hết ngày hôm ấy, chàng cùng Nhị Nương chôn cho người chết và tẩy uế gian hầm. Hai người giữ rất kín những điều vừa thấy, vì đã dụng tâm dùng cái hầm ấy, không phải để chúa gái như vị ác tăng kia, nhưng để làm những việc bí-mật trong đảng.

Nhị Nương bảo Quang Ngọc:

— Thưa hiền huynh, rõ tội nghiệp cho người con gái bị chết oan. Có người đâu chỉ vì hiền huynh giết chết lão ác tăng mà người ấy bị chôn sống trong hầm.

Quang Ngọc cười đáp :

— Hiền muội nghĩ lần thầm quá. Nó đã đưa vào hầm bí-mật của nó thời khỉ nào nó còn cho ra để làm lộ tội ác của nó. Đây, hiền muội coi, lúc nó ở hầm ra, nó đã cần thận trói kỹ tinh nhân của nó lại. Vậy người con gái ấy khỉ nào nó không ưng nữa, thì nó chỉ có một cách đối phó là giết đi. Biết đâu những cây tháp kia lại không chứa tuyển gio xương phụ-nữ, bọn tình nhân một thời ngắn ngủi của nó.

Nhị Nương rùng mình ghê sợ.

Ngay từ hôm ấy, Quang Ngọc, Nhị Nương và những đảng viên quan trọng xuất lực sửa sang cái hầm cho kiên cố và bí-mật hơn nữa.

MA HIỀN HỒN

Chẳng cần phải nói thì độc giả cũng biết Quang Ngọc, Lê Báo và Trịnh Trực trốn vào trong hầm ấy.

Vì hấp tấp quá, không ai kịp nghĩ đến mang theo lương thực, nên suốt một ngày không có gì vào bụng, ba người đói meo nằm ngủ một giấc dài.

Mở mắt ra không thấy Lê Báo đâu, Quang Ngọc lo lắng bỏ đi tìm. Có lẽ lúc đó đã sang giờ tuất, vì trong sự yên lặng tiếng giếng kêu ran, và xa xa tiếng chó sủa đêm...

Đến chỗ cửa vào chùa, Quang Ngọc thấy Lê Báo đang đứng áp tai vào tường nghe.

Chàng quay ra thì thầm bảo Ngọc:

— Không ra được. Chúng nó còn thức, đương tụ nhau đánh bạc ở ngay chùa trên.

Quang Ngọc cũng lắng tai nghe, thì rõ ràng có tiếng tiền trinh đụng thành đĩa bát.

— Hay ngủ đê ra phía cửa tha ma vào làng mua các thức ăn mang về đây.

(còn nữa)

Khai Hung

CHỮA MẮT

y-si LE TOAN

CHUYÊN MÔN CHỮA MẮT

chữa đau mắt hột, mờ, cắt, cho đơn
mua kính

Phòng khám bệnh: 48 Rue Richaud, Hanoi - Tel. 586

Đất bán giá rất hạ

Một khu đất rộng hơn một nghìn thước vuông bờ mặt trông ra phố Lamblot tức là trước cửa nhà thờ chính, bờ sâu 25 thước, còn bờ mặt muốn lấy mây thước cũng được. Ai mua xin mời lại thương lượng tại hiệu:

HUNG - KY

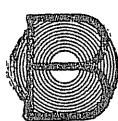
Ở Số 8 Phố Cửa Đông Hàng Gà - HANOI

tức là hiệu bán các thứ gạch ngói tay làm bằng máy rất tốt mà giá rất hạ.

TRONG MAI

Truyện dài của KHAI-HUNG

XI

 À Hậu và Hiền ngồi trên một cái mảng ngắm ánh trăng nhảy lặn với làn sóng biển.

Hai người cùng yên lặng nghĩ theo những ý tưởng riêng của mình. Bỗng bà Hậu bảo con :

— Mai về Hanoi thôi, Hiền à.

— Vâng, tùy mẹ.

Bà Hậu còn nhớ hôm mới ra Sầm-sơn, Hiền chỉ nắng-nặc đòi về, nào kêu buồn, nào kêu nóng, không ngủ được, dù thứ. Thế mà từ đó tới nay đã gần một tháng, không một lần Hiền nhắc đến truyện về nữa. Bà nghĩ thầm :

« — Hay nó... »

Bà thường thấy Lưu đến nhà bà, cùng bà quấn quýt quanh mình con bà. Cả một thời niênn thiêu của bà hiện lại với những tiếng cười đùa ròn rã khoái lạc. Muốn dò ý con, bà lại hỏi :

— Lưu học trường luật, phải không con?

— Vâng.

— Nghe chừng người hiền lành?

Hiền cười :

— Vâng, hiền lành lắm.

Rồi nàng đứng dậy cúi lom khom ghé nhìn trên mặt cát.

— Mày tìm cái gì thế?

— Thưa me, con cua.

Dứt lời, nàng chạy đuổi. Nhưng vụt một cái, con dã-tràng đã lẩn trong làn sóng biển đương sô vào bãi cát. Con ấy biến đi, con khác lại hiện ra tức khắc, khiến Hiền vừa đuổi, vừa di ngược mãi lên phía móm đá.

Biết con vật chỉ cảm đầu chạy thẳng xuống nước, Hiền rón rén ra phía biển đứng ngắm rồi săn ngược lên làm nó cuống quít tìm một cái lỗ để ẩn thân.

Hiền mải đuổi theo con cua đến nỗi quên băng rắng đã để mẹ ngồi lại một mình. Cái cảnh tượng hiện ra và biến đi trong chớp mắt của con cua trên khoảng ánh sáng mặt trăng in làn cát ướt khiến nàng ngày càng người tìm một sự so sánh : Nhiều khi nàng cảm thấy sự sung sướng vật hiện ra trong tâm hồn nàng, rồi chỉ một phút sau đã bị một ý nghĩ buồn tẻ xóa đi ngay. Sự sung sướng ấy chạy qua tâm hồn chẳng khác cái bóng con cua chạy qua ánh trăng trên cát ướt.

Rồi từ sự sung sướng Hiền nghĩ đến thời niênn thiêu của con người. Mỗi ngày nào nàng còn bé dai mà nay đã hai mươi tuổi rồi. Ngày, tháng mươi chóng quá !

Một bọn ba người đi chơi mát dừng lại tò mò nhìn nàng. Một người cười hỏi :

— Chị Hiền tìm gì mà cúi lom khom thế kia?

Nhận được tiếng Lưu, Hiền đứng thẳng người lên đáp :

— À ! tôi ngắm những con cua, nó chạy hay lắm.

Lưu trả bảo Hiền :

— Kìa, đằng kia có một con.

Rồi chàng đuổi bắt, nhưng chàng không cúi xuống, nên ánh trăng phản chiếu lên mắt làm cho chàng quáng

dám mơ màng đến mình ! Vả anh chàng hiểu tình yêu là cái quái gì ? »

Hiền đương nghĩ liên miên, thì bà Hậu lại gần bảo vè ngủ.

— Thưa me hãy còn sớm. Ở đây chơi mát đã.

Bà Hậu vừa gặp Lưu, nên ngờ rằng Hiền đứng đó chờ đợi chàng. Giữa lúc ấy, một người đánh cá đi đến. Hiền nhận ngay được là Voi, liền vui mừng hỏi :

— Anh Voi đi đánh rút đáy, phải không?

Voi lễ phép chào bà Hậu rồi nói cho

một, và cái thân thể hoàn toàn của Voi in lên nền trời xanh trong : một cảnh bé nhỏ và một cảnh hùng tráng.

Ngoài kia tiếng than phiền không ngừng của nước thủy triều đương lê.

Song tuy không ngủ được mấy, Hiền cũng dậy sớm ra bờ. Dậy sớm đã thành một thói quen đối với nàng. Thấy Voi đứng kéo lưới, nàng ôn-tô hỏi :

— Anh làm việc luôn từ hôm qua đến giờ ư?

Voi cười :

— Thưa cô không. Đêm qua thả lưới. Sáng nay dậy sớm kéo lưới.

— Dậy sớm từ bao giờ?

— Từ lâu lắm, lúc gà chưa gáy cơ.

Rồi Hiền yên lặng đứng nhìn. Trừ vài bạn chài lưới ra, bãi biển vắng ngắt. Hiền một mình đi lại lại ngắm nghĩa những tấm thân dày bắp thịt rắn rỏi, mà trong đám ấy thì Voi nổi bật hẳn lên, không những cao hơn, nở nang hơn, mà nét mặt lại có vẻ thông minh hơn.

Voi cũng luôn luôn nhìn Hiền mà mỉm cười. Cố thiêu nữ dê dàng từ tè, Voi đã quen lâm rồi; gấp nàng, Voi không ben iến, xau hó như buoi dâu nữa. Không những thế. Ngoài giờ làm việc kiêm ăn ra, voi như đi lang thang để cố tìm gặp mặt Hiền.

— Đã sáp có ca chưa, anh Voi?

— Sáp co day, cõ a.

— Neu có ca ngon, dem đến bán cho tôi nhé?

Hiền vừa nói vừa quay đi.

Thấy có gió thổi đều, Hiền lại nhớ đến một trò chơi khi Hồng còn ở Sầm-sơn : là thi xe cõ kim.

Vì không có địch thủ, Hiền ra bể hai cảnh cõ để cho chạy thi, rồi cũng như mọi khi, vừa cười vừa chạy theo sau. Lúc gió thổi mạnh, có lần thực mau đến nỗi Hiền không kịp : nàng đứng lại ngắm hai cái bánh xe cõ bon bon tít đằng xa, y như hét con cua chạy dưới bóng trăng đêm hôm trước, rồi cũng như con cua, bị nước biển trào lên mà liếm lấy lôi di.

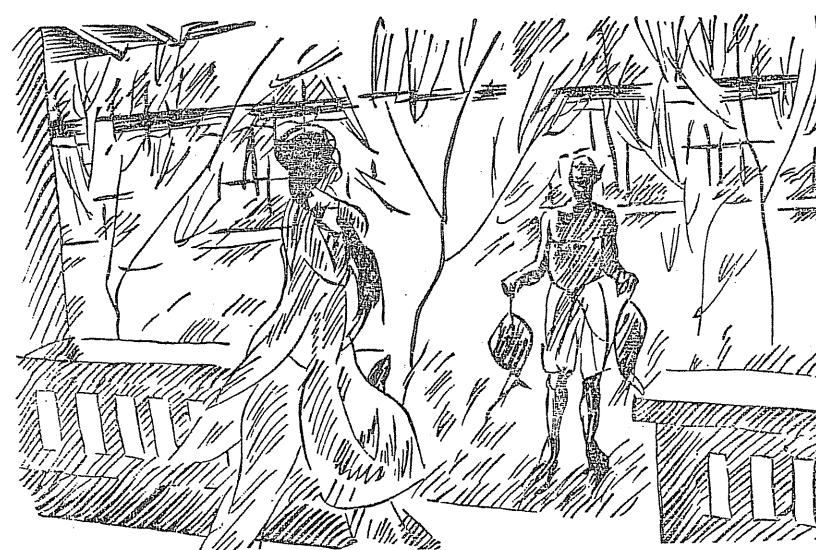
Mắt hai cái ấy, Hiền bẻ hai cái khác, mãi cho đến khi mặt trời mọc cao, nàng mới quay về nhà ăn sáng.

Một lát sau Voi đến, tay xách hai con cá chim to. Hiền thoáng thấy bóng chàng mừng rỡ ra mở cổng hỏi :

— Anh dem cá bán cho tôi đấy à?

— Kéo lưới được hai con cá chim lớn, tôi đem biếu bà, biếu cô.

(Xem trang sau)



lão-chàng biết con vật chạy đằng nào nữa, đứng ngạc nhiên. Mọi người cười ồ.

Lưu rủ Hiền cùng đi. Nhưng nàng từ chối, nói mỏi chân. Thực ra, buổi chiều nàng đã hẹn Voi đêm nay lên đánh rút ở bãi Sầm-sơn, nên nàng đứng đó chờ. Đã hơn một tuần lễ nay, Voi không đánh cá ở bãi xóm Sơn, hôm nào cũng đem phần lưới của mình đến kéo chung với cậu.

Đêm nào Hiền cũng ra xem, nhất là nay lại gặp thời kỳ có trăng. Một lần đứng nói chuyện Voi, nàng bật cười, vì nàng nghĩ đến cái cảnh hẹn hò của cặp nhân tình dưới ánh trăng trong. Rồi nàng hỏi đứa Voi :

— Sao độ này anh hay đánh cá ở đây thế?

Nàng chắc cậu hỏi sẽ làm cho Voi bẽn lén thận thùng. Nhưng không, chàng rất thản nhiên trả lời :

— Thưa cô, vì ở đây săn cá hơn... Voi lại tôi nề lời cậu tôi.

Thì ra không phải vì nàng mà Voi đến Sầm-sơn đánh cá. Hiền lại bật cười tự nghĩ thầm : « Vì mình thế nào được ! Anh dàn chài kia khi nào đã

Hiền biết rằng, cậu chàng cùng hai con và phuруг bạn đương thả lưới ở mạn kia.

— Nhưng sao anh lại không ở đấy?

— Tôi dạo mát một lát.

Câu trả lời của Voi làm cho Hiền nghĩ đến nhiều sự vẫn vơ. Thị một sự nhận xét của chàng, sự nhận xét rất đúng và rất tình tứ, lại khiến nàng phải kinh ngạc.

— Thưa bà, thưa cô, bàn chân đặt lên cát ướt sáng loáng như bạc.

Bà Hậu cúi xuống nhìn đáp :

— Ô nhỉ !

Hiền cười :

— Thưa me anh Voi làm thơ đấy.

Bà Hậu nói dùa :

— Vậy mai kéo được cá, thi-sĩ dem đến bán cho tôi nhé?

Voi thật thà đáp :

— Thưa bà, xin vâng.

XII

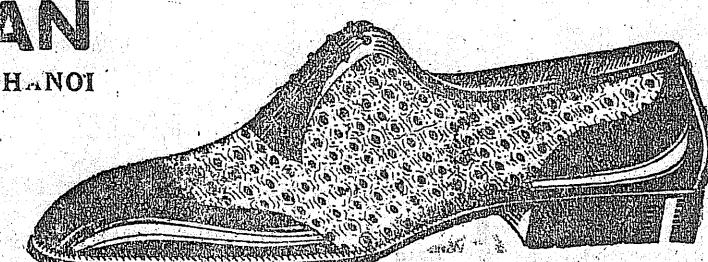
Đêm hôm ấy, mãi khuya lăm Hiền mới ngủ được. Hai cảnh tượng của bãi biển trăng soi còn rõ ràng vè ra trong trí nhớ của nàng. Bức tranh con cua chạy nhanh như biến vội vào cõi

Giày kiều mới mùa bức 1935 bằng vải « Thông Hồi »
đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải
thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu :

VAN-TOAN

95, PHỐ HÀNG ĐÀO, HANOI

giá mỗi đôi từ : 3\$50 trở lên



có nhiều kiều khác nhau rất đẹp và lạ mắt
chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

Rất nên chú ý !!!

Len, Dạ, Xa-tanh, Nhung, và đủ
các thứ tơ lụa dệt theo tối-tần (1935 -
1936) mới sang rất nhiều để may

— y-phuc phu-nữ và áo-phuc. —

Vi buôn hàng tận gốc nên bán

được giá hạ hết mọi nơi.

Hàng tốt giá hạ thật thà

— LÀ BÀ PHƯƠNG-TRÂM CỦA HIỆU :

MAI-ĐE

26, Phố Hàng Đường, Hanoi



CÁCH HƯƠNG-DÂN TƯƠNG-LAI MỚI! CÁC BÀ, CÁC CÔ HAY NÊN DÙNG THỦ'

Dù mình sinh ngày nào mặc dầu, những sự đặc-thắng mà mình chiếm-đoạt được năm nay, và sau này, không phải là do nơi số mệnh, mà chính là nhờ ở mình vậy.

Các bà, các cô, ngày nay ai cũng có thể làm cho da-dé trè-trung lại được, dù da-dé đã bị rán-reo, phai-lạt. Do một phương-pháp khoa-học tinh-vi của Bác-sĩ Stejskal ở trường Đại-học ở Vienna, người ta đã tìm thấy ở những súc-vật nhỏ một chất có thể bồi-bồi lại da-dé gọi là Biocel.

Hiện nay chất đó chuyên dùng làm Kem Tokalon màu hồng.

Tối trước khi đi ngủ bôi thử kem này, thì da-dé sẽ trở nên tươi-tắn, mịn-màng; sang đây dùng thử kem màu trắng không mờ. Thủ kem này làm mất những lỗ chân-lông mờ.

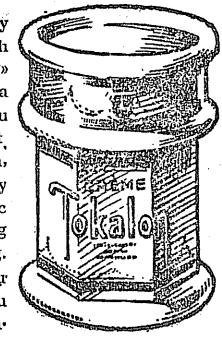
KEM PHẦN TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ — BẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
MARON, ROCMAT ET Cie — 45, BD GAMBETTA A MANOI

rộng, châm-hương và nét phai-lạt của da-dé. Thủ kem này rất trắng, rất bồ, và không hại da.

Các bà, các cô hãy nên dùng thử cách «cải lão hoàn đồng» giản-dị này, rồi ra vì sự thay đổi màu nhiệm của sắc mặt, trong lai của các bà, các cô sẽ đầy giây những hạnh-phúc và sự đặc-thắng trong tình-trường.

Xin bảo-dảm sự kết quả tôi-my, nếu không sẽ hoàn tiền.



Vua thuốc bồ
ở Viễn - Đông

CÚU LONG HOÀN

(Tên thuốc cầu chứng tại Toà)

Chuyên trị những chứng bệnh sau này:

- 1°) Già cả mệt nhọc ăn ngủ thất thường, hay đau vặt, nhức mỏi bần thần, hay áu sầu dễ dược.
- 2°) Đầu óng yếu nhược, tinh lực khiếm khuyết, đau lung, mỏi gân, hình vóc tiêu túy, kém huyết, ốm xanh, làm việc ít mà mau mệt.
- 3°) Đầu bà mất máu, ăn ít ngủ ít, hay bồi hồi, hay mệt, hay quên, xanh ốm bất câu do nguyên nhân nào.
- 4°) Con nít chậm lớn, ốm o, làm biếng ăn, chậm lục thiếu trí khôn, hay đau vặt.
- 5°) Không bình nên uống, thấy mau lên cân, mập mạp sung túc, khí huyết cường kiện. Bi xa thức đêm uống một hoàn thấy khỏe.

Thật là một thứ thuốc vừa bồ vừa trị bệnh, công hiệu phi thường TỪ 7 NĂM RA ĐỜI CHUA CÓ THUỐC NÀO TRANH ĐẶNG Hộp 10 hoàn 5\$50 — Hộp 4 hoàn 2\$20 — Hộp 2 hoàn 1\$10

VÔ - ĐÌNH - DÂN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

SÁNG LẬP NĂM 1921 — No 323 RUE DES MARINS CHOLON KÍNH CAO

BÁN TẠI:

Hanoi 13, Hàng Ngang

PHẦN CỤC

Bắc-ninh 219, Rue Tiên-An
Hai-duong 27, phố Khách
Hồngay 4, Place Gd Rocher
Kiến-nan Phố Chợ
Nam-dinh 27, Rue Carreau
Phát-diệm, Thượng-kìêm
Phú-lý, Phố Châu Cầu
Phú-thọ Phố Đề Nhát

TẾ DƯỢC

Caobảng 91, Mal. Foch
Lạng-sơn 11, phố Chợ
Đápcầu 16, phố Chính
Vĩnh-yên 97, Vinh Thành
và các Phủ, Huyện, cho mở
ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Nam-kỳ, Caomén và phía
Nam Trung-kỳ thì bán tại 20 Phân-cục và hơn 600 Đại-Lý.

Xin hỏi lấy Dược-Mục ở các nơi trên này.

Hiền cảm động. Nàng vẫn nhận thấy rằng dân ở Sầm-sơn họ hám lợi lắm. Cố kheo họ một việc cỏn-con, họ cũng chia tay xin tiền không chút ngượng nghẹo. Sự đó Hiền cũng không trách gì họ, vì biết rằng họ nghèo lắm.

Nhưng một anh dân chài đem đến biếu hai con cá, nàng không thể tưởng tượng, không bao giờ nàng ngờ lại xảy ra một sự-lạ lùng như thế:

— Tôi trả tiền anh, chứ anh kiếm ăn vất vả, khó nhọc thế, tôi nhận biếu của anh làm gì!

— Thưa cô, chả là bao. Hôm nọ cô cho mấy viên thuốc sốt, em gái tôi uống khỏi ngay, mẹ tôi cùng tôi vẫn tinh-ninh kiểm vật gì quý-tạ ơn cô, may có hai con cá tươi, xin cô nhận cho đừng từ chối, cực lòng tôi lắm.

Hiền bật cười:

— Ra anh đèn ơn tôi đó. Nhưng thuốc của tôi có hai xu một viên, mà anh cho tôi hai con cá đáng giá những mày-hào. Làm ơn thế này thì tôi làm ơn đời.

Rồi nàng xách hai con cá vào trong nhà khoe bà Hậu:

— Mẹ ạ, anh Voi biếu me hai con cá chim đây này.

Bà Hậu mắng con:

— Sao lại lấy biếu của anh ấy, con?

— Anh ấy tạ ơn thầy lang đầy chử.

Bà Hậu chẳng hiểu gì truyện cho thuốc, nhưng vì chiều con nên cũng cười cho con bằng lòng.

Voi chào, ra về. Hiền nói cảm ơn, rồi khi đưa Voi ra đến cửa, nàng dặn:

— Chiều nay, anh lại cho tôi thuê mảng nhé?

— Vâng. Tôi xin đến đây đón cô..

Hiền nói tiếp:

— Rồi anh chờ tôi sang bãi Nit hay



— Xe nhà của Bang Bạnh.

bãi Sơn. Ở đây đông người, tắm không thích. Nhân tiện tôi đến thăm cái Voi, em anh.

— Cám ơn cô. Em nó khỏi hẳn rồi, đã đi chợ phiên trước.

Dứt lời, Voi đi thẳng, trong lòng sung sướng rằng bà Hậu và cô Hiền đã nhận cho mình hai con cá.

(còn nữa)

Khái Hưng

NHỮNG NÉT CHỦ

(Tiếp theo trang 10)
chỉ kẻ giặc. Còn ngoài ra là những tiếng bỏ đi.

«Đây, tôi viết những tiếng quan trọng riêng ra:

— Tảng đá, chép khôn, quyết lâm, ai mang, với linh, rời bên, nản phiếm, tử sinh, chử tình, loi còn, rỉng chán, ngô đèn, xa xuôi, dưới lối. Những câu bí-mật trong thư tôi đã nhờ «chìa khóa» nét kẻ ở mà tìm ra rồi đây.

— Tôi vẫn chưa hiểu.

Lê Phong cười:

— Bây giờ thì chả có gì là lạ lùng. Anh nghe hộ tôi câu này:

— Lăn vi linh bi lết xí liệc vị long khi lanh xi ». Anh có biết là câu gì không?

Tôi phì cười:

— Là một câu nói lóng chứ gì.

Nhung nghĩa là?

SỐ HUẾ-LIỀU-GIẢI-BỘC-HOÀN 60 (TRỊ LÂU, GIANG-MAI, SANG-ĐỘC)

Thuốc này trị được ba chứng bệnh: Lâu, Giang-mai hay là hột-soái. Bình-mới phát hay kinh-niên, uống vào cung tuyệt-noc. Phương-thuốc Huế-Liều-Giải-Bộc-Hoàn này không công-phat, không hại đường-sanh-dục. Uống vào thì cứ hòa-hỗn, chay-khắp cả-châu-thân, sát-trắng, trừ nọc-cả-bà-thú-binh, rồi đuổi-độc ra ngoài.

Đúng thuốc này mỗi-bữa thì mỗi-bữa trừ được một-một-trùng-độc. Cứ thế mà trừ-lần, nhẹ-trong-30-ngày, nặng-hai-tháng thì tuyệt-nhiên trong-mình không-còn-bệnh-nữa. Dẫu-là-bình-mới bay-bịnh-đã-kinh-niên-cũng-vậy.

Chúng tôi-tưởng cái-phương-hiệu-trị-bệnh-phong-tinh-như-thuốc Huế-Liều-Giải-Bộc-Hoàn của chúng-tôi là đúng-phép vừa-trị-bệnh-vừa-được-trừ-cứng.

Còn-bảo-đóng vào-nội-năm-ba Ngày cho-hết-bệnh, cho-dứt-mù-lập-túc, như-nhiều-thứ-thuốc đã-giao, thì chúng-tôi giám-tưởng đó là chỉ-đóng-cấp-thời cho đỡ-vết-chó-không-khi-nào-trị-bệnh-đặng.

Thuốc Huế-Liều-Giải-Bộc-Hoàn bảo-chế-toàn-bằng-những-dược-liệu-bồn-xứ, trị-một-cách-chắc-chắn và-tuyệt-noc, bất-câu-là-trị-riêng-một-bệnh-hay-là-trị-một-lượt-ba-chứng-nói-trên.

Giá 1 hộp 1\$00

VÔ - ĐÌNH - DÂN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

SÁNG LẬP NĂM 1921 — No 323 RUE DES MARINS CHOLON KÍNH CAO

BÁN TẠI:

Hanoi 13, Hàng Ngang

PHẦN CỤC

Bắc-ninh 219, Rue Tiên-An
Hai-duong 27, phố Khách
Hồngay 4, Place Gd Rocher
Kiến-nan Phố Chợ
Nam-dinh 27, Rue Carreau
Phát-diệm, Thượng-kìêm
Phú-lý, Phố Châu Cầu
Phú-thọ Phố Đề Nhát

TẾ DƯỢC

Caobảng 91, Mal. Foch
Lạng-sơn 11, phố Chợ
Đápcầu 16, phố Chính
Vĩnh-yên 97, Vinh Thành
và các Phủ, Huyện, cho mở
ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Nam-kỳ, Caomén và phía
Nam Trung-kỳ thì bán tại 20 Phân-cục và hơn 600 Đại-Lý.

Xin hỏi lấy Dược-Mục ở các-nơi-trên-này.

130, Route de Hué

KÍNH CAO

PHẦN CỤC

Ninhbinh 35, phố Cửa Chợ
P. I. thương 20, Gde Rue
Phủ-nho-quan, Phố Mới
Quảng-yên, phố Chợ
Thái-binh 103 Jules Piquet
Thanhhoa 29, Grande Rue
Viết-tri, phố Gare
Yên-bay, phố Gare

TẾ DƯỢC

Giaolâm 18, Ngọc-Lâm
và các Phủ, Huyện, cho mở
ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Nam-kỳ, Caomén và phía
Nam Trung-kỳ thì bán tại 20 Phân-cục và hơn 600 Đại-Lý.

Xin hỏi lấy Dược-Mục ở các-nơi-trên-này.

— Lăn vi là văn ; linh bi là binh ; lết xi xét ; liệc vi là việc ; mà bốn tiếng sau là không xanh : Văn Bình xét, việc không xanh. Đó là câu anh mắng khéo tôi chứ gì ?

— Khá đấy ! Ủ thế bây giờ tôi nói : « Căn viên hình bồng thông khanh bài tướng, » anh có hiểu là gì không ?

Tôi phải biên câu ấy ra giấy mới nhận ra đó cũng là một thí iếng lóng, nhưng lối này cầu kỳ hơn.

Anh bảo : Văn Bình không tài, phải không ?

— Phải, và xin lỗi anh nhé. Đây, cả cái bí quyết là ở đó.

« Trong tiếng lóng, anh thấy những tiếng dí tảng cắp một; trong một cắp, đem chửi cảm ở tiếng dưới thay vào chửi cảm ở tiếng trên và chỉ đọc tiếng trên sau khi thay đổi ấy là thấy tiếng minh định nói. Thi dụ : lăn vi, đem thay chửi v vào chửi !, thành văn, hay theo lối ghép sau : câu vien, cũng một cách trau đổi như thế. Mà cũng dùng cách ấy, anh sẽ thấy câu : tảng đá, chép khôn, quyết tâm, ai mắng, vội tinh, rời bên, nản phiếm, tử sinh, chửi tình, loi còn, rỉng chán, ngó đèn, xa xuôi, dưới tối, thành một câu rõ rệt : Đang khép Tuyết Mai tội bội phản. Sứ tử. Coi chừng đó. Xa lưới.

Tôi hỏi :

— Thế ra bài thơ lục bát là một bản án của một đảng bí-mật ?

— Không phải. Một bức thư báo trước báo cho Tuyết Mai biết cái số mệnh của mình thế nào....

— Ô ! nhưng Tuyết Mai sao lại bị khép vào tội bội phản, hay có có chấn trong một hội kín nào ?

— Hắn thế.

— Mà vì bội phản thực, sợ bị đảng ám sát, nên có quyền sinh ?

— Phải rồi !

Tôi kinh ngạc vì thấy Lê Phong trả lời nhưng câu đó một cách rất thản nhiên, anh trông tôi bằng đôi mắt tươi cười mỉa như soi mói, nứa như chế riếu. Tôi nói :

— Tôi thực không ngờ rằng bài thơ lục bát lại dấu cái nghĩa bí-mật ghê gớm này. Cũng không ngờ rằng anh khám phá ra được nhanh chóng đến thế...

Phong tắc đầu nói :

— Kè nhanh chóng về việc tìm ra nghĩa ẩn của bài thơ thì vâng, nhanh chóng thực; tôi tìm ra ngay từ lúc từ giã Đào-Đặng-Khuông kia ! Nhưng bảo rằng sự bí-mật của bài thơ tôi đã khám phá ra thì... chưa ! Tôi chưa thấy gì hết. Sự bí-mật vẫn đầy đặc, mà trong đó, Văn Bình a, chưa biết còn ẩn bao nhiêu việc đị thường.

(còn nữa)

Thể Lữ



— Các bạn đi xe hỏa thường gặp một chàng bán dầu, hắn chiếu hàng một cách rất hùng hồn, chẳng kém gì một ông Nghị ở Nghị-Viện. Vậy chàng ta đứng đâu ?

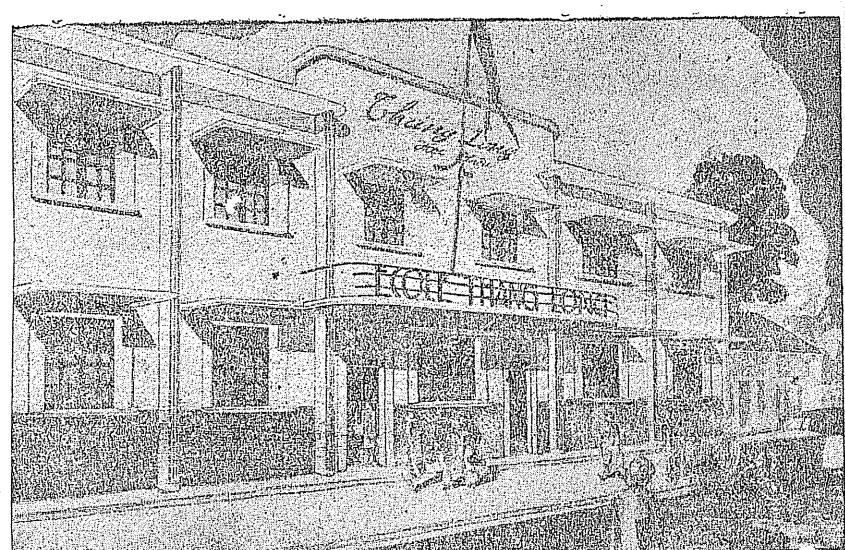
ECOLE THANG-LONG

ENSEIGNEMENT SECONDAIRE, PRIMAIRE SUPÉRIEUR ET PRIMAIRE

Directeur : NGUYỄN - BÁ - HÚC

Licencié ès-sciences mathématiques.

RUE BOURRET - HANOI



1.) Tòa nhà mới của trường Thăng-Long ở ngõ Trạm mới đã hoàn thành; trường đã dọn lại tòa nhà mới từ hôm 17 Octobre 1935. Các lớp rất rộng rãi mát mẻ hợp vệ sinh.

2.) Ban giáo-sư trường Thăng-Long không trường tư nào sánh kịp; nay có tòa nhà mới, mát mẻ, hợp vệ sinh, có phòng thí-nghiệm, có sân rộng rãi, cho học sinh chơi trong những giờ nghỉ; lại sắp mở ký túc xá; Vậy trong các trường tư trong nước, trường Thăng-Long đứng vào bậc nhất.

3.) Đến hôm 24 Octobre 1935, nhà trường sẽ làm lễ khánh-thành có mời quan Thống-Sứ Bắc-kỳ và các thân-hào Hà-thành đến chứng kiến. Đến hôm 25 Octobre, nhà trường sẽ tổ-chức một cuộc vui ở nhà Cinéma Majestic dãi học-sinh và phụ-huynh học-sinh.

FUMOZIE JEB
OU NE FUMEZ PAS

Le paquet vert 0\$06

CINÉMA PALACE Từ thứ tư 30 Octobre đến thứ ba 5 Novembre 1935

UN TRAIN DANS LA NUIT

do những tài tử : GEORGUIS, Dolly Davis, Alice Tissot, Charles Deschamps và Hélène Manson sắm những vai chính. Một cuốn phim trinh thám rất hay, nhiều đoạn bí mật và ghê sợ hãi hùng. Đang đêm tự nhiên có một cái tàu ma chạy lầm lì làm cho cả dân vùng đó phải khiếp sợ, Xin mau mau lại xem kéo hết.

Tuần lễ sau — Từ thứ tư 6 đến thứ ba 12 Novembre 1935

Chiếu phim : LE BILLET DE MILLE

CINÉMA TONKINOIS Từ thứ sáu 1er đến thứ năm 7 Novembre 1935

LE « KID » D'ESPAGNE

Từ ngày có phim nói đến nay, ít khi các ngài được thưởng thức một phim đặc biệt như phim KID D'ESPAGNE. Ngoài những trận cười nồng ruột trong phim các ngài còn được xem 100 vũ nữ đẹp nhất thế giới, nhảy múa rất đẹp. Các ngài lại còn được xem những cuộc rộn bò rùng coi thật rùng minh ghê sợ, nhất là đoạn Eddie ra rộn bị hai tên cùu địch đánh hại đến con bò rùng dữ tợn ra, Eddie mấy lần suýt bị húc chết, còn sao xin lại xem sẽ rõ?

Những cửa hàng

I D E O

là cửa hàng
đẹp nhất

Nhân dịp khai trương

Bán hạ giá mọi thứ cần dùng
cho học trò

RA VÀO TỰ DO

Viên-Đông Ân-Đuờng

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

28, phố Paul-Bert, HANOI — 28, đường Paul-Bert, HAIPHONG

Ai đã dùng qua
diều công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cà ba đặc tính :

THƠM

NGON

và RÈ

như thuốc lá hiệu

MÉLIA



(Xin dính theo một cái tem để giả nhời)

Chỉ có 0\$06 một gói Marina
rouge mà trước kia bán những 0\$10

Đại-lý độc quyền : RONDON ET Cie
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

VIÊN-ĐÔNG TỒN-TÍCH HỘI

Của Hội tư - bản SEQUANaise thành Ba-le lập nên
Công-ty vở danh hùa vốn 4.000.000 phat-lâng một phần tư đã góp rồi
Công-ty hành - động theo chí-dụ ngày 12 tháng tư năm 1916
Đảng-ba Hanoi số 419

GIÚP NHỮNG NGƯỜI BỀ DÀNH TIỀN

Món tiền lưu - trú (Tính 440.586\$57 để Hội hoàn lại vốn
đến 31 Décembre 1934 cho người đã góp)
Tổng - cục ở HANOI 32, Phố Paul-Bert. — Giấy nói số 892
Sở Quản-ly ở SAIGON 68, đường Charner. — Giấy nói số 1099

PHÁT HÀNH PHIẾU 1.000\$

CÁCH THỨC GÓP PHIẾU:

1/	Tiền góp ngay một lần	575\$000
2/	Góp làm 12 tháng mỗi tháng 50\$00 kỳ hạn một năm	600.000
3/	Góp làm 15 năm, mỗi năm 57\$00	855.000
4/	Góp làm 180 tháng, mỗi tháng 5\$00	900.000

TIỀN HOÀN LẠI CÓ ĐẢM-BẢO:

1/	Nếu trúng số trong kỳ mở số đầu tiên hàng tháng, thì được từ 5.000\$ đến	50.000\$
2/	Nếu trúng số trong kỳ mở số thứ nhì hàng tháng, thì được	1.000
3/	Nếu trúng số trong kỳ mở số thứ ba hàng tháng, thì được từ 500\$ đến	1.000
4/	Mỗi hạn lĩnh về	1.000

Hội phát hàng những phiếu 500\$ và 200\$ theo giá
tương-đương kê trên đây (một nửa hay một phần năm)

QUYỀN-LỢI

Được dự vào 50% lãi của hội chia
cho.
Giá bán lại ngay tinh theo bảng số kê
ở sau tờ phiếu.
Vốn đặt theo chí-dụ ngày 12 Avril 1916
Khi ngừng góp trong ít lâu không phải
đóng tiền những tháng thiếu trước,
chỉ góp tiếp theo và xé dịch ngày mua
thì vay được tối 90% giá bán lại.
phiếu là đủ.

Hội cần nhiều người dự-lý cho đảm-bảo chắc chắn